

ĐẢNG BỘ HUYỆN HƯƠNG SƠN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SƠN LỄ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ SƠN LỄ
(1930-2015)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	3
Chương I: Sơn Lễ - vùng đất, con người và truyền thống	5
Chương II: Nhân dân Sơn Lễ dưới sự lãnh đạo của Đảng đấu tranh giành chính quyền cách mạng (1930-1945)	22
Chương III: Chi bộ An Lễ lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	33
Chương IV: Đảng bộ Sơn Lễ lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương, tham gia kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước (1954-1975)	45
Chương V: Đảng bộ xã Sơn Lễ lãnh đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ tổ quốc và thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1975-2015)	67
Kết luận	120
Phụ lục	123
Tài liệu tham khảo	179

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Sơn Lễ là vùng đất cổ, có sự định cư từ sớm của con người, hình thành cùng với quá trình dựng và giữ nước của dân tộc. Trải qua thời gian lâu dài của lịch sử, các thế hệ người con của quê hương nơi đây đã cần cù lao động, sáng tạo, khai phá đất đai, dựng nên làng xóm và đã để lại cho con cháu nhiều giá trị vật chất, tinh thần tốt đẹp. Con người Sơn Lễ siêng năng, chịu khó, hiếu học, hăng say trong lao động sản xuất, thường xuyên phải khắc phục khó khăn của thiên nhiên. Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh chống ngoại xâm, người dân nơi đây luôn kiên cường, mưu trí, dũng cảm để bảo vệ xóm làng và đất nước. Truyền thống quý báu ấy càng được phát huy và toả sáng trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng kể từ khi có ánh sáng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ đường, dẫn lối. Người dân Sơn Lễ đã hoà vào dòng chảy cách mạng, bí mật, mưu trí, dũng cảm che chở nhiều cán bộ cách mạng cấp trên về hoạt động, nơi đây đã diễn ra nhiều cuộc mít tinh tuyên truyền quan trọng trong cuộc vận động giải phóng dân tộc, thức tỉnh nhân dân, góp phần làm nên cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại. Truyền thống ấy được phát huy cao độ và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tìm hiểu lịch sử của Đảng bộ xã là nhiệm vụ chính trị tư tưởng có ý nghĩa lớn lao, là yêu cầu cấp thiết đối với hiện tại và tương lai. Đảng bộ xã đã họp mở rộng bàn về sưu tầm, tìm hiểu lịch sử đảng bộ xã, thành lập Ban Sưu tầm tư liệu gồm có các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ. Tuy nhiên do điều kiện khách quan và chủ quan nên công việc chỉ đạo sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn đã bị gián đoạn và dừng lại. Đây là nhiệm vụ chính trị do đó cần có một công trình sử học tương xứng với mảnh đất văn hiến, cách mạng là điều mà nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân mong muốn.

Đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX về “*Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*”; Chỉ thị số 22 ngày 28-12-2007 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tĩnh (khoá XVI) về “*Về việc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 15*”; dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ Hương Sơn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Lễ đã có Nghị quyết chuyên đề thành lập Ban chỉ đạo, sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập xã Sơn Lễ (1954-2014).

Cuốn sách “***Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Lễ***” ra đời sẽ có tác dụng to lớn nhằm bồi dưỡng niềm tin, tình cảm, nhận thức vào Đảng của nhân dân địa phương, góp phần phát huy truyền thống cách mạng, tiếp nối trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng quê hương hôm nay.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn song không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong muốn các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã góp ý để khi xuất bản, công trình sẽ hoàn thiện hơn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SƠN LỄ

CHƯƠNG I

SON LỄ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

1. Vị trí địa lý:

Son Lễ là một xã miền núi vùng sâu, vùng xa của huyện Hương Sơn. Xã Son Lễ nằm về vị trí phía Bắc huyện, cách thị trấn huyện Hương Sơn khoảng 8 km. Phía Đông giáp xã Sơn An; phía Tây giáp xã Sơn Lâm và xã Sơn Giang; phía Nam giáp xã Sơn Ninh và xã Sơn Trung; phía Bắc giáp xã Sơn Tiến (huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh) và xã Thanh Xuân (huyện Thanh Chương, Nghệ An).

Nguyên xã thuộc huyện Dương Toại, thuộc quận Cửu Đức. Đồi Đường, xã thuộc châu Phúc Lộc, đồi Lý là xã thuộc hương Đỗ Gia, thuộc châu Nghệ An. Thời nhà Trần và thuộc Minh, xã thuộc huyện Cổ Đỗ. Đầu đời Lê thuộc huyện Đỗ Gia. Năm Quang Thuận thứ 10, đời vua Lê Thánh Tông (1469), đổi tên là huyện Hương Sơn.

Thời Gia Long, theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*¹, xã Son Lễ xưa thuộc tổng An Ấp, huyện Hương Sơn. Tổng An Ấp có 6 xã, thôn, giáp: An Ấp, thôn Thọ Lộc, Tuần Lễ, giáp Ông Bùi, Phúc Dương, giáp An Bài.

Trước năm 1945, xã có tên là Tuần Lễ, thuộc tổng An Ấp, huyện Hương Sơn. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đặt lại là xã An Lễ.

Sau phát động giảm tô hoàn thành năm 1954, toàn huyện Hương Sơn trước đây có 15 xã, nay được chia lại thành 29 xã. Xã An Lễ được chia làm 2 xã là xã Sơn An và xã Son Lễ.

Xã Son Lễ được thành lập bao gồm các làng:

- Làng Yên Đức

¹Dương Thị The-Phạm Thị Thoa: *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb KHXH, HN 1981, tr.101.

- Làng Hàm Lại
- Làng Thọ Lộc
- Xóm Khe, xóm Sắn, xóm Tung thuộc làng Xuân Trì

2. Điều kiện tự nhiên

Sơn Lễ thuộc vùng bán sơn địa, địa hình của xã thấp dần theo hướng Tây Bắc- Đông Nam. Hệ đồi núi phân bố chủ yếu ở phía Tây và phía Bắc, có độ cao trung bình 200 m (đỉnh Cột Cờ cao nhất 402 m), phân địa hình tương đối bằng phẳng chủ yếu theo hướng Đông Bắc, dọc theo hẻm Khe Cờ. Các ngọn núi của Sơn Lễ gắn liền với các sự kiện lịch sử, như rú Bình - rú Treo Đèn liên quan đến tướng Cao Thắng (cũng có ý kiến cho rằng liên quan đến Hầu Tào); rú Trại Cải (vào thế kỷ thứ XVIII, ở làng Hà Hoàng (Thạch Trung- Thạch Hà hiện nay) có Nguyễn Tiến Lâm tổ chức phục kích để diệt Nguyễn Nhạc nhưng bị thua, bèn chạy lên Hương Sơn, đóng quân tại Trại Cải. Nhà Tây Sơn phái quân lên đánh, Nguyễn Tiến Lâm bị giết, quân Tây Sơn phủ dụ dân chúng, tổ chức đắp đập tại vùng Phôốc Ghênh ngày nay, đập có tên là đập Quang Trung; Rú Chuối (tên chữ là Tiên Sơn) có liên quan đến tiền đồn của tướng Nguyễn Tuấn Thiện trong cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh vào thế kỷ XV; rú Rôộc Cự, nơi đây Cao Thắng nhận tiếp viện của nhân dân quanh vùng.

Về địa hình, xã Sơn Lễ nằm trong vùng trung du của huyện và có thể chia làm 2 loại địa hình như sau:

- Vùng bậc thang bào mòn: Loại địa hình, địa mạo này chiếm phần lớn diện tích xã bao gồm: Ruộng lúa, ruộng màu và vườn nhà ở dân cư. Cao độ vùng ruộng nước từ +3^m00 đến 4^m00; vùng ruộng màu, đường sá, vườn dân cư +2^m50 đến hơn 3^m50. Địa mạo vùng này chủ yếu dạng bào mòn.

- Vùng bồi tích trung du: Loại địa hình địa mạo này nằm ở phía Đông. Cao độ chỉ trên dưới +3^m50. Số diện tích này tập trung chủ yếu nằm từ thôn Chùa, Thọ Lộc, thôn Trung Lễ, Tuệ Sơn, thường hay bị bồi lấp qua các đợt trong mùa mưa lũ.

- Đất sản xuất chia làm 2 vùng rõ rệt, vùng tương đối cao lụt sản xuất được 2 vụ lúa và màu gồm 6 thôn: Từ Sơn Thủy, Nam Sơn, Khe Cò, Yên Đức, Bắc Sơn và Tây Sơn.

- Vùng còn lại có 5 thôn: Từ Cao Thắng, Chùa, Thọ Lộc, Trung Lễ, Tuệ Sơn thường chậm thời vụ sản xuất như sản xuất ngô đông và lúa hè thu khi thu hoạch.

Do đặc điểm địa hình, nhìn chung là đồi núi (trừ thôn Trung Lễ), lắm khe suối, ruộng bậc thang xen kẽ ao hồ, đất sản xuất nghèo dinh dưỡng, đất đai có nhiều loại: vùng bằng phẳng, có đất thịt nặng, vùng có độ cao vừa là đất pha cát; vùng đồi đang nằm trong quá trình feralit.

Sơn Lễ không có sông, chỉ có khe, suối là nơi dự trữ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bắt nguồn từ Ngàn Éo, khe Ngã Ba sâu và rộng chảy qua xã, đổ ra Hói Cầu là một dòng khe có tầm quan trọng đặc biệt, là nguồn nước thủy lợi chủ lực tưới tiêu cho ruộng lúa của xã.

Từ đầu thế kỷ XX, ở Sơn Lễ đã hình thành một đường trục lớn, cao vững vàng nối từ xóm Tung đến xóm Khe để ngăn lũ từ rú Chuối đổ về, con đường này thường là nơi để người và gia súc tránh lụt. Hai bên đường có trồng cây Sắn, một loại thân gỗ (cao 10 m), quả chín đỏ ngọt, vì thế mới có có tên xóm Sắn. Xã có tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua (5,6 km) nối từ cầu Khe Cò đến Trùng Mung và hệ thống giao thông liên hoàn. Đường liên huyện, có 2 tuyến (9,6 km), đường trục xã (6,29 km) nối Sơn Lễ với các địa phương trong huyện và dẫn sang các xã Thanh Chương ở nghệ An.

Sơn Lễ không có con sông nào chảy qua, tài nguyên nước phục vụ tưới tiêu phụ thuộc vào hệ thống khe, suối, giếng tại các làng. Toàn xã có 11,35 ha diện tích ao, hồ phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản; có 14 hồ đập, lớn, nhỏ (1 phần đập Khe Cò (xây vào thập niên 60 của thế kỷ trước), đập Nội Tranh, đập Toi, đập Mạ, đập Bàu Sắn, đập Nội Nậy ...).

Khe Cò: Khe Cò bắt nguồn từ vùng núi phía Đông dãy Bà Mụ, thuộc địa phận xã Sơn Tiến, Sơn Lễ, chảy qua hướng Đông Bắc qua làng Kẽ Động, tạo thành một cái hói lớn gọi là Hói Động, rồi chảy tiếp theo hướng Đông qua địa bàn xã Sơn Hòa, lại tiếp tục chảy hướng Đông Nam qua làng Vân Giang (nay thuộc một thôn của xã Sơn Thịnh), tạo thành một đoạn hói rộng, được gọi là hói Vân Giang rồi đổ vào sông Phố. Khe này còn tiếp nhận nguồn nước của một khe nhỏ vùng nam Thiên Nhân gọi là Khe Trạng ở xã Sơn Tiến.

Khí hậu

Địa bàn xã nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, ngoài ra Sơn Lễ còn chịu ảnh hưởng của khí hậu chuyển tiếp của miền Bắc và miền Nam, với đặc trưng khí hậu nhiệt đới điển hình của miền Nam và có một mùa đông giá lạnh của miền Bắc.

Hàng năm, Sơn Lễ có hai mùa rõ rệt:

- Mùa mưa: Mưa trung bình hằng năm từ 2500 mm đến 2650 mm. Hạ tuần tháng 8, tháng 9 và trung tuần tháng 11 lượng mưa chiếm 54 % tổng lượng mưa cả năm.

- Mùa khô: Từ tháng 12 đến tháng 7 năm sau. Đây là mùa nắng gắt, có gió Tây Nam (thổi từ Lào) khô, nóng, lượng bốc hơi lớn.

Đất đai

Diện tích tự nhiên của xã là 2.935,97 ha, gồm: Đất nông nghiệp 2.640,61 ha, trong đó đất chuyên trồng lúa 637,72 ha, đất chuyên trồng màu 242,51, đất lâm nghiệp 1.601,75 ha (trong đó 603,62 ha rừng sản xuất và 998,13 ha đất rừng phòng hộ), đất trồng cây lâu năm 327,3 ha; đất khác: 295,36 ha (gồm đất xây dựng các công trình công cộng, đất dân cư, đất giành cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đất chưa sử dụng vv...).

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên, khí hậu xã Sơn Lễ có nét tương đồng với các xã thuộc huyện Hương Sơn, đã được ghi lại trong sách *Đồng Khánh địa dư chí*: gần miền sơn cước, khí hậu khô hanh, bốn mùa phần nhiều đều có khí lam chương. Ruộng đất nhiều sỏi đá mà ít chất màu, đó cũng là do khí đất gây nên như thế. Sau

tháng ba, gió nam thổi mạnh, trời nóng như hun, đôi khi có mưa nhỏ nhưng chỉ chốc lát là tạnh. Mỗi khi gió đến, rừng kêu ù ù, nghe như vạn tiếng sấm, có đợt kéo dài đến 3-4 ngày hoặc 7-8 ngày mới dứt. Khoảng tháng tám, tháng chín trời thường âm u rồi gió đông bắc thổi tới. Gió đến mưa tạnh, gió tạnh mưa đến, cứ thay nhau như thế suốt ngày. Cày cấy một năm hai vụ: tháng mười một, mùa hè tháng tư năm sau lúa chín. Tháng sáu cày, mùa đông tháng mười lúa chín. Đại khái cũng giống như các nơi khác trong phủ.

2. Dân cư và truyền thống lịch sử, văn hoá

Toàn xã có 1306 hộ, với 5091 nhân khẩu phân bố trên 11 thôn, thôn ít nhất là thôn Tuệ Sơn có tổng 59 hộ, thôn nhiều nhất là thôn Thọ Lộc có 177 hộ¹.

*** Đời sống kinh tế:**

Nông nghiệp: Như bao xã thuộc huyện Hương Sơn, đất đai Sơn Lễ thường hẹp và kém màu mỡ. Người dân từ lâu có đời có thói quen quảng canh, kỹ thuật canh tác lạc hậu, hệ thống thủy lợi thiếu và yếu, phân bón cũng chưa đầy đủ... Chỉ mới khoảng ba chục năm lại đây mới có sự chú ý đổi mới thâm canh trong sản xuất. Vùng đất Sơn Lễ cũng là vùng thường xuyên phải ứng phó với thiên tai nhất là lũ, lụt, hạn hán..., rồi chiến tranh phá hoại... Trước đây hầu như không mấy năm tránh khỏi mất mùa. Một năm hai vụ lúa thì "Tháng năm năm tật, tháng mười mười tật", làm quần quật quanh năm mà cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc.

Sử sách đời Lê, đời Nguyễn còn chép những trận đói ở xứ Nghệ trong đó có nhân dân nhiều xã thuộc Hương Sơn: "Người chết đói đầy đường", "đói một mẫu ruộng chỉ được mấy bát gạo", ... "người ta phải ăn cả lá cây, rễ cây, thịt chuột".... "Người ăn xin kéo từng đàn, từng lũ, nhiều thôn xóm bị phiêu tán"...

Trước Cách mạng Tháng Tám, năng suất các loại cây trồng ở Sơn Lễ vẫn rất thấp. Năng suất lúa bấy giờ cũng chỉ đạt từ 350 đến 400 kg/ha. Ngay cả những năm được mùa nhất như năm 1939 cũng chỉ đạt năng suất bình quân không quá 600 kg/ha. Cuộc sống của người nông dân còn phải dựa vào rừng, phải bươn chải đủ

¹ Số liệu năm 2015

thứ mới mong đáp đổi được, dù ở đó đất đai không thiếu thì người ta vẫn cứ phải khuyên nhau chọn nơi thuận lợi để dựa vào thiên nhiên mà sống.

Kinh tế vườn và cây ăn quả

Vùng đất Sơn Lễ cũng nổi tiếng với các loại cây ăn quả, nhất là các loại cây như mít, bưởi, cam chuối, quýt (tất), chanh, cau, trầu, chè xanh, trám đen...

Kinh tế vườn đem lại cho nhân dân Sơn Lễ nguồn thu nhập đáng kể, góp phần cải thiện đời sống và nâng cao thu nhập. Tuy nhiên, năng suất của các loại cây ăn quả đến nay lại giảm đi đáng kể (ở hầu hết các loại cây ăn quả). Diện tích trồng cây ăn quả cũng không lớn, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế thấp; đầu tư manh mún, nhỏ lẻ, phân tán, chủ yếu do trồng tự phát; cây giống chưa được quan tâm chọn lọc đầy đủ nên chất lượng, mẫu mã chưa cao.

Cây mít cũng là một loại cây ăn quả có mặt rất sớm trong vườn cây của người dân Sơn Lễ và có giá trị kinh tế cao. Mít cũng có nhiều loại mít: mít mật, mít gai, mít nhận... Mít gai là loại được ưa chuộng nhất. Cây mít là loại cây dễ trồng, ít phải chăm bón. Ngoài mít chín cho múi ăn rất ngọt thì mít non còn có thể làm nộm, nhút. Những ngày mùa màng nông vụ bận bịu hoặc những mùa mưa dầm gió bắc thì nhút mít cũng là một loại thức ăn dự trữ rất quý cho mỗi gia đình. Lá mít còn có thể làm thức ăn cho hươu, tán mít cho bóng râm và thân mít cho gỗ. Trái mít non còn rất nhỏ cỡ ngón tay cái gọi là dái mít. Dái mít có vị chát thơm nhẹ được dùng trộn làm gỏi hay làm thức ăn chay. Gỗ mít cũng là loại gỗ được chuộng để tạc tượng thờ trong các đền chùa vì thớ gỗ mịn, dễ khắc nhưng nặng và chắc. Ngoài ra, gỗ mít còn được dùng làm nhà, làm đồ gia dụng vừa bền, vừa đẹp. Hiện nay, mít vẫn được xếp vào loại gỗ quý hiếm, nhất là phần lõi (ròng). Cây mít muốn có phần lõi lớn dùng được phải trưởng thành hàng mấy chục năm, thậm chí hàng trăm năm mới có phần lõi đẹp dùng được.

Các cây ăn quả khác như chuối, na, ổi, vải, nhãn... cũng được trồng trên địa bàn xã Sơn Lễ. Trong đó, phải kể đến chuối, một loại cây rất dễ trồng, gần như nhà nào trong xã cũng có. Nhà ít nhất cũng dăm ba bụi chuối, nhà nhiều có đến hàng

trăm bụi chuối. Trên mảnh đất của xã cũng trồng nhiều loại chuối: chuối và (chuối tiêu), chuối cau, chuối mật, chuối sứ, chuối voi... Chuối cho quả ngọt, lá dùng để gói các loại bánh, thân chuối làm thức ăn cho lợn, củ chuối non có thể làm nộm, làm nhút.

Tóm lại, Sơn Lễ là một vùng quê có nhiều loại cây ăn quả quý, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một quy hoạch chiến lược về cây ăn quả, do đó cũng chưa có các công trình nghiên cứu khoa học để phát triển mạnh mẽ cây ăn quả trên đất này.

Chăn nuôi

Là một xã có đất vườn rộng cho nên nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển khá sớm ở Sơn Lễ. Có thể nói, cư dân khi di cư đến đất Sơn Lễ ngày nay đã sớm biết chăn nuôi (đồng thời dựa vào rừng và khai hoang đất trồng trọt), để tổ chức cuộc sống. Hầu hết các hộ nông dân đều có đàn gia cầm, chủ yếu là gà, các hộ kinh tế trung bình trở lên đều có vài ba con trâu bò.

Thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của huyện Hương Sơn, xã Sơn Lễ đã tích cực triển khai một số dự án về chăn nuôi như dự án cải tạo và nâng cao chất lượng giống đàn bò thịt, dự án cải tạo và chăn nuôi lợn hướng nạc, xây dựng hệ thống thú y cơ sở đảm bảo an toàn dịch bệnh. Các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi được áp dụng rộng rãi nhằm nâng cao chất lượng giống gia súc, gia cầm, nhiều giống gia súc, gia cầm mới được đưa vào chăn nuôi, tăng nhanh khối lượng thực phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường.

Theo thống kê năm 2015 của xã, toàn xã có 2416 con trâu bò, lợn 1755 con lợn, dê 892 con, hươu 596 con (trong đó có 8 hộ nuôi 10 con mỗi hộ), hơn 50.000 con gia cầm. Thu nhập từ chăn nuôi chiếm tỷ trọng 59% trong thu nhập từ nông nghiệp¹.

Nghề chăn nuôi hươu ở xã Sơn Lễ cũng khá phát triển, có nhiều hộ gia đình nuôi 10 - 15 con hươu. Với giá trị là vị thuốc tốt bổ dưỡng cho sức khỏe, thích hợp

¹ Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Sơn Lễ, khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2010.

cho cả người già và trẻ em, có giá trị kinh tế cao, hàng năm nhưng hươu đã đem lại thêm một khoản thu nhập không nhỏ cho người dân trong xã.

Với ưu thế đất đai rộng, thích hợp việc chăn nuôi gia súc, xã Sơn Lễ đã có dự án trang trại bò sữa được triển khai và xây dựng. Ngày 8-7-2013, Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VINAMILK) đã tổ chức lễ khởi công xây dựng cụm công nghiệp chăn nuôi, chế biến thức ăn bò sữa tại xã Sơn Lễ. Đây là cụm công nghiệp có quy mô lớn với hơn 628.680 m², tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng trở thành điểm nhấn ấn tượng, không chỉ của xã Sơn Lễ mà còn của cả huyện Hương Sơn. Bò lấy sữa được nuôi trong môi trường công nghệ cao; Quy trình tiên tiến trong lấy sữa và bảo quản nhằm giữ cho sữa tươi lâu, chất lượng cao. Cụm công nghiệp này hoàn thành là điều kiện để một số lao động nhàn rỗi trong vùng cùng tham gia trồng cỏ và chế biến thức ăn cho bò sữa.

Tiểu thủ công nghiệp

Là vùng quê bán sơn địa, nên phần lớn các nghề thủ công xã Sơn Lễ ra đời và phát triển dựa nhờ vào nguồn nguyên liệu tự nhiên: gỗ, tre, nứa, giang mây... Tuy nhiên, sản phẩm thủ công nghiệp của xã mới chỉ đáp ứng nhu cầu thông thường của người dân địa phương, chưa có sự gia tăng “bứt phá” vào các sản phẩm cao cấp có giá trị kinh tế lớn để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, hoặc phục vụ cho mục tiêu xuất khẩu để tạo ra sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu kinh tế của xã.

*** Đời sống văn hoá xã hội:**

Người dân Sơn Lễ lấy nông nghiệp trồng trọt làm nguồn sống chính. Từ các cụm dân cư dần hình thành cố kết lại với nhau thông qua quá trình khai phá đất đai và xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi tạo nên làng, xóm. Ngoài không gian cư trú, làng có không gian trồng trọt canh tác bao quanh. Quá trình cải tạo đồng ruộng là một quá trình lâu dài nên làng mang tính ổn định rất cao.

Vấn đề ruộng đất từ xa xưa trong lịch sử đã là nền tảng tạo nên cơ cấu tổ chức của làng. Nó là cơ sở phản ánh mối quan hệ giữa các giai tầng trong xã hội, cũng là cơ

sở phân biệt thứ bậc của con người xung quanh vấn đề sở hữu. Theo đó những người có sở hữu lớn hơn về ruộng đất sẽ có vai trò quan trọng trong đời sống của dân làng. Cũng giống như các làng Việt cổ khác, cư dân thuộc xã Sơn Lễ có hệ thống tổ chức nhiều chiều đan xen nhau.

Tục ăn trâu, uống nước chè xanh

Ăn trâu vốn là phong tục cổ truyền của người Việt Nam. Tương truyền đã có từ thời Hùng Vương và gắn liền với một câu chuyện cổ tích nổi tiếng: Chuyện Trâu Cau. Câu chuyện cảm động về tình anh em, vợ chồng. Từ đó, trở thành tập quán không thể thiếu trong cuộc sống của người Việt Nam. Nhân dân ta thường có câu: “Miếng trâu là đầu câu chuyện”, trong cuộc sống thường ngày hoặc trong các dịp lễ tết, giỗ chạp, đám cưới, đám ma đều có đĩa trâu. Đĩa trâu không chỉ thể hiện tình cảm, tính cộng đồng mà còn là một nét đẹp văn hóa của người dân nơi đây. Ăn trâu còn là để làm đẹp “đỏ môi mình, môi ta” và tạo “răng hạt na” là những chuẩn mực về cái đẹp của người con gái trước đây.

Người dân Việt vốn hiếu khách, mỗi khi đến chơi nhà, chủ nhà thường rót nước chè ra mời. Chén nước, miếng trâu, điệu thuốc là những thức đãi khách không thể thiếu. Tuy sang hèn khác nhau nhưng kiểu cách gần giống nhau. Vùng nào cũng vậy, duy chỉ ở Nghệ Tĩnh nói chung và Sơn Lễ nói riêng có tục mời nhau uống nước chè xanh là có nét riêng biệt. Hễ người dân có ấm chè xanh mới nấu là thế nào cũng mời nhau cùng uống. Nó thành nếp của các nhà trong làng với nhau. Chủ nhà (thường là các bà) nấu xong, ra đứng dưới gốc khế, bụi chuối kêu vọi sang hàng xóm liền kề. Cũng có khi sai thằng nhỏ đi mời. Cu cậu nhảy chân sáo chưa vào nhà đã liến thoắng như rao: *Cha nói mời sang uống nác mới !* Chè xanh được rửa sạch, bỏ vào ấm nấu với nước mưa hoặc nước giếng khơi sẽ có màu xanh đặc trưng. Uống chè xanh hàng ngày có tác dụng rất tốt cho sức khỏe. Một chén trà mỗi sáng có thể hạn chế sự phát triển của căn bệnh ung thư, giúp điều trị căn bệnh tim mạch, giúp lợi tiểu, giúp tiêu hóa tốt, nâng cao sức đề kháng của cơ thể, tăng cường sinh lực và phòng chống bệnh tật.

3. Các thiết chế văn hoá tín ngưỡng ở Sơn Lễ

Phong tục:

Sách sử xưa chép về phong tục vùng đất này: “Đất xấu dân nghèo, tập tục cần kiệm, nhà nông chăm chỉ ruộng nương, học trò ưa chuộng học hành; không mê đạo Phật (không có chùa lớn, không làm chay, làm điều linh đình), chỉ thờ thánh Không, rất kính cẩn việc thờ thần (tục ngữ nói: Thanh thế Nghệ thần). Phong tục thượng du thì quê mùa, ở nhà sàn, mặc cả tấm vải, nhà nào cũng thờ ma, không ai dám phạm”¹.

Tục thờ tổ tiên

Thờ cúng tổ tiên trong gia đình, gia tộc là một hình thức biểu thị lòng biết ơn đối với tiền nhân, trở thành phong tục tốt đẹp, có tác dụng giáo dục sâu sắc, mặt khác cũng biểu thị tâm lý, niềm tin thiêng liêng ở sự trường cửu của con người, của dòng họ. Người Việt Nam ta quan niệm ông bà cha mẹ sau khi chết, linh hồn vẫn ở bên con cháu để phù hộ, chở che và cũng để trừng phạt nếu con cháu làm điều sai trái. Thờ cúng Tổ tiên, ông bà, cha mẹ trước hết là biểu hiện tấm lòng hiếu thảo cũng như nuôi dưỡng các vị khi còn sống, sau là mong được Tổ tiên phù hộ cho con cháu được an khang, làm ăn tấn tới. Thông qua nghi lễ thờ cúng, con cháu gửi gắm tình cảm nhớ công ơn tài bồi, gây dựng của Tổ tiên, ông bà, công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ “Uống nước nhớ nguồn”, thành “đạo hiếu”. Đạo hiếu là cái gốc của mỗi người. Lòng hiếu thảo là giá trị đạo đức quý báu trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Cùng với sự thể hiện đạo hiếu với tổ tiên, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn là sợi dây liên kết giữa những con người trong cuộc sống hiện tại. Từ lòng nhân ái, tính cộng đồng được xây dựng, củng cố cũng là những giá trị đạo đức đáng trân trọng không thể thiếu trong đời sống xã hội của mỗi người.

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb KHXH, Hà Nội, tr.168.

Niềm tin vào đạo lý, vào sự bất tử của Tổ tiên từ lâu đời đã ăn sâu vào tâm khảm người Việt, trở thành thiêng liêng, thành Tín ngưỡng, thành Đạo, như một số người châu Âu gọi đó là “Tôn giáo của Việt Nam”.

Cũng như mọi vùng miền khác của quê hương, ở xã Sơn Lễ nhà cửa trưởng nào cũng có bàn thờ ông bà, cha mẹ. Nhà cửa thứ thường không lập bàn thờ, trừ khi khuyết cửa trưởng hoặc người cửa trưởng đi xa lâu, hoặc được giao thờ một bà mẹ kế, một ông chú, bà cô nào đó mà "tuổi" mình cần phải thờ, hoặc chồng hay vợ chết trước, mới lập bàn thờ, làm giỗ riêng, còn giỗ tết đều phải cúng ở nhà cửa trưởng.

Bàn thờ thường ở gian ngoài hay gian giữa (gian bầy), tùy gia cảnh mà bố trí. Có khi chỉ là một giàn tre, phạc nửa treo sát vách hoặc một án thư mộc đơn sơ, trên chỉ để mâm chè, bình hương, ống hoa... Có khi là bàn thờ gỗ trước có hương án chạm trổ, trên đặt linh tọa sơn thiếp lộng lẫy và tự khí bằng gỗ sơn, bằng sứ, bằng đồng... Nhưng với nhà nào, bàn thờ tổ tiên cũng là nơi tôn nghiêm nhất trong nhà.

Hàng năm, vào dịp lễ tết, người ta bày biện bàn thờ, làm mâm cỗ, sắm hương đèn... cúng Tổ tiên, ông bà. Các ngày lễ quan trọng nhất là Tết Nguyên đán, Tết Trung nguyên và ngày giỗ các tiên linh (đều theo lịch âm).

Các họ đều có nhà thờ tổ, họ lớn thì ngoài nhà thờ đại tôn, còn có các nhà thờ tiểu tôn. Họ ít người, chưa có nhà thờ thì thờ Tổ tiên ở nhà tộc trưởng. Ngoài giỗ tết và ngày kỵ các vị Tiên tổ, con cháu đến thắp hương ở nhà thờ, thì quan trọng nhất, mỗi năm hai lần, vào lễ Thượng nguyên và Trung nguyên (Đêm 14 sáng rằm tháng giêng, tháng bảy âm lịch) các họ đều tế Tổ ở nhà thờ. Đây là dịp con cháu tề tựu đông đủ để lễ tổ và bàn việc họ.

Tục thờ Thành hoàng: Ngoài thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ là đạo lý của mỗi người dân Việt Nam thì ở Sơn Lễ còn có tục thờ Thành hoàng làng. Thành hoàng là người có công với dân, với nước, lập làng, dựng ấp hay sáng lập nên một nghề (ông tổ của nghề). Thần Thành hoàng dù có hay không có họ tên, lai lịch; và dù xuất thân bất kỳ từ tầng lớp nào, thì cũng là chủ thể trên cõi thiêng của làng và đều mang tính chất chung là hộ quốc tỳ dân (hộ nước giúp dân) ở ngay địa phương

đó. Dưới các triều vua thường có sắc phong cho Thành hoàng, vì hầu hết Thành hoàng đều có công với nước. Dân làng, hay phường hội đi lập nghiệp nơi khác cũng xây miếu, đền thờ Thành hoàng quê gốc của mình tại nơi ở mới.

Thành hoàng có sức toả sáng vô hình như một quyền uy siêu việt, khiến cho làng quê trở thành một hệ thống chặt chẽ. Chính sự thờ phụng này là sợi dây liên lạc vô hình, giúp dân làng đoàn kết, nếp sống cộng cảm hoà đồng, đất nê quê thói được bảo tồn. Vì lẽ đó, các hương chức cũng như các gia đình trong làng, mỗi khi muốn mở hội hoặc tổ chức việc gì đều phải có lễ cúng thành hoàng để xin phép trước. Dường như sự ngưỡng mộ thành hoàng của người dân không kém gì sự ngưỡng mộ đối với tổ tiên của họ. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng thường được thể hiện trong các lễ hội xuân hoặc Tết cổ truyền. Lễ hội, nhất là lễ hội thờ Thành hoàng làng thực chất là chiếc cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, là sự giao lưu văn hoá giữa các làng xóm với nhau, là nét văn hoá đặc trưng trong sinh hoạt văn hoá làng, là sự kết tinh ý thức hệ tôn giáo quanh một hình thái thờ phụng tập thể - thờ Thành hoàng làng trong tâm thức dân gian, tâm thức truyền thống của người dân.

Ở Tuần Lễ xưa, có đền Thọ Lộc, thờ thần Cao Sơn đại vương là Thành hoàng của làng¹.

Các di tích lịch sử văn hóa

Sơn Lễ có nhiều công trình tín ngưỡng văn hoá được xây dựng từ cổ xưa như đền, chùa, đình, miếu. Tuy sau cuộc cách mạng văn hóa, nhiều di tích lịch sử bị phá hủy, song trong tâm thức của người dân Sơn Lễ, những công trình văn hóa như đền Thọ Lộc vẫn còn ghi nhiều dấu ấn đậm nét.

Sơn Lễ tuy là một xã nghèo nhưng người dân rất tự hào về truyền thống văn hóa, trên địa bàn xã có 2 di tích Lịch sử - Văn hóa đã được xếp hạng cấp Quốc gia: Đó là Nhà thờ Lê Hữu Tào và Nhà thờ Cao Thắng.

¹ Thần Cao Sơn hay Cao Sơn đại vương là tên gọi của nhiều vị thần khác nhau trong truyền thuyết Việt Nam. Các nhà nghiên cứu cho rằng có ít nhất bốn vị Cao Sơn, hiện nay đều được thờ phổ biến ở Việt Nam.

Nhà thờ, mộ Lê Hữu Tào: Mộ và nhà thờ Lê Hữu Tào (1791-1821) tại sườn núi Mộc Bài, thôn Thọ Lộc, xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn. Sau khi bị chính quyền nhà Nguyễn giết hại, thi hài ông được đưa về quê an táng, mộ tròn có đường kính 3m, vẫn được chăm sóc chu đáo¹. Theo gia phả thì ngay sau khi mất, họ hàng đã làm nhà thờ tạm để thờ ông và dòng họ.

Đến năm Đinh Mùi niên hiệu Thành Thái (1907), họ Lê mới cho xây dựng nhà thờ như quy cách hiện nay, gồm 3 gian hai hồi bằng gỗ mít lợp ngói mũi hài. Điều khác biệt của nhà thờ họ Lê so với các nhà thờ các dòng họ khác trong xã Sơn Lễ là kiến trúc ngôi nhà được xây dựng để làm nơi thờ cúng. Điều này được thể hiện bằng dòng Hán tự chạm khắc chân phương tại ngay cửa nhà thờ. Đó là 4 chữ 黎氏祠堂 – **Lê Thị Từ Đường** (*Nhà thờ họ Lê*). Năm Tân Ty niên hiệu Bảo Đại (1941), nhà thờ đã trùng tu lại. Song trong kháng chiến chống Mỹ, nhà thờ đã bị máy bay Mỹ đã phá hoại nặng nề và chỉ còn lại nhà chính và một mái hiên. Sau chiến tranh, nhà thờ đã được tu sửa hoàn chỉnh như hiện nay.

Nhà thờ còn lưu lại bức đại tự gồm 3 chữ 洋洋如 – **Dương Dương Như**. Câu này trích trong sách Trung Dung: 洋洋乎, 在其上, 在其左右 (*Dương dương hồ, như tại kì thượng, như tại kì tả hữu*), nghĩa là: trai giới tinh khiết, ăn mặc nghiêm trang để tế lễ, rực rỡ như ở trên đầu, như ở bên trái bên phải khắp nơi.

Nhà thờ, mộ Lê Hữu Tào được Nhà nước công nhận là di tích danh nhân lịch sử, niên đại thế kỷ XVI, được xếp hạng theo Quyết định số 188 QĐ/BT, vào ngày 13/2/1995.

Nhà thờ Cao Thắng

Nhà thờ Chương vệ Cao Thắng dựng trên một ngọn đồi ở xóm Lộc Giang, Hàm Lại (nay là thôn Cao Thắng), xã Sơn Lễ.

¹ Mộ tại nghĩa trang Hố Quảng.

Thật ra, đây không phải là nhà thờ riêng Cao Thắng mà là nhà thờ họ Cao Sơn Lễ. Theo gia phả, chi họ Cao này gốc từ họ Cao Diễn Châu, Nghệ An. Ông Cao Như Cương (đời thứ 11) di cư vào xã Đỗ Xá, Hương Sơn. Đầu thế kỷ XX, một phần đất Đỗ Xá, nơi họ Cao ở tách ra thành xã Thuần Mỹ, nay là xã Sơn Mỹ. Người con thứ tư của Cao Như Cương dời đến xã Phúc Dương, đến đời Cao Như Niên – con thứ tư của Hiệu sinh Cao Quý - mới dời sang xóm Nhà Nàng, sau là thôn Yên Đức.

Cao Thắng (1864-1893) là nhà tổ chức, chỉ huy quân sự tài năng, cánh tay phải của Phan Đình Phùng, nhà lãnh đạo phong trào cần vương chống Pháp ở Thanh Nghệ Tĩnh Bình cuối thế kỷ XIX. Nhà thờ họ Cao, nơi thờ Chương vệ Cao Thắng, không cao to, không chạm trổ, nhưng tọa lạc trên ngọn đồi cao, xung quanh là làng xóm trù phú, đường làng uốn lượn quanh các triền núi, tạo nên vẻ hoành tráng cho di tích.

Ngoài cửa nhà thờ bức đại tự khắc gỗ gồm chữ: 祭如在 – **Tế Như Tại** (Dịch nghĩa: Cúng giỗ tổ tiên như thấy tổ tiên đang hiện diện, cũng tế thần như thấy thần đang hiện diện).

Bên ngoài là 2 cặp câu đối:

爲地億年培氣脉

禮庭萬代有依冠

Phiên âm: **Vì địa ức niên bồi khí mạch**

Lễ đình vạn đại hữu y quan

Dịch nghĩa: **Vì đất muôn năm bồi dưỡng khí mạch**

Lễ nghĩa trong nhà muôn thuở có áo mũ người làm quan

và:

福地遠引咸山垓

德澤長流賴始深

Phiên âm: **Phúc địa viễn dẫn hàm sơn cai**

Đức trạch trường lưu lại thủy thâm

Dịch nghĩa: Đất phúc dân mãi từ xưa đến còn chứa như núi cao

Đức trạch cha ông lưu chảy mãi như dựa vào nước sâu

Trong ngôi nhà ba gian, chính giữa là bàn thờ vị Tiên tổ, Hiệu sinh Cao Quý. Gian bên phải thờ các vị Tiên linh họ Cao theo thứ bậc...

Bàn thờ Cao Thắng đặt ở gian bên trái nổi bật là bức tượng bán thân đáng uy nghiêm.

Sau khi nhà thờ được công nhận là “Di tích lịch sử cấp quốc gia”, Nhà nước đã đầu tư tu sửa, tôn tạo ngôi nhà đẹp đẽ hơn: lát sân gạch, đặt bồn hoa cây cảnh, xây cổng ngoài và tường bao xung quanh.

Con cháu họ Cao cũng mua lại ngôi hạ đường đền Thọ Lộc xã Sơn Lễ (phá dỡ hồi hợp tự) đưa về dựng phía trước nhà thờ, làm nhà khách. Ngôi nhà này bằng gỗ thiết mộc, cao rộng hơn, được chạm trổ tinh xảo, nhưng nền đặt ở bậc thấp theo mái đôi, càng tôn thêm ngôi Thượng đường, tạo nên vẻ hoành tráng, cổ kính của khu Di tích. Trong tương lai không xa, sẽ có con đường xây giạt cấp từ chân đồi lên cổng nhà thờ.

Nhà thờ Cao Thắng được Nhà nước công nhận di tích danh nhân lịch sử văn hóa theo Quyết định số 95 QĐ/BVHTT ngày 24/1/1998. Đến chiêm ngưỡng Di tích lịch sử - Nhà thờ Chương vệ Cao Thắng cũng là đến với một trong những vùng quê tươi đẹp, in đậm dấu vết lịch sử...

Ngoài ra, còn phải kể đến các di tích tiêu biểu:

Đền Thọ Lộc: Được xây dựng vào cuối thế kỷ XVIII được tu sửa và đến thế kỷ XX được sắc phong: Thượng Thượng đẳng tôn thần, thờ thần Cao Sơn. Năm 1966, chùa bị phá bỏ¹.

Trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, tại chợ Gò có một ngôi đình lớn là nơi tế thần của cả tổng An Ấp. Hàng năm vào rằm tháng giêng âm lịch, các vị thần bao

¹ Hiện nay, đền Thọ Lộc hầu như đã bị tàn phá, chỉ còn lại dấu tích nền móng cũ. Các cụ kể lại là đền thờ thần Cao Sơn đại vương, tuy nhiên do nguồn tài liệu thành văn không còn, nên khó có thể khẳng định điều này.

gồm cả thiên thần và nhân thần được thờ trong các đền miếu của các làng trong tổng An Ấp, gồm cả 6 xã hiện nay, được các chức sắc cùng nhân dân các làng với mũ áo tề chỉnh, long trọng kiệu rước bằng cả đường thủy trên sông Ngạn Phố và bằng đường bộ về đình chợ Gôi để tổ chức tế lễ. Hàng chục vị thần được thờ phụng ở các đền miếu và các nhà thờ họ Tống, họ Trần v.v. ở làng Văn Giang, đền Bạch Vân, nhà thờ họ Lê, họ Nguyễn Xuân v.v. ở làng Thịnh Xá, đền Gôi Mỹ, nhà Thánh, nhà thờ họ Đinh Nho, họ Nguyễn Khắc v.v. ở làng Gôi Mỹ, đền Bình Hoà, đền Xuân Lưu, nhà thờ họ Tống, họ Hà, họ Phan v.v. ở làng Bình Hoà, đền Xuân Trì, nhà thờ họ Lê, họ Nguyễn ở Kẻ E, đền Yên Bài ở làng Yên Bài, đền Kim Qui thờ Nguyễn Tuấn Thiện ở làng Ninh Xá, đền Thọ Lộc ở làng Thọ Lộc v.v. đều được rước về đình Gôi Vị.

Ngoài ra, các di tích lịch sử văn hóa trước đây tại địa phương còn có:

- *Đền Rái*, thuộc làng Hàm Lại. Chùa bị phá dỡ khoảng năm 1960.
- *Đền Nông*, thuộc làng Thọ Lộc.
- Miếu thờ: Ở Hàm Lại thờ Thành hoàng ở thôn Chùa.

Ngoài ra, ngày trước mỗi làng cổ đều được dân làng lập một nền tế (chính là đàn xã tắc để tế trời đất), để cầu mong mưa thuận gió hòa, ruộng đồng tươi tốt, chăn nuôi phát triển.

Truyền thống giáo dục, khoa cử

Sơn Lễ, từ xưa tuy không có nhiều người đỗ đạt cao, nhưng là vùng đất hiếu học. Đời Lê Hy Tông có Sinh đồ Nguyễn Đình Nghi, đời Nguyễn có các cử nhân:

Phan Khắc Kiệm, người xã Tuần Lễ, huyện Hương Sơn, đỗ ân khoa năm Nhâm Dần, Thiệu Trị thứ 2 (1842).

Nguyễn Văn Khoán (làm Huấn đạo Can Lộc – được phong Hàn Lâm viện thị độc),

Nguyễn Văn Xán (Điển pháp học chánh nha - tỉnh Bình Thuận, được phong Quang lộc tự thiếu khanh),

Phạm Lê Cung (làm Hậu bổ Bình Định), Nguyễn Văn Chúc (Tri phủ - được phong Hồng lô tự khanh),

Nguyễn Đình Quế, người xã Tuần Lễ, huyện Hương Sơn. Ông đỗ khoa thi năm Ất Mão, Tự Đức thứ 8 (1855);

Tú tài, có: Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Quang Duật, Nguyễn Quang Mai, Nguyễn Quang Hoài, Nguyễn Đình Hiền (những cử nhân, tú tài phân lớn là người xóm Sắn); thời thuộc Pháp toàn xã có 12 đậu Pờ-ri me, 6 người đậu Đíp-lôm (Thành chung); Ông Nguyễn Văn Hoàng (1915- 1955) có bằng Cao đẳng sư phạm, ông Nguyễn Quang Lưu có bằng kỹ sư Canh nông (mất ở Pháp), đậu cử nhân có ông Nguyễn Văn Tài, cử nhân toán. Ông được phong hàm Đại tá, nguyên Viện trưởng Viện Quân giới (Bộ Quốc phòng) - là người cùng với Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa xây dựng ngành quân giới Việt Nam.

Sau Cách mạng tháng 8-1945, việc học hành được quan tâm, các lớp bình dân học vụ vào ban đêm mở khắp các thôn xóm, người người đua nhau đi học. Năm 1965 các trường cấp I, cấp II xã Sơn Lễ được thành lập. Đến nay, Sơn Lễ có đủ các cấp học hoàn chỉnh, có trường lớp khang trang kiên cố. Hàng năm có hơn 700 em đi học từ Mẫu giáo đến trung học cơ sở. Hiện nay, Sơn Lễ có 11 người có học hàm, học vị: cố Giáo sư, tiến sĩ Lê Xuân Lựu, nguyên Giám đốc Học viện quân sự, ông Lê Xuân Đồng, nguyên Phó ban Tuyên giáo Trung ương, Giáo sư Lê Xuân Tùng - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Giáo sư Nguyễn Thị Hoài Nhân (Trường ĐH Ngoại ngữ), Phó Giáo sư, Tiến sĩ Sử học Nguyễn Đình Lê-Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam Hiện đại- Khoa Lịch sử - Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội), Tiến sĩ Kinh tế Nguyễn Hữu Tài (nguyên Phó Tổng GD Tổng công ty chè Việt Nam- Chủ tịch Hiệp hội chè Việt Nam), Tiến sĩ Kinh tế Nguyễn Quang Cung, TS Nguyễn Quang Duệ (Kinh tế), Tiến sĩ Nguyễn Văn Hữu (quân sự) và 250 người đang theo học ở các trường đại học.

CHƯƠNG II

NHÂN DÂN SƠN LỄ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930-1945)

I. Xã Sơn Lễ dưới chế độ thuộc địa

Nửa sau thế kỷ XIX, chế độ phong kiến nhà Nguyễn ngày càng rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc. Lợi dụng tình hình đó, ngày 1 tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp đã đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức xâm lược nước ta. Triều đình Huế bạc nhược, ký kết các Hiệp ước Hác- măng ngày 25 tháng 8 năm 1883 và Patonốt ngày 6 tháng 6 năm 1884, thừa nhận sự thống trị của thực dân Pháp trên toàn bộ đất nước ta.

Cuối năm 1885, thực dân Pháp cơ bản đặt xong bộ máy cai trị ở các tỉnh Bắc Kỳ, chúng bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa trên quy mô lớn.

Tháng 2 năm 1886, Pháp đưa quân vào chiếm tỉnh thành Hà Tĩnh và ra sức xây dựng tỉnh lỵ thành một trung tâm đô thị đủ điều kiện phục vụ bộ máy cai trị.

Về mặt tổ chức, từ trên xuống dưới Pháp đã thiết lập một bộ máy cai trị rất chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở làng xã, đầy đủ hành chính, tư pháp và lập pháp.

Việc cai quản ở xã do Lý trưởng, đứng đầu tổng là Chánh tổng rồi đến Phó tổng, trên tổng là Huyện, trên huyện là Phủ (có quan Tri phủ đứng đầu). Bộ máy ở Huyện có Tri huyện, Thông phán, Ký lục lo việc giấy tờ, quân đội phụ trách an ninh quân sự trong địa hạt.

Các chức vụ ở tổng, xã đều do giai cấp địa chủ cường hào và tầng lớp trên nắm giữ. Bộ máy ở xã đứng đầu là Lý trưởng, dưới là Phó lý và một trưởng bạ, thư ký hộ lại, trương tuần và các phu tuần, bên cạnh tổ chức hành chính có hội đồng tư vấn còn gọi là Hội đồng kỳ mục gồm: Chánh phó hội, thủ quỹ, quản hộ, từng thời gian lại thay đổi chức danh, Chánh Phó hội thay bằng tiên chỉ, thứ chỉ cuối cùng là hội đồng tộc biểu gồm những người đại diện cho các dòng họ của làng xã; nói

chung quan lại phong kiến vẫn tồn tại nhưng chỉ là chỗ dựa, làm tay sai, bù nhìn, bộ máy đều đặt dưới sự bảo hộ cai trị của người Pháp. Quyền lợi của họ gắn chặt với thực dân Pháp, do đó thực hiện các chính sách cai trị của thực dân Pháp. Ngược lại giới cầm quyền Pháp cũng dựa vào những người này để cai trị nhân dân ta nên chúng ra sức bảo hộ.

Bên cạnh cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trên, làng xã ở Sơn Lễ trước năm 1945 còn có các thành phần khác như địa chủ, phú nông, trung bản cổ nông và tiểu tư sản.

Địa chủ nắm giữ phần lớn ruộng đất. Họ phát canh thu tô nhưng quan hệ với bản, cổ nông không đến nỗi hà khắc. Nhưng từ khi thực dân Pháp sang cai trị, tầng lớp địa chủ ở đây đã có sự biến chất, phần lớn trở thành tay sai đắc lực cho thực dân Pháp khiến mâu thuẫn xã hội phức tạp hơn trước.

Phú nông tuy có chiếm hữu ruộng đất nhưng tiềm lực kinh tế còn mỏng. Tầng lớp này cũng bị thực dân và chính quyền phong kiến bóc lột nên có lòng yêu nước, căm thù đế quốc và tay sai. Trong phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều người trong số họ từ chỗ dần có cảm tình và cuối cùng đi theo cách mạng.

Trung nông chiếm phần lớn số dân trong xã, là tầng lớp sống khá ổn định vì có một số ruộng đất, nông cụ. Họ không tham gia bóc lột mà còn phải chịu sự bóc lột nặng nề của chính quyền phong kiến-thực dân nên phần lớn có tư tưởng hướng theo cách mạng.

Bản cổ nông là tầng lớp nghèo khổ nhất “không có tác đất cấy dùi”, chủ yếu là dân ngụ cư, chuyên sống bằng nghề làm thuê dài hạn.

Tầng lớp tiểu tư sản ở Sơn Lễ gồm nhiều con em của các gia đình lớp trên và con những gia đình buôn bán khá giả. Họ là những người được học hành, có trình độ cao nên có tư tưởng tiến bộ. Trong các cuộc vận động yêu nước, chống áp bức bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ, họ thường là bộ phận tiên phong.

Thời kỳ thuộc địa, một trong những thủ đoạn bóc lột của thực dân Pháp là cướp đoạt ruộng đất của nông dân, rồi cho phát canh thu tô, thuê người làm công rẻ

mạt, nên chúng không từ một thủ đoạn nào để chiếm hữu ruộng đất của nông dân như mua rẻ, cho vay nặng lãi, cầm cố tài sản, viết văn tự để thế chấp ruộng vườn. Dần dần người dân lao động bần cùng hoá, dẫn họ đến chỗ có rất ít hoặc không có ruộng để cày cấy, thậm chí có nhiều người không có thước đất cắm dùi, suốt đời phải đi cày thuê, cuốc mướn, sống nhờ nhà, chết chôn nhờ đất người khác.

Ruộng đất của Sơn Lễ chủ yếu của công: Ruộng họ, ruộng phe giáp, ruộng Hậu - Ruộng làng...ruộng tư chỉ chiếm 40%. Nhân dân thay nhau cày rẽ, ruộng công để cày cấy, còn lại đi làm công cho nhà giàu. Đế quốc phong kiến bóc lột nhân dân chủ yếu bằng sưu cao, thuế nặng lại thường xuyên tăng lên, trong vòng 10 năm từ 1932 đến 1942 thuế điền, thổ (ruộng, đất) tăng 150%; khi bỏ thuế thì ruộng xa, gần, tốt, xấu như nhau, nông dân bao giờ cũng phải chịu phân thiệt. Ngoài ra còn nhiều thứ thuế vô lý, dã man, vô nhân đạo khác; thuế đinh (tức là thuế thân, là sưu), thuế thân 1,5 đồng (thẻ vàng), thuế đinh (có ruộng) 2,5 đồng; chúng coi con người ngang hàng con vật, đều phải đóng thuế và cũng ngày càng tăng.

Ở Thọ Lộc, Hàm Lại, hầu như dân cày quanh năm phải đốt than kiếm củi mới tạm đủ sống, mặc dầu ở đây bình quân ruộng đất tính theo đầu người chiếm khá cao (5-6 sào Trung bộ/người)¹. Ngoài trồng lúa và hoa màu, Sơn Lễ còn trồng một số loại cây ăn quả nổi tiếng như: cam, mít, trám đen, dừa, ổi, bưởi...

Sống trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, lại ràng buộc trong mối quan hệ họ hàng, láng giềng nên người dân Sơn Lễ luôn sống đoàn kết, tương thân, tương ái. Đó là cơ sở để hình thành nên truyền thống lịch sử và cách mạng của cộng đồng cư dân nơi đây.

II. Sơn Lễ trong cuộc vận động cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng

Phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đầu tiên ở Sơn Lễ là tham gia phong trào Xô viết. Phong trào này được mở đầu bằng cuộc biểu tình ngày 1 tháng 5 năm 1930 của công nhân khu công nghiệp Bến Thủy

¹ Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ Huyện Hương Sơn, tập 1 (1930-1945)*, 1972, tr.11

và nông dân thuộc 5 xã ven thành phố Vinh. Từ đó đến tháng 8 năm 1930, ở vùng Nghệ Tĩnh đã có đến 97 cuộc bãi công và biểu tình của công nhân và nông dân.

Tháng 4-1930, đồng chí Nguyễn Kính (tức Liễn), một cán bộ Đảng Cộng sản Việt Nam được phái về trực tiếp lãnh đạo tổ Tân Việt Hương Sơn để bàn kế hoạch tiến hành xây dựng tổ chức Cộng sản. Qua thẩm tra lý lịch, nghiên cứu quá trình công tác và công hiến của từng đảng viên, đã có 17 trong 37 đảng viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xã Tuần Lễ thời kỳ này chưa thành lập được Chi bộ song đã có các tổ chức nông hội đứng ra thu hút tập hợp các cá nhân tích cực, rèn luyện họ có ý chí kiên cường, bản lĩnh vững vàng, từng bước trưởng thành, là các đảng viên nòng cốt sau này.

Ngày 12-9-1930, ngọn cờ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng tung bay trên mảnh đất Nghệ An, Hà Tĩnh, thành lập nên Xô viết công nông. Các chính quyền xô viết một mặt thi hành các chính sách mới, mặt khác từng bước phá bỏ hệ thống chính quyền cũ, trưng thu đất, thóc gạo, tiền bạc của các địa chủ.

Trung tuần tháng 9-1930, Tỉnh ủy cử cán bộ về trực tiếp chỉ đạo Hội nghị cán bộ toàn huyện, được triệu tập tại làng Đông Trung (xã Sơn Châu). Hội nghị ra quyết định tạm chia huyện ra làm 3 khu vực đấu tranh, mỗi khu vực có một địa điểm tập trung riêng. Hội nghị cũng đã chọn ngày 19-9-1930 để tổ chức đấu tranh trong toàn huyện.

Quần chúng các thôn được vũ trang bằng gậy gộc, tập trung tại địa điểm đã định. Làng Thọ Lộc (Sơn Lễ) còn bắt Lý trưởng ra đình đánh trống cổ động để chặn đứng âm mưu của tên này khi y đang có ý định chỉ điểm bắt bớ cán bộ¹.

Khoảng 1 giờ sáng ngày 19-9-1930, một hồi trống vang lên từ địa điểm trung tâm xã, trên các trục đường dẫn đến bãi Côi (Thịnh Xá), từng đoàn người từ các làng Đông Lỗ, Tri Lễ, Hàm Lại, Thọ Lộc kéo ra làng Xuân Trì, Thịnh Xá, Bình

¹ Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ Huyện Hương Sơn, tập 1 (1930-1945)*, 1972, tr.23.

Hòa, Yên Bái, Phúc Nghĩa. Hàng nghìn người đã vừa đi diễu hành vừa hô vang các khẩu hiệu:

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều quan lại, trả thù cho hai đồng chí Thân, Điều.
- Ủng hộ Nga Xô viết.

Đến bãi Côi, đoàn biểu tình được lệnh dừng lại. Đồng chí Nguyễn Lê Tiếp thay mặt Ban chỉ huy cuộc đấu tranh đứng lên vạch tội một quan lại triều Nguyễn là ông Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm¹ đối với cách mạng Nghệ Tĩnh nói chung và vụ án đồng chí Thân, Điều nói riêng. Đoàn biểu tình kéo về xóm Đồng Vực (Sơn Hòa) ngày nay, đập phá đồ đạc nhà ông Nguyễn Khắc Niêm và sau đó tự giải tán.

Đêm ngày 19-9-1930, xã Tuần Lễ đã tổ chức họp nông hội đỏ, tự vệ đỏ cùng các quần chúng tham gia đấu tranh buổi sáng để kiểm điểm những việc làm được và chưa làm được, biểu dương những cá nhân tích cực và rút kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh tiếp theo.

Đồng chí Trần Bình, đại diện ban vận động đấu tranh đã triệu tập cuộc họp phổ biến tình hình đấu tranh của địa phương đến các xã trong huyện. Đồng chí nhấn mạnh, đối với địch hiện nay đang hoang mang, lúng túng còn quần chúng cách mạng thì khí thế ngày càng dâng cao. Ban vận động quyết định đẩy phong trào đấu tranh lên một bước, đó là mở rộng số lượng các xã cũng như số người tham gia và đưa yêu sách đòi các quyền lợi thiết thực như giảm sưu thuế. Hội nghị quyết định lấy đêm 22-9-1930 là thời gian tổ chức cuộc tổng biểu tình toàn huyện, kéo lên Phố Châu gặp Tri huyện và Đồn trưởng đưa kiến nghị.

Sau khi tiếp thu chủ trương mới, nông hội đỏ và tự vệ đỏ của các làng đã tổ chức một cuộc họp bí mật để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh tiếp theo. Đối với làng Hàm Lại và Yên Đức đã phối hợp cùng làng Thọ Lộc họp cán bộ nông cốt để phổ biến nhiệm vụ theo chỉ thị của đồng chí Trần Bình. Sau đó, hai đoàn Tri Lễ, Đông

¹ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1889-1954), là đại thần triều Nguyễn, nguyên Tham tri Bộ Hình, Phủ doãn Thừa Thiên, Quyền Tổng đốc Thanh Hóa.

Lỗ, Hàm Lại, Yên Đức, Thọ Lộc cùng trao đổi với nhau để thống nhất hành động trong cuộc biểu tình sắp tới.

Đêm 22-9-1930, hàng nghìn quần chúng nhân dân được vũ trang bằng gậy gộc, giáo mác kéo đến địa điểm tập trung chờ lệnh xuất phát. Đến giờ xuất phát, mọi người rầm rộ kéo nhau lên Yên Bài, Phúc Nghĩa để lên Phố Châu. Tới làng Phúc Nghĩa, anh em tự vệ và nông hội đỏ cùng quần chúng cách mạng ở đây đã chuẩn bị một số thuyền bè để chở người qua sông.

Tới Phố Châu, đoàn biểu tình kéo vào gặp Tri huyện và Đồn trưởng đưa yêu sách. Tên Tri huyện mới nhậm chức là Đặng Văn Oánh và tên Đồn trưởng ra lệnh cho lính bắn vào đoàn người biểu tình, khiến nhiều người bị chết và bị thương.

Sau cuộc đấu tranh ngày 22-9-1930, địch từ chỗ nằm im trước khí thế cách mạng nay điên cuồng khủng bố nhân dân dã man. Trước sự khủng bố điên cuồng của kẻ địch, phong trào cách mạng của huyện Hương Sơn nói chung và xã Tuần Lễ nói riêng bị tổ thất nặng nề, hầu hết các cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng bị tan vỡ.

Như vậy, cùng với nhân dân các xã thuộc huyện Hương Sơn, quần chúng nhân dân xã Tuần Lễ tham gia tích cực vào phong trào đấu tranh thời kỳ 1930-1931. Đã có những người con xã Tuần Lễ ngã xuống thời kỳ này: Ông Phan Như (thôn Cao Thắng); ông Nguyễn Phương (làng Thọ Lộc); ông Trần Xuân Chỉ (làng Hàm Lại), bị địch bắn bị thương: ông Phạm Nại (thôn Thọ Lộc).

Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh có ý nghĩa lịch sử to lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đánh giá: *“Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đỏ trong biển máu, nhưng Xô viết Nghệ Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng tháng Tám thắng lợi sau này”*¹.

¹ Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 9.

III. Sơn Lễ chuẩn bị lực lượng tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Tháng 11 năm 1931, Tỉnh ủy Hà Tĩnh cử cán bộ về phụ trách Hương Sơn và thành lập Huyện ủy lâm thời. Đại diện tỉnh ủy triệu tập cuộc họp ở làng Gôi Mỹ (Sơn Hòa) đã quyết định một số vấn đề: Đấu tranh đòi giảm thuế, bỏ thuế chợ, thuế đò, tổ chức huấn luyện cho hội viên Nông hội đỏ, phát triển đảng viên mới.

Hoảng sợ trước sự lớn mạnh của phong trào, địch chủ trương triệt phá, uy hiếp tinh thần của nhân dân. Chúng ra sức khủng bố đốt làng, giết hại cán bộ cách mạng khiến cho phong trào gặp nhiều khó khăn. Cuối năm 1931, sau nhiều lần bị địch càn quét, hầu hết cán bộ, đảng viên sót lại đều bị bắt, số ít cơ sở lâu nay còn giữ được an toàn cũng bị phá vỡ. Đầu năm 1935, phong trào cách mạng ở huyện Hương Sơn nói chung và Tuần Lễ nói riêng tạm thời lắng xuống.

Năm 1936, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển. Tại Pháp, Mặt trận bình dân lên cầm quyền. Sự ra đời của Mặt trận bình dân Pháp đã có ảnh hưởng tích cực tới phong trào dân chủ Đông Dương 1936 - 1939. Năm bắt thời cơ đó, Trung ương Đảng chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, cho công khai phát hành một số sách báo cách mạng, vừa để phổ biến đường lối chính sách của Đảng, vừa tuyên truyền chủ nghĩa Mác- Lênin trong quảng đại quần chúng lao động, nhằm tập hợp các lực lượng yêu nước đấu tranh.

Giữa năm 1936, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương thực hiện lệnh thả tù chính trị của Chính phủ bình dân Pháp. Một số cán bộ đảng viên bị bắt trong thời kỳ 1930-1931, trong đó có đồng chí Hồ Hảo được địch thả. Ra khỏi nhà tù, các đồng chí sớm về quê bắt tay vào việc xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng, khôi phục lại phong trào.

Giai đoạn này, Tuần Lễ thành lập một tổ Đảng do ông Hương Tú (người thôn Chùa) làm Bí thư. Sau đó, Ông Nho Kỳ cấp trên cử về xây dựng cơ sở cách mạng. Ông Nguyễn Văn Lương (thường gọi là Hương Lương) làm Thủ quỹ. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, các tổ chức cách mạng xã từng bước được khôi phục.

Các tổ chức này hoạt động dưới nhiều hình thức như Hội lợp nhà, Phường cày, Phường cấy, Phường đi rú...

Những người con Tuần Lễ không những tham gia tích cực trong phong trào vận động 1936-1939 tại tỉnh Hà Tĩnh mà còn tham gia hoạt động tại các tỉnh khác. Cuối tháng 3-1930, đồng chí Lê Xuân Trữ tham gia thành lập Chi bộ Nhà máy đèn Quy Nhơn. Chi bộ có 5 đảng viên, do đồng chí Lê Xuân Trữ làm Bí thư. Đến năm 1937, đồng chí Lê Xuân Trữ tham gia cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ. Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, đồng chí bị địch bắt và bị kết án 10 năm tù khổ sai đày ra Côn Đảo, sau đó đã hy sinh tại đây.

Năm 1939, sau khi chính phủ bình dân Pháp sụp đổ, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng vô sản và phong trào đòi các quyền tự do dân chủ ở chính quốc và thuộc địa. Ở Hương Sơn, chúng tăng quyền hành cho bọn hào mục, khôi phục lại hệ thống đoàn phu, lập lại chức Bang tá¹, buộc các làng lập lại điểm canh, cho người ngày đêm canh gác.

Dưới ách áp bức của phong kiến, thực dân cuộc sống người nông dân vốn đã cực khổ, thì đến tháng 9 năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, người dân thêm một tầng áp bức nữa. Năm 1943, chúng bắt dân ta nhiều nơi ở Bắc Kỳ nhổ lúa để trồng đay và thầu dầu phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của chúng. Báo Việt Nam Tân báo ngày 28/4/1945 viết về cuộc sống cực khổ của nhân dân như sau: *"Vào các làng thấy dân cư cực kỳ khổ sở, rất nhiều người chỉ trùm manh chiếu rách để che thân, họ đi lang thang ngoài đường như những bộ xương bọc da, không sức lực, không nghỉ ngơi, hoàn toàn tiến thân cho ma đói, ma bệnh. Gạo, khoai, bắp không có; họ buộc phải ăn đủ thứ không kể độc, lành. Rau má, rau rịa, lộc ót họ đều ngấu nghiến, trọc trụi cây cỏ cả một vùng".* Do thủ đoạn vợ vét, bóc lột của Pháp - Nhật và cường hào địa chủ phong kiến làm cho cuộc sống người nông dân nghèo đói, khốn quẫn dẫn đến nạn đói lịch sử chưa từng có diễn ra cuối

¹ Bang tá có nhiệm vụ giúp sức với lính lê dương, với Sở mật thám, các quan Phủ, huyện nhằm tróc nã đảng viên cộng sản. Bang tá huyện và Bang tá tổng được cấp lương mỗi tháng 25 đồng, và 5 lính có súng. Bang tá xã không có gì cả.

năm 1944 đầu năm 1945, trong đó huyện Hương Sơn có hàng nghìn người bị chết đói, xã Tuần Lễ chết khoảng 150 người.

Cùng với sự kìm hãm khiến cho đất nước ta kiệt quệ về kinh tế, thực dân Pháp cũng thực hiện nhiều chính sách khiến cho đời sống văn hoá, giáo dục, xã hội Tuần Lễ nằm trong tình trạng thấp kém, lạc hậu. Chúng thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, nhiều hủ tục mê tín, dị đoan, nạn bói toán, đồng bóng xuất hiện và ngày càng nặng nề.

Về y tế: Thực dân không quan tâm mở mang mạng lưới y tế, khám chữa bệnh nhằm làm cho dân ta suy nhược ốm yếu. Tuần Lễ khi đó không có cơ sở y tế, người dân đến chữa bệnh tại nhà các ông lang, chỉ chữa được các bệnh đơn giản như: bệnh đậu, bệnh sởi; vệ sinh nhà ở, xóm làng không được đảm bảo dễ dẫn tới dịch bệnh; sức khoẻ của nhân dân chỉ trông chờ vào sự may rủi của việc chữa trị bằng cây thuốc từ vườn đồi và những kinh nghiệm dân gian; nhiều gia đình còn dùng thầy cúng, thầy bói để chữa bệnh. Do ăn uống thiếu thốn, kém vệ sinh nên người dân nên mắc nhiều dịch bệnh, các bệnh như thổ tả, sốt rét, đậu mùa...phát triển, lây truyền rất nhanh làm nhiều người thiệt mạng; gia súc, gia cầm cũng bị dịch bệnh chết hàng loạt.

Dưới ách áp bức của thực dân Pháp và địa chủ phong kiến, nhân dân lao động bị đẩy vào bước đường cùng, thân phận không khác gì kiếp trâu ngựa. Có áp bức thì ắt sẽ có đấu tranh, lòng căm thù bọn cướp nước, bán nước như lửa đổ thêm dầu, nung nấu thành ý chí vùng lên cứu nước, đập tan chế độ thuộc địa, phong kiến lạc hậu, thối nát.

Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện. Ngày 17 tháng 8 năm 1945, Hội nghị đại biểu Việt Minh toàn huyện Hương Sơn được triệu tập. Đại diện của Ủy ban khởi nghĩa liên tỉnh là đồng chí Nguyễn Trọng Tạo đã về dự và chỉ đạo. Đại hội thảo luận, phân tích tình hình cách mạng trong và ngoài nước, ra quyết định việc khởi nghĩa giành chính quyền trong huyện. Phương châm cuộc khởi nghĩa là:

- Lấy bạo lực chính trị của quần chúng làm lực lượng chủ yếu, có lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn.
- Đấu tranh kết hợp với thương lượng
- Lấy huyện trước, lấy làng sau.

Hội nghị vạch ra kế hoạch giành chính quyền như sau:

- Phát động quần chúng toàn huyện biểu tình bao vây huyện lỵ Phố Châu, buộc tên Tri huyện phải bàn giao chính quyền cho nhân dân; lấy đội du kích Tràng Sim làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh trong trường hợp bọn trên ngoan cố không chịu bàn giao chính quyền thì sẽ dùng vũ lực để giải quyết.
- Hội nghị quyết định để làng Tình Diệm (gần chỗ Pháp trú quân), vùng dậy giành chính quyền trước.
- Bắt giữ những tên tay sai đế quốc phong kiến có nợ máu với nhân dân để ngăn chặn hành động phá hoại của chúng có thể xảy ra.
- Dời trụ sở làm việc của chính quyền cách mạng xã về làng Xuân Trì (cách đường 8 khá xa) để tránh sự xô sát không cần thiết có thể xảy ra với tàn quân Nhật.
- Chia huyện ra làm hai vùng với hai nhiệm vụ khác nhau. Vùng thượng huyện từ Hữu Bằng trở lên có nhiệm vụ tập trung tại Phố Châu để cùng với đội du kích chiến khu Tràng Sim giành chính quyền ở huyện và đồn Phố Châu. Vùng hạ huyện gồm các làng thuộc khu vực 1 (các làng thuộc tổng Đậu Xá, Thượng Bồng và Dĩ Ốc, Xa Lang do đồng chí Xứng và đồng chí Ba phụ trách) và khu vực 2 (tức tổng An Ấp gồm Thịnh Xá, Bình Hòa, Thọ Lộc, Hàm Lại, Kê Trúa, Lệ Định do đồng chí Mật phụ trách), có nhiệm vụ tập trung ở Xuân Trì để tiếp đón chính quyền cách mạng dời về đây và cùng toàn huyện ăn mừng thắng lợi.
- Hội nghị chọn ngày 19-8-1945 là ngày giành chính quyền trong toàn huyện.

Tiếp thu chủ trương của Hội nghị Việt Minh huyện, Việt Minh xã Tuần Lễ đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị những thứ cần thiết như cờ, băng rôn, khẩu hiệu và

vận động toàn dân hăng hái tham gia. Mặt trận Việt Minh xã đã tổ chức họp cán bộ chủ chốt để phổ biến chủ trương của Việt Minh huyện và đề ra kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền bằng phương pháp: tổ chức, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân có lực lượng vũ trang hậu thuẫn đến trực tiếp nhà Lý trưởng để bắt giao nộp ấn tín và sổ sách.

Theo kế hoạch đã định, sáng ngày 19 tháng 8, nhân dân Tuần Lễ cũng nhân dân toàn huyện Hương Sơn nhất tề đứng lên biểu tình lật đổ chính quyền tay sai phong kiến. Đoàn người rầm rộ từ nhiều ngã đường đổ về cổng huyện đường Hương Sơn. Các khẩu hiệu được quần chúng hô vang: “*Đả đảo thực dân Pháp*”, “*Ủng hộ mặt trận Việt Minh*”... Trước khí thế cách mạng dâng cao, Tri huyện Hương Sơn là Nguyễn Thạc Cường tự nguyện nộp ấn tín cho cách mạng và tuyên bố bàn giao chính quyền cho nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, UBND cách mạng lâm thời huyện và cơ quan Việt Minh huyện đóng trú tại Xuân Trì (Sơn An) để đề phòng lực lượng Nhật ở các đồn điền và tàn quân Pháp lẫn trốn ở biên giới. Đến ngày 25 tháng 8, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi trong toàn huyện Hương Sơn. UBND cách mạng lâm thời đổi thành UBND cách mạng và dời huyện lỵ trở lại Phố Châu.

Như vậy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, nhân dân Tuần Lễ đã được thành lập sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nhân dân Tuần Lễ cũng như nhân dân cả nước đã có chính quyền nhân dân mới, từng bước củng cố đời sống vật chất và tinh thần, cùng cả nước bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn chống thù trong giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

CHƯƠNG III

CHI BỘ AN LỄ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng

Với thắng lợi của cách mạng tháng Tám, đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Nhưng Cách mạng tháng Tám thành công chưa được bao lâu, thì cả phe đế quốc đã lập tức hành động chống lại cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam chưa bao giờ cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù như giai đoạn năm 1945-1946.

An Lễ, cũng như các địa phương khác trong bối cảnh của toàn huyện Hương Sơn, có đội ngũ cán bộ đã được rèn luyện, thử thách, trưởng thành trong cách mạng tháng Tám; quần chúng nhân dân sau những ngày tháng đấu tranh với kẻ thù đã tin tưởng tuyệt đối vào đường lối cách mạng của Đảng nên phấn khởi, hăng hái tham gia các phong trào do chính quyền và Mặt trận Việt Minh phát động.

Bên cạnh những thuận lợi, cán bộ và nhân dân xã An Lễ còn gặp nhiều khó khăn. Ruộng đất phần lớn tập trung trong tay địa chủ và phú nông; kỹ thuật canh tác thấp kém lại phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên nên sản xuất rất khó khăn. Cán bộ chính quyền và đoàn thể còn yếu kém trong quản lý xã hội. Nhân dân phần lớn là không biết chữ. Nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945 vẫn đeo đẳng, nhiều gia đình vẫn trong tình trạng thiếu lương thực một cách trầm trọng, dịch bệnh hoành hành...

Trong bối cảnh đó, với danh nghĩa quân đồng minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật, hàng chục vạn quân Tưởng kéo vào nước ta, chúng giúp bọn phản động người Việt đánh đổ chính quyền nhân dân, thực hiện âm mưu tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá mặt trận Việt Minh. Nhiệm vụ lúc này là phải đồng thời diệt 3 thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trước hết, chính quyền cách mạng phải kiện toàn bộ máy chính quyền, sau cách mạng tháng Tám đơn vị hành chính cấp tổng (cấp trung gian giữa huyện và xã) bị xoá bỏ. Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thành lập đơn vị hành chính xã, dưới xã là thôn. Ủy ban cách mạng lâm thời cấp xã được thay bằng Ủy ban hành chính, cấp thôn được thay bằng trưởng thôn (trưởng xóm) để quản lý điều hành công việc của thôn (xóm).

Từ cuối tháng 12-1945, UBND cách mạng tỉnh chủ trương bỏ địa giới các tổng, hợp các thôn nhỏ thành xã lớn và phân định lại địa giới một số huyện. Hương Sơn lúc bấy giờ có 5 tổng và 59 thôn.

Cuộc vận động hợp xã là một cuộc đấu tranh kịch liệt chống các tư tưởng thủ cựu, cục bộ địa phương và những luận điệu phá rối của số ít phần tử chống đối. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và các chi bộ, công tác tuyên truyền, vận động được tiến hành sâu sắc và khôn khéo, làm cho đại đa số nhân dân hiểu rõ lợi ích của việc hợp xã, sẵn sàng đoàn kết giữa thôn này và thôn khác, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình của tầng lớp nhân sĩ và các bô lão có uy tín trong thôn xóm. Sau 4 tháng tích cực vận động, công việc hợp xã đã thu được thắng lợi.

Tháng 3 năm 1946, nhằm ổn định và chia lại địa giới hành chính, Huyện ủy huyện Hương Sơn đã chia huyện thành 22 xã, và 3 đồn điền. Sau khi hợp nhất, các xã tiến hành đại hội chi bộ Đảng, mặt trận, các đoàn thể quần chúng để kiện toàn tổ chức. Xã An Lễ (Sơn Lễ ngày nay) đã được thành lập trong thời kỳ này. Xã An Lễ gồm có 4 làng: làng Yên Đức, làng Hàm Lại, làng Thọ Lộc, làng Xuân Trì. Ủy ban hành chính xã lâm thời xã An Lễ được thành lập. Chủ tịch Ủy ban là ông Trần Văn Bính (còn gọi là Lý Tịnh).

Sau cách mạng tháng Tám thành công, tổ chức cơ sở Đảng ở huyện Hương Sơn đã được khôi phục, các đoàn thể quần chúng đã phát triển mạnh và bước đầu được củng cố. Trên cơ sở đó, đầu tháng 12 năm 1945, Huyện ủy lâm thời huyện Hương Sơn đã triệu tập Đại hội Đảng bộ huyện.

Đại hội đã quyết định các nhiệm vụ cấp bách trước mắt cho Đảng bộ và nhân dân huyện nhà:

- Nhanh chóng củng cố, phát triển tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc và chính quyền cách mạng.

- Nhanh chóng phát triển, củng cố lực lượng vũ trang để bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, bảo vệ biên giới.

- Hết sức tranh thủ các tầng lớp trí thức, quan lại, công chức cũ, các tôn giáo, lôi kéo những người còn lưng chừng đi theo cách mạng, đồng thời kiên quyết trấn áp bọn phá hoại.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao giác ngộ cách mạng cho các tầng lớp nhân dân.

- Thực hiện một số cải cách xã hội nhằm đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Huyện ủy chính thức gồm 5 ủy viên do đồng chí Trần Chí Tín làm Bí thư, đồng chí Trần Bình làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng thời cử đại diện đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy Hương Sơn về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển, củng cố tổ chức Đảng (chú ý các địa phương chưa có Chi bộ, chưa có đảng viên), *Huyện đã chỉ đạo cho ông Trần Đoàn quê tại Sơn Châu về thành lập Chi bộ Đảng xã An Lễ.* Dưới sự chỉ đạo đó, Chi bộ An Lễ đã được thành lập vào tháng 3-1946 tại nhà ông Nguyễn Văn Dư tại xóm ngoài làng Hàm Lại. Ông Nguyễn Đình Thứ, người làng Thọ Lộc, được cử làm Bí thư Chi bộ.

Việc xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng thời kỳ này cũng được quan tâm. Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng, xã An Lễ đã thay đổi nhiều vị trí trong ban lãnh đạo: Tháng 6-1946, ông Trần Văn Bính (Lý Tịnh) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính; tháng 9-1946, ông Nguyễn Quang Quynh làm Chủ tịch Ủy ban hành chính; tháng 7-1947, ông Lê Đình Tạ (tức Cửu Tạ) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Việc thành lập xã mới dẫn đến những thay đổi về địa giới hành chính. Công tác lãnh đạo vận động của chi bộ Đảng để thống nhất về mặt kinh tế đến năm 1948 mới hoàn thành. Tháng 1-1949, Ủy ban hành chính cử ông Nguyễn Quang Tiên-thường gọi là Cửu Tiên (ở xóm Sắn-làng Xuân Trì) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 4 năm 1949, chi bộ xã An Lễ bầu ông Nguyễn Quang Đâu ở xóm Sắn làm Bí thư Chi bộ.

Từ tháng 6-1950 đến tháng 3-1952, ông Nguyễn Đình Hóa (người làng Thọ Lộc) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã An Lễ.

Để đáp ứng việc kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở, đáp ứng nhu cầu tình hình mới, Ủy ban cách mạng các làng chuyển thành tổ chức hành chính thôn. Sau khi ổn định tổ chức, ban chỉ huy các thôn đã vận động nhân dân khai hoang phục hóa, tăng gia sản xuất chống đói; xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ chiến đấu; xây dựng các đoàn thể; theo dõi phát hiện bọn phản động âm mưu phá hoại chống đối chính quyền.

Diệt giặc đói

Sau khi giành chính quyền, vấn đề đối phó với nạn đói năm 1945 trở nên cấp thiết đối với cả nước nói chung và An Lễ nói riêng. Nạn đói này đã cướp đi sinh mạng của hơn 150 người dân An Lễ, có nhà chết hết cả gia đình như nhà ông Tứ, ông Xuân; có nhà chết hết chỉ còn 1 người như nhà ông Chắt Vĩ; Có nhà chết đói khi tha phương cầu thực như nhà ông Lệ. Nhiều hộ dân thuộc tầng lớp bần cố nông thiếu ăn trầm trọng. Nhiều hộ dân phải phiêu bạt sang nước ngoài kiếm ăn, như sang Thái Lan (gia đình bà cháu Lệ, gia đình ông Cường, gia đình bà Quý), sang Lào (gia đình bà cháu Lệ).

Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu sáu vấn đề cấp bách trong đó cứu đói là một trong sáu nhiệm vụ cấp bách hàng đầu, Người nói: “Nhân dân đang đói... Hơn hai triệu đồng bào chúng ta

đã chết đói vì chính sách độc ác này... Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống”. Người nêu ra biện pháp khắc phục: “Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất... Tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo”.

Người đã khởi xướng, đề xuất và gương mẫu thực hiện phong trào hũ gạo cứu đói, với nghĩa cử cao đẹp mỗi tuần nhịn ăn một bữa, cùng với phong trào *"Tuần lễ vàng"*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc trong xã vận động nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi. Một phong trào quyền góp, tổ chức *"Ngày đồng tâm"*, *"Hũ gạo cứu đói"*... được phát động mạnh mẽ. Trên tinh thần tình làng nghĩa xóm, hoạn nạn có nhau, chỉ sau một thời gian ngắn số lương thực cứu đói thu được khá nhiều, giải quyết kịp thời nhu cầu bức thiết của đời sống nhân dân.

Song song với công tác lạc quyền cứu đói, chính quyền cách mạng còn phát động phong trào tăng gia sản xuất để giải quyết nạn đói tận gốc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, nhân dân An Lễ đã phát huy tinh thần hăng hái lao động, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Với khẩu hiệu *"tác đất tác vàng"*, chính quyền và nhân dân xã ra sức cải tạo đất công cộng còn trống như sân bãi, vỉa hè, bờ đê để trồng trọt, nhất là hoa màu ngắn ngày. Phong trào làm thủy lợi, đào giếng lấy nước được phát động một cách rầm rộ, thu hút hàng trăm người tham gia với hàng ngàn ngày công. Kết quả sản lượng hoa màu đã tăng gấp hai lần so với thời kỳ Pháp thuộc.

Để đẩy mạnh phong trào sản xuất, Ban canh nông xã được thành lập để phối hợp cùng với các tổ chức, đoàn thể tích cực triển khai công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình khá giả cho nhà nghèo vay mượn thóc giống, nông cụ, sức kéo để sản xuất. Ủy ban hành chính còn tiến hành xóa bỏ các thứ thuế do chính quyền thực dân và triều đình phong kiến đề ra trước đây theo Sắc lệnh xóa bỏ thuế của Chính phủ; vận động các chủ ruộng, chủ nợ tạm hoãn thu tô, thu nợ lãi của

nhân dân; đem các loại ruộng đất công (công điền) của làng xã chia cho những gia đình không có ruộng đất để họ có điều kiện canh tác, nâng cao đời sống.

Nhờ những biện pháp tích cực của chính quyền xã nên vụ Chiêm năm 1945 được mùa, nhu cầu lương thực bước đầu được giải quyết, nhân dân sớm thoát khỏi nạn đói trước mắt.

Diệt giặc đói:

Với chính sách “*ngu để trị*”, của thực dân Pháp, trước năm 1945, hơn 90% dân số nước ta không biết chữ. Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ chống nạn mù chữ được xếp thứ hai sau nhiệm vụ chống giặc đói

Ngày 8-9-1945, Chính phủ ban hành sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ quyết định thành lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối. Việc học chữ quốc ngữ bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người. Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Lời kêu gọi của Bác về nhiệm vụ chống giặc đói đã nhanh chóng thấm sâu vào tâm trí của mọi người dân, làm thức dậy lòng tự tôn dân tộc và thấy rõ trách nhiệm của mình là chỉ trong vòng một năm, ai ai cũng phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những nhà có nhà ở rộng rãi mở lớp học tư gia cho bà con xóm giềng, không có bảng gỗ thì dùng cánh cửa thay bảng, không có bàn ghế thì dùng chiếu trải xuống đất cho học viên ngồi...

Lớp học khắp nơi, học trưa, học chiều, học tối. Lớp đông giáo viên, lớp một thầy một trò. Chữ viết sẵn trên bảng, treo trên khóm tre, bụi chuối, bờ ao để bà con học tập. Để tăng cường và đẩy mạnh việc học, việc hỏi chữ được thiết lập. Những người nào đọc được các chữ viết trên các bảng đen dựng bên các bến đò, cổng làng, cổng chợ... thì được đi qua cổng trang trí đẹp gọi là “Cổng vinh quang” để đi vào chợ, sang sông, về làng...

Sau hơn 3 năm thực hiện Phong trào Bình dân học vụ, về cơ bản người dân xã An Lễ đã thanh toán xong nạn mù chữ, đời sống dân trí được nâng cao. Nhờ biết chữ, bà con nhân dân có điều kiện mở mang dân trí, tiếp thu chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tốt hơn.

Cùng với việc xây dựng chế độ mới, Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa phải tiến hành cuộc đấu tranh gay go phức tạp chống lại âm mưu lật đổ, bành trướng của quân Tưởng và phát động cuộc kháng chiến toàn dân chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Xã đã vận động thanh niên tham gia nhập ngũ, tham gia thanh niên xung phong, dân quân hỏa tuyến...Hòa chung không khí chung của cả nước, nhiều con em xã An Lễ đã xung phong vào đoàn quân Nam tiến. Trong đoàn quân Nam tiến đánh giặc, có đồng chí Nguyễn Đắc Huỳnh (bí danh là Lý Chính Thắng- Tổng thư ký Tổng công đoàn Nam Bộ, đại biểu Quốc hội khóa I)¹. Các tổ chức quần chúng như Hội mẹ chiến sĩ, Hội phụ nữ cứu quốc cũng hăng hái phát động các phong trào như “*Mùa đông binh sĩ*”, nhằm quyên góp tiền gạo, quần áo, chăn màn, mũ, dép... để ủng hộ bộ đội và cuộc kháng chiến cứu quốc.

Sau hơn một năm (9/1945 - 12/1946), chính quyền và nhân dân xã An Lễ đã trưởng thành về nhiều mặt; giặc đói, giặc dốt từng bước được đẩy lùi, chính quyền, đoàn thể và nhân dân góp sức cùng nhân dân cả nước đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

II. Xây dựng xã thành hậu phương vững mạnh góp phần cùng cả nước đánh thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 7/1954)

Nhằm đặt lại ách thống trị ở Việt Nam lần thứ hai, sau khi đánh chiếm Sài Gòn- Gia Định, Pháp mở rộng chiến tranh ra toàn miền Nam, Nam Trung Bộ và tiến hành xâm lược Lào, Campuchia. Để kéo dài thời gian hoà bình, chuẩn bị lực lượng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ký Hiệp định sơ bộ 6-3-

¹ Xem tiểu sử đồng chí Lý Chính Thắng ở phần *Phụ lục*

1946¹ và Tạm ước 14-9-1946². Sau khi ký Tạm ước 14-9, quân Pháp vẫn ráo riết tiến công quân ta và khủng bố nhân dân ta ở Nam Bộ và Trung Bộ, tăng cường khiêu khích và lấn chiếm ở miền Bắc nước ta. Đảng nhận định: "*Tạm ước 14-9 là nhân nhượng cuối cùng của Đảng và Chính phủ ta, nhân nhượng nữa là phạm đến chủ quyền đất nước, là hại đến quyền lợi cao trọng của dân tộc*". Mặc dù thực dân Pháp bội ước, nhưng thực tế lịch sử đã chứng minh tính đúng đắn và cần thiết của các hiệp định này. Chúng ta hoà để từng bước củng cố nền độc lập vừa mới giành được.

Tranh thủ thời gian hoà hoãn, Đảng lãnh đạo nhân dân ta tích cực đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, tích trữ lương thực, phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng các chiến khu, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, chính quyền nhân dân được củng cố vững chắc hơn, Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được Quốc hội thông qua; tích cực tuyên truyền trong nước và quốc tế về cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc ta.

Trải qua 15 tháng chiến đấu và xây dựng (23-9-1945 đến 19-12-1946), chính quyền nhân dân từ Trung ương đến các địa phương được củng cố và kiện toàn. Từ sau kháng chiến toàn quốc, việc kiện toàn và củng cố bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được đẩy mạnh.

Những Nghị quyết của Đảng và Sắc lệnh, Nghị định của Chính phủ, đặc biệt là Sắc lệnh số 254/SL về tổ chức chính quyền nhân dân trong thời kỳ kháng chiến là những cơ sở quan trọng trong việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân phải tạm hoãn trong năm đầu kháng chiến do chiến sự thì đến năm 1948 đã tiến hành trở lại. Bất chấp địch tìm mọi cách ngăn cản, phá hoại, nhân dân xã vẫn hăng hái đi bỏ phiếu.

¹ Hiệp định quy định: Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do có nghị viện, chính phủ, quân đội và tài chính riêng nằm trong Liên bang Đông Dương và trong Khối liên hiệp Pháp. Việc thống nhất ba kỳ của nước ta do nhân dân ta quyết định.. Việt Nam đồng ý cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay thế quân Tưởng, sau 5 năm phải rút hết về nước; hai bên đình chỉ xung đột ở miền Nam và mở cuộc đàm phán để đi đến ký hiệp định chính thức.

² *Bản Tạm ước* thoả thuận một số điều về quan hệ kinh tế, văn hóa giữa hai nước, đình chỉ xung đột ở miền Nam và sẽ tiếp tục đàm phán vào tháng 1-1947.

Ngày 26-3-1946, Chính phủ ra Sắc lệnh quy định thành phần của Ủy ban bảo vệ huyện gồm ba đại biểu (quân sự, hành chính và nhân dân). Ủy ban bảo vệ xã (Ủy ban hành chính xã) có một đại biểu nhân dân, một đại biểu quân sự. Ở xã, cơ quan chính quyền được gọi là Ủy ban hành chính kiêm kháng chiến. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm kháng chiến xã¹.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao làm tròn nhiệm vụ căn cứ đầu não của cuộc kháng chiến, công tác xây dựng và phát triển Đảng được Trung ương và các tỉnh đặc biệt chú trọng. Dù tuyên bố “tự giải tán”, nhưng trên thực tế, công tác xây dựng Đảng vẫn được tăng cường về mọi mặt. Đảng chủ trương thực hiện khẩu hiệu: “Làm cho đoàn thể thành một đoàn thể quần chúng”. Tại Liên khu IV, Liên khu ủy đề ra 3 danh hiệu để phấn đấu là: tư tưởng, tiến bộ và gương mẫu. Các Đảng bộ trong Liên khu lấy mục tiêu đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, sinh hoạt đều, nâng cao năng lực lãnh đạo để phấn đấu.

Thực hiện Điều lệ dân công của Chính phủ ban hành và Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Sơn đã lãnh đạo thành lập Ban phụ trách dân công được biên chế thành 3 loại A, B, C tùy theo sức khỏe, tuổi tác và hoàn cảnh gia đình. Xã An Lễ (Sơn An và Sơn Lễ) đã làm tốt công tác giáo dục, huy động dân công. Xã tổ chức đưa, đón chu đáo khi anh chị em đi, về. Hội nông dân, Hội phụ nữ tổ chức các nhóm đổi công, vãn công giúp đỡ gia đình có người đi dân công. Kinh nghiệm của xã An Lễ được phổ biến, thực hiện trong toàn tỉnh.

Xây dựng nền kinh tế trong vùng tự do là một nội dung quan trọng của công cuộc kháng chiến- kiến quốc và công tác hậu phương. Yêu cầu có tính khách quan của công cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược là phải xây dựng được một nền kinh tế kháng chiến có khả năng tự cấp tự túc, phục vụ những yêu cầu thiết yếu của nhân dân vùng tự do, đồng thời đáp ứng được những yêu cầu ngày càng lớn của chiến trường.

¹ Công báo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, số 5, 1947.

Để bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới đầy khó khăn, phức tạp này, Huyện ủy Hương Sơn đã tăng cường chỉ đạo việc xây dựng, củng cố các chi bộ và xây dựng, ổn định bộ máy chính quyền cách mạng.

Tháng 9-1946, ông Nguyễn Quang Quynh (người xóm Sắn), được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã An Lễ. Đến tháng 7 năm 1947, ông Lê Đình Tạ (còn gọi là Cửu Tạ) ở làng Xuân Trì (Sơn An ngày nay) được bầu làm Chủ tịch.

Tháng 1 năm 1949, Ủy ban hành chính cử ông Nguyễn Quang Tiên (ở xóm Sắn - làng Xuân Trì) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã An Lễ.

Tháng 4 năm 1949, Chi bộ xã An Lễ bầu ông Nguyễn Quang Đẩu ở xóm Sắn làm Bí thư Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Hương Sơn, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã An Lễ đã cùng với các tổ chức đoàn thể quần chúng hoạt động chặt chẽ, phối hợp các nhiệm vụ với nhau. Đó là các nhiệm vụ cứu quốc, tiết kiệm, bình dân học vụ, vận động hội nông dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới.

Hội nông dân cứu quốc hoạt động tích cực, chăm lo bồi dưỡng đào tạo cán bộ tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện ngắn ngày. Nguồn tài chính của hội được vận động từ sự đóng góp của các hội viên.

Hội phụ nữ xung kích đi đầu trong phong trào tiết kiệm. Cán bộ hội hàng tháng đến tận hộ gia đình thu gom gạo tiết kiệm, tổ chức tương trợ những gia đình khó khăn thiếu đói. Hội còn đưa sáng kiến thành lập tổ nhóm chợ giữ con để mọi người có thể yên tâm tham gia học tập và sản xuất.

Phong trào thanh thiếu niên diễn ra sôi nổi. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra thường xuyên, thu hút nhiều người tham gia. Chi bộ xã cũng cho thành lập ban vận động xây dựng đời sống mới, vận động bài trừ tệ nạn xã hội như bài trừ rượu, thuốc phiện, cờ bạc, trộm cắp, các hủ tục mê tín dị đoan...

Trong năm 1950, các mặt khác như giáo dục, văn hóa, y tế của xã đều đạt nhiều thành tích, đặc biệt là những thành tích trong công tác giáo dục. Trường Tiểu

học An Lễ được tỉnh chọn là 1 trong 3 trường kiểu mẫu của tỉnh trong cải cách giáo dục¹.

Tháng 9 năm 1952, ông Nguyễn Viện (người làng Thọ Lộc), được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã An Lễ.

Bước vào thời kỳ mới, để tăng thêm sức chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên chiến trường, Ban chính sách xã đã làm tốt nhiệm vụ thăm hỏi, động viên, giúp đỡ những gia đình có người thân đang chiến đấu trên các chiến trường, có thân nhân hy sinh hoặc bị thương trở về; giúp đỡ các thương bệnh binh ngoài chiến trường chuyển về. Nhiều gia đình đã tự nguyện nhường nhà cho thương binh, ủng hộ vật chất, thăm hỏi động viên về tinh thần, góp phần giúp họ ổn định tư tưởng, an tâm chữa trị vết thương để phục hồi sức khỏe.

Song song với việc dốc sức phục vụ chiến trường, Chi bộ xã hết sức coi trọng lãnh đạo công tác bảo vệ hậu phương. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang của xã được chấn chỉnh và tăng cường. Vào tháng 4-1953, Huyện đội được thành lập lại. Các đại đội, trung đội du kích thường trực xã An Lễ cũng được thành lập. Các ban chỉ huy xã đội, xóm đội được huấn luyện đủ sức chỉ huy tiểu đội, trung đội chiến đấu. Các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân đã nâng cao cho các chiến sĩ nhận thức về bản chất giai cấp của bộ đội ta, tinh thần chiến đấu hy sinh vì giai cấp, vì dân tộc, đồng thời nâng cao thêm trình độ kỹ thuật chiến đấu cho anh em. Trước tình hình, nhiệm vụ mới, dân quân du kích xã tăng cường tuần tra canh gác, tăng cường công tác bố phòng. Hệ thống hào, hầm, giao thông liên lạc... được củng cố. Các bãi trống có điều kiện cho quân địch nhảy dù đều được cắm chông tre. Công tác phòng không của nhân dân cũng được chấn chỉnh, tăng cường. Đồng thời công tác bảo mật phòng gian, giữ gìn an ninh trật tự cũng hết sức được chú trọng. Các lực lượng công an, bộ đội, dân quân du kích phối hợp chặt chẽ với nhau, có phương án tác chiến trong mọi tình huống nên đã nắm bắt và ngăn chặn kịp thời các hành động phá hoại của những phần tử xấu trong nội bộ nhân dân xã.

¹ Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn, tập II (1945-1975)*, tr.67.

Chi bộ xã An Lễ từ trong công tác bảo vệ hậu phương phục vụ chiến dịch cũng như các cuộc vận động triệt để giảm tô, thu thuế nông nghiệp đã bồi dưỡng, kết nạp được nhiều đảng viên thuộc thành phần cơ bản. Qua đó, đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể được kiện toàn và nâng cao trình độ. Những cán bộ có vướng vào thành phần lớp trên hoặc được điều động thay đổi, hoặc được cho nghỉ để chuẩn bị cho công tác chinh đồn tổ chức và phóng tay phát động quần chúng trong thời gian tới.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, mặc dù phải thực hiện nhiều nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, phức tạp, nhưng Chi bộ xã An Lễ vẫn luôn vững vàng, đưa ra nhiều chủ trương đúng đắn, sáng tạo, giúp nhân dân vượt qua gian khổ để xây dựng, phát triển quê hương vững mạnh về mọi mặt, từ đó làm tốt nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Thông qua lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, Chi bộ từng bước trưởng thành hơn, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, phát huy năng lực lãnh đạo.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải đàm phán, ký kết Hiệp định Giơnevơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ làm thất bại cố gắng cao nhất của thực dân Pháp với sự giúp sức của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai; giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược, làm tiêu tan hy vọng giành thắng lợi bằng quân sự của thực dân Pháp...

Tổng kết cuộc kháng chiến kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân An Lễ đã có nhiều đóng góp trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Nhiều thanh niên với sức trẻ và ý tưởng của mình đã tham gia phong trào Nam tiến, xung phong đi bộ đội, thanh niên xung phong. Đã có 16 người con xã An Lễ đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ SƠN LỄ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954- 1975)

I. Xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng 1954- 1960

Chiến thắng Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ, rút quân về nước, lập lại hòa bình trên cơ sở thừa nhận chủ quyền dân tộc của ba nước Đông Dương, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Do so sánh lực lượng và tình hình chính trị thế giới phức tạp lúc đó, Việt Nam tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ khác nhau: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời bị đế quốc và tay sai thống trị. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân trên cả nước còn chưa hoàn thành. Nhân dân Việt Nam vừa phải lo hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, vừa phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Sơn Lễ tuy là địa phương nằm trong vùng tự do Thanh-Nghệ-Tĩnh nhưng cũng phải gánh chịu nhiều hậu quả chiến tranh và thiên tai nặng nề. Tuy vậy, bên cạnh khó khăn, xã Sơn Lễ cũng có nhiều thuận lợi cơ bản: đội ngũ cán bộ được rèn luyện và trưởng thành qua khói lửa chiến tranh, chính quyền cách mạng vững mạnh; lòng yêu nước và trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân, niềm tin của sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và Bác Hồ được nâng cao.

Cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam là chương trình nhằm xóa bỏ văn hóa phong kiến, tiêu diệt các thành phần bị xem là "bóc lột", "phản quốc" (theo Pháp, chống lại đất nước), "phản động" (chống lại chính quyền) như địa chủ, Việt

gian, cường hào, các đảng đối lập... được Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện vào những năm 1953–1956. Cải cách ruộng đất tịch thu tài sản, đất đai của những người này và chia cho bần nông, cố nông; đồng thời tiến hành đấu tố và xử tội họ. Cải cách ruộng đất đi kèm với phong trào chỉnh đốn Đảng lúc đó.

Trung ương Đảng chỉ đạo cuộc cách mạng cải cải ruộng đất như sau:

- *Về kinh tế*, phải xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, thực hiện người cày có ruộng
- *Về chính trị*, phải đập tan uy thế chính trị của giai cấp địa chủ, củng cố uy thế chính trị của nông dân lao động.
- *Về tư tưởng*, phải phát động tư tưởng, nâng cao giác ngộ giai cấp của nông dân.
- *Về tổ chức*, phải chỉnh đốn tốt các tổ chức Đảng, Chính, Quân, Dân ở xã.

Để đạt được 4 yêu cầu đó, các đội công tác cải cách ruộng đất phải học tập chủ trương, đường lối, yêu cầu, mục đích, biện pháp đấu tranh phát động quần chúng và lãnh đạo đấu tranh...

Ở Hà Tĩnh, 227 xã tiến hành cải cách ruộng đất diễn ra trong đợt 4 từ ngày 27-6-1955 đến 31-12-1955.

Ở khắp nông thôn Hà Tĩnh lúc này, cuộc cách mạng ruộng đất diễn ra sôi nổi. Các đội giảm tô đã về ở một số xã trong huyện Hương Sơn từ cuối năm 1953 để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh của nông dân.

Cuộc phát động quần chúng giảm tô đã đem lại kết quả bước đầu. Các chủ ruộng tại xã An Lễ phải truy nạp trả cho nông dân số tô và tức trước đây họ chưa giảm và nạp đủ số thuế còn thiếu mấy năm trước.

Tháng 6 năm 1955, các đội cải cách ruộng đất đợt 4 của Liên khu về phát động quần chúng ở Hương Sơn. Nông dân, nhất là bần cố nông vùng dậy đấu tranh, tố cáo tội ác của địa chủ, phú nông. Nhưng nhà địa chủ, phú nông trước đây bóc lột người lao động tại địa phương bị cô lập hoàn toàn. Tòa án nhân dân được thiết lập

tại xã để xét xử những người bị quy kết là địa chủ gian ác, là cường hào phản động. Toàn bộ ruộng đất, nhà cửa, tài sản của địa chủ, phú nông bị tịch thu, hoặc trưng mua toàn bộ hoặc một phần để chia cho nông dân. Đội công tác cải cách ruộng đất vừa tiến hành chinh đồn, kiện toàn các tổ chức chính quyền xã, đưa những người thuộc thành phần bần cố nông và trung nông lớp dưới đã tích cực đấu tranh lên làm cán bộ.

Cuộc cải cách ruộng đất đã thu được thắng lợi to lớn và cơ bản. Chính việc cải cách này đã góp một phần không nhỏ nâng cao sự ủng hộ của dân chúng để dồn sức cho kháng chiến. Quyền làm chủ của người nông dân trên ruộng đất mà họ đang canh tác được xác nhận về mặt pháp lý. Mơ ước có mảnh ruộng của riêng mình ở nông dân đến lúc này đã có hy vọng trở thành hiện thực. Quan hệ sản xuất phong kiến cơ bản bị xóa bỏ, tạo điều kiện cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, bước đầu tạo điều kiện cho sức sản xuất phát triển.

Nhưng quá trình tiến hành cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng, gây ra nhiều thiệt hại cho Đảng, cho nhân dân trong thời gian dài. Đặc biệt các đợt 5,6 giảm tô và đợt 4 cải cách ruộng đất tại Hà Tĩnh phạm phải sai lầm nặng nề nhất. Huyện Hương Sơn tiến hành thực hiện giảm tô vào đợt 5 và cải cách ruộng đất vào đợt 4 nên gánh chịu nhiều sai lầm nghiêm trọng.

Chiến dịch càng được đẩy lên cao điểm càng dễ mất kiểm soát dẫn đến tình trạng tố oan, tố sai. Người dân được dịp trả thù địa chủ trở nên kích động mạnh, tố cáo hỗn loạn gây nhiều oan sai và cô lập, đối xử nhục hình với gia đình người bị đấu tố. Hơn 70% người bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông là quy sai. Có trường hợp là cán bộ, đảng viên cốt cán cũng bị dân chúng đấu tố, quy sai là phản động như các ông Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Văn Cừ.

Ngoài tác động kinh tế trực tiếp đến đất đai và sản xuất nông nghiệp, cuộc cải cách ruộng đất tại xã để lại những hậu quả lớn đối với văn hóa cổ truyền khi chính quyền hô hào đập đổ tầng lớp địa chủ và trí thức cũ, quét bỏ những "tàn dư

phong kiến". Về mặt văn hóa thì nhiều sách vở chữ Nho và chữ Nôm, hoành phi, câu đối của những gia tộc quyền thế bị đốt; đình, chùa, đền, miếu bị hủy hoại¹. Về giá trị truyền thống thì quan hệ trong nhiều gia đình, xóm giềng bị phá vỡ do những cảnh con cái tố khổ cha mẹ, láng giềng làm hại lẫn nhau khiến đạo lý cổ truyền suy sụp.

Nguyên nhân cơ bản của những khuyết điểm, sai lầm trên là do “không nắm vững tình hình đặc điểm của địa phương, do trình độ nhận thức của cán bộ bị hạn chế, phương pháp công tác của cán bộ chủ quan, áp đặt, giáo điều, không lắng nghe ý kiến của quần chúng, của tổ chức. Những sai lầm trong nhận định, đánh giá, trong phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban cải cách ruộng đất từ Trung ương đến khu ủy đã tạo cho cán bộ đoàn hội ở Hà Tĩnh mắc khuyết điểm, sai lầm”².

Sai lầm là nghiêm trọng, nhưng sự sửa sai của chính phủ cũng là tích cực thận trọng và nghiêm túc. Chính phủ đã nghiêm túc kiểm điểm rõ sai lầm ngay trước kỳ họp Quốc hội lần thứ 4 ngày 4 tháng 1 năm 1957. Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội nêu rõ: “Công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng..., đã gây nhiều tổn thất cho một số nhân dân, đụng chạm đến tình cảm và đời sống bình thường của nhân dân, có hại cho chính sách đại đoàn kết của Mặt trận dân tộc thống nhất...”.

Về toàn bộ cuộc cải cách ruộng đất, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đánh giá:

“Căn cứ trên những kết quả đạt được và căn cứ vào hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ, thì việc tiếp tục giải quyết vấn đề ruộng đất, xóa bỏ những tàn dư của chế độ phong kiến là cần thiết.

Căn cứ tình hình thực tế nông thôn miền Bắc nước ta sau 1954, căn cứ vào số ruộng chia cho nông dân trong cải cách ruộng đất, căn cứ tác hại rất nghiêm trọng của sai lầm cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, thì chủ trương cải cách

¹ Chùa và đền Thọ Lộc cũng bị ảnh hưởng trong giai đoạn này.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn, tập II (1945-1975)*, Hà Tĩnh 2001, tr.105.

ruộng đất như đã làm là không cần thiết. Đó là vì, trước khi tiến hành cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ, chế độ phong kiến đã căn bản bị xóa bỏ và mục tiêu người cày có ruộng đã căn bản thực hiện với tỷ lệ hơn 2 phần 3 ruộng đất đã về tay nông dân, với quyền làm chủ của nông dân trong nông thôn đã được thực hiện.

Công tác sửa sai của huyện Hương Sơn bắt đầu từ tháng 10-1956, số đảng viên bị quy sai đều được trả lại Đảng tịch và danh dự cho cá nhân cũng như cho gia đình. Những gia đình do bị quy sai thành phần đều được xét giảm, từ địa chủ xuống phú nông, từ trung nông lớp trên xuống trung nông lớp dưới. Số tài sản bị tịch thu được hoàn lại một phần kể cả ruộng đất, nhà cửa. Tiêu biểu như ông Cửu Lâm ở làng Thọ Lộc bị quy là địa chủ ác bá nhưng khi biết có con trai tham gia kháng chiến là liệt sĩ Nguyễn Đắc Huỳnh (tức Lý Chính Thắng) thì được trả lại một phần tài sản bị tịch thu trong đó có nhà thờ và nhà ở.

Thời kỳ này, xã có sự thay đổi về mặt tổ chức và địa giới hành chính. Sau khi giảm tô đã hoàn thành các đội cải cách đã điều chỉnh bản đồ hành chính các xã và thực hiện một bước kiện toàn tổ chức, toàn huyện Hương Sơn trước đây có 15 xã, nay được chia lại thành 29 xã. Thực hiện quyết định của Chính phủ, **tháng 10-1954, xã An Lễ được chia thành 2 xã là xã Sơn An và Sơn Lễ.**

Xã Sơn Lễ thời kỳ này được chia thành 4 xóm:

- Xóm 1 (Yên Đức)
- Xóm 2 (làng Thọ Lộc)
- Xóm 3 (làng Hàm Lại)
- Xóm 4 (Trung Lễ, xóm Sắn)

Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến xã Sơn Lễ là ông Nguyễn Văn Mai. Chi bộ xã Sơn Lễ được thành lập. Đảng viên của xã chủ yếu là đảng viên của các thôn Yên Đức, Hàm Lại, Thọ Lộc, các xóm Khe Sắn, Tung.

Chi bộ cử đồng chí Nguyễn Quang Mai làm Bí thư chi bộ xã Sơn Lễ¹. Các tổ chức đoàn thể cũng được thành lập mới: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân (Nông hội), Hội phụ lão, Đoàn Thanh niên.

Sau khi thành lập xã mới, việc thực hiện chính sách giảm tô cho nông dân gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, hạn hán lũ lụt liên tiếp vào cuối tháng 9-1955 làm mùa màng bị thất thu, sản lượng thu hoạch giảm rõ rệt, năng suất thấp khoảng 20-25 kg/sào, gây ra nạn đói trầm trọng cuối năm 1955. Tỉnh phải cấp phát thóc gạo cứu đói cho nhân dân.

Tình hình chính trị cũng bất ổn, phức tạp. Lợi dụng lòng tin tôn giáo của các con chiên, bọn phản động dụ dỗ đồng bào di cư vào Nam. Ban lãnh đạo xã đã kiên quyết giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đập tan âm mưu chia rẽ đồng bào lương giáo, củng cố niềm tin trong nhân dân.

Năm 1956, sau cải cách, đội ngũ cán bộ xã được thay thế. Bí thư Chi bộ là đồng chí Nguyễn Hữu Liêm. Chủ tịch Ủy ban kháng chiến do bà Nguyễn Thị Lan đảm nhận.

Nhiệm vụ của ban lãnh đạo mới là phát động phong trào chống hạn và tập trung chăm sóc hoa màu nên năm 1956 sản lượng lương thực tăng, nhất là lúa.

Năm 1957, công tác kiện toàn bộ máy được triển khai sau đợt sửa sai đem lại lòng tin cho cán bộ đảng viên và nhân dân.

Chi bộ và Ủy ban hành chính đã có chủ trương thành lập các tổ, đổi công từng vụ, từng việc. Các tổ nhóm sản xuất được ra đời ở từng làng xóm, sau khi hộ nông dân được chia ruộng đất, trâu bò, nông cụ và các phong trào toàn dân tham gia kháng chiến.

Tháng 4 năm 1959, đã diễn ra Đại hội Đảng bộ khóa I (nhiệm kỳ 1959-1960) của xã Sơn Lễ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Đình Viện làm Bí thư.

¹ Có ý kiến cho rằng thời kỳ này ông Nguyễn Văn Mai làm Bí thư.

Chủ tịch Ủy ban Hành chính lúc bấy giờ vẫn do đồng chí Nguyễn Viện đảm nhận. Nhiệm vụ của cấp ủy chính quyền xã lúc bấy giờ là lãnh đạo nhân dân xã tập trung xây dựng hợp tác hóa về nông nghiệp, huy động sức người, sức của phục vụ đất nước.

Tháng 6-1959, các mô hình hợp tác xã nông nghiệp ra đời. Hợp tác xã nông nghiệp có nhiệm vụ vận động nhân dân góp ruộng đất, trâu bò, nông cụ (cày bừa) vào hợp tác xã gọi tắt là sản xuất tập thể. Cuộc vận động được triển khai rầm rộ và được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, Về hình thức phân phối hoa lợi, hưởng 25% hoa lợi, trước khi nộp được hợp xóm để bình xét và bình nộp vào hợp tác xã.

Đảng ủy và Ủy ban hành chính đã quyết định chỉ đạo xây dựng thí điểm 2 xóm là xóm Eo và xóm Mạ Đức. Các phong trào vận động vào Hợp tác xã được cấp ủy, Ủy ban hành chính triển khai trong chi bộ. Các tổ chức đoàn thể ở các thôn thành lập ban vận động đem lại hiệu quả to lớn, nhất là về tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Phong trào cải tạo thủy lợi, đắp đập được phát động. Nhiều con đập lớn nhỏ được các xóm huy động bà con xã viên hợp tác xã tham gia bằng sức lao động thủ công.

Tháng 6-1960, đồng chí Nguyễn Viện, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được Huyện ủy điều động nhận công tác mới. Ủy ban hành chính xã cử đồng chí Nguyễn Văn Cửu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Chi bộ Đảng xã Sơn Lễ được Huyện ủy Hương Sơn ra quyết định nâng cấp lên Đảng bộ.

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất - vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa chiến đấu, chi viện cho cách mạng miền Nam (1961 - 1965)

Từ năm 1960 trở đi, miền Bắc bước vào thời kỳ mới- thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa. Phương châm xây dựng kinh tế được xác định trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng vạch ra, trong đó khẳng định vị trí, vai trò của công nghiệp và nông nghiệp trong bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

(thiếu nhiệm kỳ) Tháng 11-1960, Đại hội Đảng bộ khóa II của xã Sơn Lễ đã diễn ra.

Đồng chí Phan Tam được bầu làm Bí thư Đảng bộ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cửu được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Từ tháng 6-1962, đồng chí Nguyễn Xuân Đồng được cử làm Phó Bí thư-Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên của chi bộ học tập, quán triệt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ và phương hướng của xã trong thời gian trước mắt là: Đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố hợp tác xã, tập trung vào sản xuất lương thực, thực phẩm để nâng cao đời sống nhân dân và đóng góp ngày càng nhiều cho Nhà nước.

Năm 1961, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo các tổ đổi công. Các xóm đã thành lập hợp tác xã thí điểm đều đồng loạt thành lập các hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối năm 1961, thì cơ bản xã Sơn Lễ có 4 hợp tác xã:

- Hợp tác xã Nam Phong (gồm các xóm Yên Đức, xóm Ca), do đồng chí Phan Văn Đạt làm Chủ nhiệm
- Hợp tác xã Tây Hồ (gồm xóm Eo, xóm Ao, xóm Tân Đình), do đồng chí Nguyễn Hữu Tiến làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Đông Triều (gồm xóm Ngoài, xóm Miếu) do đồng chí Nguyễn Văn Vượng làm Chủ nhiệm.
- Hợp tác xã Tiêu Sơn (gồm xóm Ke, Sấn, Tung) do đồng chí Nguyễn Quang Phước làm Chủ nhiệm.

Bốn Hợp tác xã này gọi là hợp tác xã cấp thấp (bậc thấp)¹.

Nhiệm vụ của các hợp tác xã là chỉ đạo sản xuất nông nghiệp làm giao thông, thủy lợi, khai hoang, huy động sức người sức của phục vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Vận động đồng xã viên từ 16 tuổi trở lên đăng ký nộp cổ phần vào hợp tác xã. Hình thức nộp cổ phần là đóng góp trâu bò, cây bừa, ruộng đất vào hợp tác xã. Các xã viên khác thì viết đơn vào hợp tác xã thì nộp cổ phần, đóng khoảng 50-60 đồng. Ủy ban hành chính xã quản lý, giao cho hợp tác xã nông nghiệp huy động lương thực (như thóc, khoai lang khô) nộp thuế cho Nhà nước. *(không có KTXH)*

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao cũng phát triển mạnh ở các hợp tác xã. Hình thức hoạt động ngày càng đa dạng với nội dung phong phú. Vào các ngày lễ, ngày tết, các hợp tác xã đều tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ quần chúng phục vụ nhân dân và thi đấu thể thao giữa các thôn. Công tác thông tin tuyên truyền cũng được cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm. Xã có ban thông tin, các hợp tác xã có thông tin viên. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như của chính quyền địa phương nhanh chóng được phổ biến đến nhân dân.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm. Công tác y tế của xã tập trung phát động các phong trào vệ sinh chống dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, vận động nhân dân xây dựng hố xí hai ngăn, giếng khơi, thực hiện ăn chín, uống sôi. Phong trào xây dựng giếng nước, thực hiện ăn chín, uống sôi phát triển khá mạnh. Nhờ vậy, nạn dịch bệnh bị đẩy lùi, sức khỏe của nhân dân được nâng cao.

Công tác an ninh- quốc phòng

¹ Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp là tổ chức kinh tế tập thể có tính chất nửa xã hội chủ nghĩa, do nông dân lao động tự nguyện lập ra, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhằm đẩy mạnh một bước sản xuất nông nghiệp, dần dần xóa bỏ bóc lột, nâng cao đời sống ở nông thôn, góp phần đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và cùng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp thống nhất sử dụng những tư liệu sản xuất chủ yếu của xã viên như ruộng đất, trâu bò, nông cụ, tổ chức xã viên lại để cùng lao động và thống nhất phân phối hoa lợi cho xã viên. Trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp, trừ một phần tư liệu sản xuất thuộc của chung ra, xã viên vẫn có quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và được hưởng một phần hoa lợi về những thứ đó.

(Nguồn: *Thông tư về việc ban hành điều lệ mẫu hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp*, Hà Nội 17-12-1959).

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo việc củng cố và phát triển lực lượng dân quân, toàn xã có một đại đội dân quân, mỗi hợp tác xã có một trung đội dân quân. Đại đội dân quân xã được trang bị vũ khí, thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu.

Công tác bảo mật phòng gian được đảm bảo. Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động nêu cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp, biệt kích.

Phong trào tòng quân diễn ra sôi nổi, mỗi năm xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó đã có gia đình trong xã có nhiều người tham gia bộ đội chống Mỹ, cứu nước. Với những thành tích đó, từ năm 1960-1965, xã Sơn Lễ luôn được tỉnh công nhận là đơn vị “*Quyết thắng*”, được nhận Cờ luân lưu và Bằng khen của Bộ Chỉ huy quân sự Quân khu IV.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng

Qua các phong trào cách mạng, các đoàn thể quần chúng đã lớn mạnh không ngừng.

Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò quan trọng trong công tác hiệp thương giới thiệu đại biểu ứng cử Hội đồng nhân dân các cấp, là trung tâm đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân. Mặt trận đã đi đầu trong phong trào vận động nhân dân trồng cây theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận động con cháu hăng hái làm nghĩa vụ quân sự cùng các công tác văn hoá, xã hội khác.

Đoàn Thanh niên Lao động xã luôn xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng. Với khẩu hiệu “*Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên*”, Đoàn đã đi đầu trong công tác làm thủy lợi, quy hoạch đồng ruộng, hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Hội Phụ nữ xã đã có những đóng góp to lớn trong các phong trào của xã. Hội đã thành lập các tổ cấy đảm bảo kỹ thuật, tham gia xây dựng nhà mẫu giáo, nhóm trẻ, vận động chồng con làm nghĩa vụ quân sự...

Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố nâng cao khả năng quản lý xã hội, thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng bộ đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thông qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ đã kiểm điểm những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục cho năm sau. Qua mỗi kỳ đại hội, Ban chấp hành Đảng bộ cũng được kiện toàn.

Sinh hoạt của đảng viên, cấp uỷ cũng được quy định cụ thể. Từ khi học tập Điều lệ Đảng và Nghị quyết của Trung ương xây dựng chi bộ “Bốn tốt”, việc sinh hoạt của các chi bộ thực hiện nghiêm túc.

Đảng bộ chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Đảng bộ mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị để học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Trong quá trình học tập các Nghị quyết, Đảng bộ xã đều tổ chức liên hệ, kiểm điểm từng mặt công tác và nhiệm vụ của mỗi đảng viên, nhằm nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm cụ thể của từng đảng viên đối với phong trào địa phương. Trên cơ sở nhận thức được nâng lên, nhiều cán bộ đảng viên đã tự phê bình một cách sâu sắc tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, hoài nghi đường lối, chủ trương của Đảng, tính tiền phong gương mẫu của đảng viên. Những đợt sinh hoạt chính trị này có ý nghĩa rất lớn đối với phong trào cách mạng của xã Sơn Lễ.

Công tác giáo dục

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Vì lợi ích trăm năm trồng người*”, Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng việc phát triển giáo dục, coi đó là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp cách mạng tại quê hương, góp phần vào cuộc cách mạng chung của dân tộc.

Trong những năm giặc Mỹ điên cuồng ném bom miền Bắc, thầy và trò phải sơ tán ở nhiều vùng khác khác. Lớp học được đào sâu xuống lòng đất, nửa chìm, nửa nổi, học sinh phải đội mũ rơm đi học. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “*Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt*”, phong trào giáo dục xã không ngừng phát triển, thu hút đông đảo học sinh ra lớp, chất lượng học tập cũng được nâng lên.

Cùng với giáo dục phổ thông, công tác bồi dưỡng văn hoá cũng được đẩy mạnh. Từ đó thu hút được các tầng lớp nhân dân trong độ tuổi tham gia.

Ngành giáo dục mầm non cũng được chú trọng hơn. Các hợp tác xã vẫn duy trì các nhà trẻ, lớp mẫu giáo, vỡ lòng.

Song song với việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể còn làm tốt công tác hậu phương quân đội, chăm lo đời sống gia đình thương, bệnh binh, liệt sỹ, người có công với nước, thực hiện tốt chính sách ưu tiên, đãi ngộ với các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình quân nhân. Vào các ngày lễ tết, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thường xuyên tổ chức thăm hỏi tặng quà động viên các gia đình thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình quân nhân, người có công với nước.

Trong khi miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), đế quốc Mỹ và tay sai liên tục cho máy bay do thám, thả gián điệp nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sơn Lễ là một trong những điểm xung yếu trong chiến lược an ninh quốc phòng của huyện Hương Sơn, nên địa bàn xã thường xuyên bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt.

Đảng bộ xã Sơn Lễ đã vận động nhân dân đào hầm trú ẩn, đắp lũy cho học sinh tại các phòng học dã chiến lưu động, đảm bảo sự an toàn khi các em đến trường. Xã Sơn Lễ có 2 người dân bị chết và nhiều người bị thương. Chiến tranh ngày càng ác liệt, đế quốc Mỹ đánh phá nhiều nơi tại Hà Tĩnh, gây ra nhiều tổn thất nặng nề. Tại Sơn Lễ, Mỹ đánh bom ở cầu Ngã Ba, Lò Gạch, Rú Chuối, Trung Lễ, Đội Eo, Đội Đình... gạch khiến nhiều người bị chết và bị thương.

Cùng với nhân dân huyện Hương Sơn, nhân dân xã Sơn Lễ đã anh dũng kiên cường đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, ra sức góp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Tháng 10 năm 1964, diễn ra Đại hội Đảng bộ khóa III (nhiệm kỳ 1964-1966)

Đại hội khóa III có nhiệm vụ tổng kết 10 năm thành lập xã (1954-1964) và xây dựng hợp tác hóa trong nông nghiệp.

Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Xuân Đồng làm Bí thư Đảng bộ.

Đồng chí Đinh Nho Nguyên được bầu làm Phó Bí thư-Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Đồng chí Phan Văn Tam được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Trạm xá xã được thành lập tại vùng xóm ngoài (xóm Chùa) gồm có 3 cán bộ y tế phục vụ: ông Nam, ông Xanh, bà Thanh.

Các hợp tác xã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, giao thông thủy lợi: xây dựng trụ sở hợp tác xã, mua sắm cơ sở vật chất, tài sản hợp tác xã. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn phát động phong trào chăn nuôi gia súc gia cầm; đẩy mạnh phát triển các ngành nghề: Hợp tác xã Trung Lễ lập trại chè ở đồng Tốt. Hợp tác xã Đại Lễ lập trại chè, chăn nuôi bò ở Móm. Hợp tác xã Thượng Lễ chăn nuôi gà ở đồng Bún.

Lực lượng dân quân du kích được khẩn trương kiện toàn, tăng cường khả năng chiến đấu. Trước âm mưu của kẻ địch tấn công ra miền Bắc bằng không quân, chính quyền xã đã tổ chức các khu vực trực phòng không ở đồng Nhôn, rú Chuối; vận động nhân dân đào hầm trú ẩn, đắp hầm hào cho học sinh học tập tại phòng học lưu động.

Công tác văn hóa giáo dục tiếp tục được chính quyền xã quan tâm: Do hoàn cảnh đất nước trong thời chiến, các lớp học văn hóa được sơ tán tại nhiều nơi cách

xa nhau, nhưng nề nếp học tập vẫn được duy trì đều đặn. Phong trào thi đua yêu nước được xã phát động, vừa chiến đấu vừa sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm do xã đề ra. Xã Sơn Lễ là xã dẫn đầu hoàn thành kế hoạch 5 năm về bỏ túc văn hóa, vượt trước thời hạn 1 năm.

II. Sơn Lễ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975)

1. Vừa xây dựng vừa chiến đấu, bảo vệ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam anh hùng (1965 - 1968)

Chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965), đế quốc Mỹ đã huy động một lực lượng không quân, hải quân lớn với hơn 50 loại máy bay phản lực đánh phá ác liệt, liên tục ngày đêm. Tất cả các mục tiêu quân sự, đầu mối giao thông, các cơ sở tôn giáo, trường học, hầm mỏ, bệnh viện, công trình thủy lợi đều trở thành mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ. Cũng như các địa phương khác trên miền Bắc, trên địa bàn huyện Hương Sơn, địch dùng máy bay phản lực đủ loại, kể cả B52 đánh tập trung, dai dẳng suốt ngày đêm vào các trục đường giao thông và các đoàn tàu xe, thuyền bè, nhằm ngăn cản sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Chúng cũng đánh phá có tính chất hủy diệt vào các cụm dân cư, đê điều, các công trình thủy lợi, y tế, văn hóa, giáo dục, chợ búa, đình đền.

Lực lượng vũ trang từ bộ đội địa phương đến dân quân tự vệ huyện Hương Sơn được trang bị thêm vũ khí và tăng cường chăm sóc, tập luyện ngày đêm. Mỗi xã được thành lập một đội trực chiến. Đồng chí Xã đội trưởng phải là Ủy viên thường vụ Đảng ủy xã và trực tiếp chỉ huy đội trực chiến. Dân quân, tự vệ luân phiên nhau trực chiến theo 3 hình thức: Trực thường xuyên, trực không thường xuyên, tay cày tay súng.

Các mẹ, các chị, thiếu niên, học sinh thường xuyên chăm sóc động viên giúp đỡ dân quân tự vệ làm tròn nhiệm vụ trực chiến, giúp đỡ gia đình anh em trong việc

sản xuất. Lực lượng thiếu niên thường xuyên thay lá nguyệt trang cho các trận địa. Phụ nữ tổ chức đem cơm nước ra tận nơi để anh chị em có thì giờ luyện tập và canh giữ bầu trời quê hương.

Quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, kết hợp kinh tế với quốc phòng, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ xã hết sức chăm lo lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất và công tác. Các ngành y tế, giáo dục, văn hóa... đều chuyển biến kịp thời san trạng thái có chiến tranh, không những duy trì được hoạt động mà còn có những bước phát triển mới.

Ngành giáo dục mở thêm nhiều trường cấp 2 như Sơn Diệm, Sơn Hòa, Sơn Hà. Xã Sơn Lễ tuy chưa thành lập trường cấp 2 nên con em trong xã phải sang học tại các xã lân cận. Các trường học tích cực tổ chức phòng tránh, phân tán lớp học về các xóm xa nhau, đảm bảo đủ hầm hào cho thầy và trò ẩn nấp. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn duy trì nề nếp học tập đều đặn và tổ chức phong trào thi đua nước rút hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm. Xã Sơn Lễ là xã dẫn đầu hoàn thành kế hoạch 5 năm về bổ túc văn hóa vượt trước thời hạn 1 năm. Toàn huyện Hương Sơn đã hoàn thành kế hoạch đúng vào tháng 12 năm 1965, trong đó nhân dân xã Sơn Lễ đóng góp một phần không nhỏ.

Hương Sơn lại trở thành một an toàn khu vững chắc của Trường bổ túc văn hóa công nông của tỉnh. Trường Sư phạm cấp 2, Trường sư phạm bồi dưỡng, Trường sư phạm mẫu giáo đóng trên các xã Sơn Trà, Sơn Bình, Sơn Giang, Sơn An, Sơn Hòa, Sơn Lễ, Sơn Tiến.

Tháng 7 năm 1966, Đảng bộ xã Sơn Lễ tổ chức Đại hội Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 1966-1970), giữa lúc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ đang diễn ra ác liệt.

Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Danh làm Bí thư Đảng bộ.

Đồng chí Phan Văn Quýnh được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Đinh Nho Nguyễn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Nhiệm vụ chính của xã thời kỳ này được đặt ra trong Đại hội Đảng bộ: Đưa Hợp tác xã tập trung lên quy mô toàn xã; cung cấp sức người sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Đảng bộ xã đã chủ trương lãnh đạo nhập 3 hợp tác xã Sơn Lễ (hợp tác xã Thượng Lễ, hợp tác xã Trung Lễ, hợp tác xã Đại Lễ) trên thành một hợp tác xã toàn xã, đặt tên là Hợp tác xã Cao Thắng. Ông Phan Văn Đạt được bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã, ông Trần Đức Thường là Tài vụ, ông Nguyễn Quang Sâm là Kế toán. Với vị thế mới và sự ủng hộ của lãnh đạo xã cũng như nhân dân, Hợp tác xã Cao Thắng ngày càng có vai trò hết sức quan trọng trong việc ổn định và phát triển đời sống xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Xã Sơn Lễ đã tổ chức xây dựng hạ tầng giao thông, tổ chức mở rộng tuyến đường trục xã từ Trung Lễ vào Cồn Khẩu dài 2km, rộng 6m và đặt tên là đường Thống Nhất. Bên cạnh đó, xã cũng huy động xã viên toàn xã làm bờ vùng bờ thửa ở trên tất cả cánh đồng, chú trọng tại các cánh đồng Nậy, Cửa Đình; khai thông tuyến mương tiêu nước dài gần 1000m, rộng 4m, đắp đê bờ cao 1m, rộng 3m từ cầu Trung Lễ lên ngõ ông Hoàng ở Rú Mun, để phục vụ tiêu nước vùng Nậy, thuận tiện cho việc vận chuyển thu hoạch dễ dàng. Xã còn huy động xã viên đồng loạt đắp và nâng cấp các đập như đập Bàu Sắn, đập Khe Hồ, đập Nôi Nậy, đập Nội Tranh, đập Con Da; đắp đường bờ vùng cánh đồng Bà Triều, làm mương phục vụ tưới nước vùng Cửa Đình cánh đồng Nậy, từ đập Mạ qua Hói Nậy chảy về Cửa Đình, làm con mương từ Động Thông bắc cầu máng qua trọt nhằm phục vụ vùng lúa ở ngã ba Lò Gạch.

Ngoài ra, Hợp tác xã còn thành lập một đội sản xuất rau màu do các cụ phụ lão đảm nhận. Các công trình thủy lợi và sản xuất hoa màu đều do ông Nguyễn Mạnh Tùng phụ trách.

Với khí thế của phong trào xây dựng hợp tác hóa: hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng Đảng ủy - chính quyền đã chỉ đạo Ban quản trị Hợp tác xã Cao

Thắng mở mang diện tích để phục vụ sản xuất. Hợp tác xã Cao Thắng đã phối hợp với các đơn vị cơ giới của huyện Hương Sơn về khai hoang ở các vùng:

- Mở rộng khai hoang vùng Trại Bai, Bãi Vàng, Trại Thống, Cồn Lôi, đền Cửa Vua, vùng Nội Ông, Đập Toi, Ung Miên, vùng làng trại, vườn thôn Trại Hèo, Con Tran, trọt ruộng vùng trại đội.
- Mở các vùng đồi, như vùng Đồng Thông, Rú Dẻ, Vườn Tận, vùng Đồng Ngang, Bãi Lầu, rú Mỏm, trại Diện, trại Kiều, vùng Con Trện, vùng Trại Hèo, Lèn Mốc. Toàn bộ diện tích được mở rộng trên 200 ha. Hợp tác xã đã phân cho các đội sản xuất để trồng khoai lang, khoai sắn, tăng thêm sản lượng lương thực.
- Là một xã có thể mạnh về diện tích đất đồi, nhất là các đồi trọc, Hợp tác xã Cao Thắng chủ trương xây dựng vườn cây ươm giống bạch đàn tại Đồng Thông do các cụ phụ lão đảm nhận. Phụ trách đội ươm giống là các ông Nguyễn Đình Viện và Nguyễn Mạnh Tùng. Toàn bộ giống bạch đàn trên được các cụ phụ lão đem trồng trên các đồi ở Đồng Thông, cùng đồi Rú Dẻ, Vườn Tận, trồng trên đường trục xã từ ngõ bà Nậm (Trung Lễ) vào Cồn Khẩu.

Về chăn nuôi: Hợp tác xã Cao Thắng đã tổ chức hình thành việc chăn nuôi đàn lợn tập trung tại vùng Cồn Rèn. Quản lý trại chăn nuôi là ông Nguyễn Văn Mai. Lực lượng lao động chăn nuôi tại đây luôn có từ 8-10 người, được trang bị kiến thức cơ bản chăn nuôi (bà Nguyễn Thị Huệ, ông Phan Huấn). Tổng đàn lợn dao động từ 150-200 con lợn nái và lợn thịt, chủ yếu nuôi xuất chuồng phục vụ nhu cầu của Nhà nước quốc doanh.

Việc chăn nuôi trâu, bò cũng được lãnh đạo xã quan tâm, vì trâu bò cho sức kéo chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp. Trại nuôi bò được thành lập tại Trại Mỏm, với diện tích 15 ha, ngoài khu vực chuồng trại và khu nhà ở công nhân (chiếm 1 ha), thì diện tích còn lại chủ yếu trồng khoai sắn, chè và trồng mía. Công nhân chăn nuôi lao động thường xuyên tại trại khoảng 4-5 người, do ông Nguyễn Mạnh Tùng

phụ trách. Đàn bò thường xuyên dao động từ 250-300 con. Hợp tác xã chỉ đạo trồng mía, khoai sắn tại trại, đến mùa thu hoạch thì giao luân chuyển cho các đội sản xuất, rồi chia cho các xã viên. Trại chăn nuôi trâu được thành lập tại vùng trại Con Móc - Chòi. Đàn trâu ở đây được phát triển, dao động từ 100-150 con, do 4-5 lao động phụ trách.

Về phát triển ngành nghề: Ban quản trị Hợp tác xã Cao Thắng đứng ra trực tiếp xây dựng một lò gạch ở Ngã ba, quy mô lao động từ 30-40 người, chủ yếu là thanh niên. Hàng năm, lò gạch tại đây đã sản xuất được hàng trăm vạn viên gạch ngói phục vụ cho nhu cầu xây dựng nhà cửa và các công trình phúc lợi của địa phương và nhân dân trong vùng.

Xưởng mộc cũng được Hợp tác xã quan tâm phát triển. Hợp tác xã đã huy động lao động làm mộc tại xã có tay nghề cao tham gia xưởng mộc. Tuy nhiên, sản phẩm chính của xưởng mộc vẫn chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp như làm cày bừa, nhà kho..., đóng bàn ghế giường tủ không nhiều.

Ngoài ra, xã cũng cho thành lập đội khai thác lâm sản. Đội này là những người có sức khỏe và kinh nghiệm trong việc khai thác gỗ. Việc vận chuyển gỗ chủ yếu dùng trâu, được tuyển chọn từ đàn trâu khỏe mạnh. Gỗ được vận chuyển từ Khe Gát về vườn tạm để cưa xẻ chế biến thành những khối gỗ nguyên liệu cho đội mộc làm thành phẩm sản xuất đồ dùng.

Hợp tác xã Cao Thắng cũng thành lập một xưởng rèn. Thợ rèn có tay nghề cao trong xã không nhiều, chỉ có ông Nguyễn Văn Sực và ông Đào Thường (ông là người Đức Thọ, di cư lên Sơn Lễ trước cách mạng tháng Tám). Để phát triển nghề rèn trong xã, Hợp tác xã đã cử cán bộ xuống huyện Đức Thọ mời các thợ rèn lành nghề về xã sinh sống và lập nghiệp. Các ông Trần Minh, Nguyễn Đình Khôi, Nguyễn Văn Dao cùng gia đình đã về quê hương mới là xã Sơn Lễ lập nghiệp. Từ đây, một xưởng rèn với nhiều thợ có kinh nghiệm, tay nghề cao đã sản xuất được nhiều dụng cụ lao động như bừa đất, cuốc xẻng, dao, rựa... phục vụ cho nhu cầu của Hợp tác xã và xã viên.

Về kiến thiết cơ bản: xã xây dựng trụ sở làm việc quy mô lớn của hợp tác xã ở vườn Tạm và 3 nhà kho đựng thóc, được chuyển từ các hợp tác xã cấp cao về. Để quản lý sản phẩm khi thu hoạch và phân phối, hợp tác xã đã xây dựng 5 vùng kho tập trung:

1. Các đội sản xuất thuộc đội Sắn, đội Khe, đội Tung thành một vùng, vùng kho đặt tại trung tâm xóm Sắn.
2. Các đội: đội Eo, đội Đình, đội Dài thành một vùng, vùng kho đặt tại đội Eo.
3. Các đội: Ao, Giang, Động, Chùa, Miếu thành một vùng tại đội Ao, vùng kho đặt tại đội Ao.
4. Các đội: Ca, Vừng, Đức thành một vùng tại đội Đức, vùng kho đặt tại Vườn Lề.
5. Các đội Truong, Bài , Hồ Rọ thành một địa điểm tại đội Bai.

Các vùng kho tập trung này nhằm làm tốt công tác quản lý sản phẩm sau khi thu hoạch , như khi tróc lúa xong, Ban quản lý hợp tác xã cử luân chuyển đội kế toán đi làm phương án chia thóc, chia rơm rạ cho xã viên.

Trải qua hơn 4 năm với biết bao hy sinh gian khổ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân toàn xã từng bước vượt qua những khó khăn thử thách ác liệt trong chiến tranh, kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xây dựng và củng cố tiềm lực mọi mặt của địa phương, đương đầu và đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quật khởi của quê hương, từng bước vươn lên rút kinh nghiệm qua từng trận đánh để lập nên nhiều chiến công vẻ vang.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phong trào, Đảng bộ xã đã được tôi luyện và trưởng thành thêm một bước. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao vai

trò tiên phong gương mẫu, có mặt ở những nơi khó khăn gian khổ ác liệt nhất để làm tròn nhiệm vụ của mình.

2. Xã Sơn Lễ cùng cả nước tiếp tục tiến lên, giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (1971 - 1975)

Tháng 7 năm 1971, đã diễn ra Đại hội Đảng bộ xã khóa V (nhiệm kỳ 1971-1973)

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Phan Tam Bí thư.

Đồng chí Nguyễn Quang Lâm được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Nguyễn Văn Thính được bầu Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Nhiệm vụ Đại hội đặt ra là tập trung xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Cao Thắng ngày càng giàu mạnh, tập trung tổ chức sản xuất xây dựng các mô hình tiên tiến điển hình. Hình thức điều hành là kế hoạch 3 khoán phân phối theo công điều, hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp cho Nhà nước, đảm bảo quốc phòng an ninh, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tập trung xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Nhà nước chuyên chính.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Sơn Lễ đã có chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện.

Xã tiếp nhận các giống lúa mới để sản xuất trên các cánh đồng như giống N28, N-5, Trân châu lùn, giống địa phương 314, các loại lúa ré chè, nếp rồng... Đi đôi với việc đưa vào gieo trồng giống lúa mới, chính quyền xã chỉ đạo việc đầu tư cho đồng ruộng: thả bèo hoa dâu sau đó ngâm ủ làm phân bón ruộng, bón các loại phân đạm, lân, kali theo đúng quy trình. Nhờ đó, thời kỳ này vụ đông xuân cho năng suất cao, có nơi thu hoạch được từ 4-5 tấn/ha như vùng Nảy, vùng Cửa Đình. Bên cạnh đó, Hợp tác xã cũng tập trung chỉ đạo trồng khoai sắn, khoai lang (các loại này đều được quy lương thực cứ 3 khoai = 01 lúa). (*bổ sung sử- sự kiện để*

quốc mỹ ném bom trở lại miền Bắc gây ra cuộc chiến tranh phá hoại... SLẽ bị ảnh hưởng... vai trò lãnh đạo của đảng...)

Công tác xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã từng bước được kiện toàn về tổ chức và đổi mới lề lối làm việc, phát huy vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương trong việc quản lý xã hội, phát triển sản xuất, chiến đấu và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Các hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao vẫn sôi nổi, rộng khắp. Phong trào “*Tiếng hát át tiếng bom*” đã cuốn hút đông đảo mọi người tham gia, đặc biệt là thanh niên. Đội văn nghệ các thôn vẫn thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ phục vụ nhân dân và bộ đội đóng quân tại quê hương. Công tác thông tin tuyên truyền luôn đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức thời sự cho nhân dân.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh từng bước được tăng cường. Trạm y tế phối hợp với các hợp tác xã thường xuyên hướng dẫn các gia đình thực hiện tốt vệ sinh phòng dịch, ăn chín, uống sôi. Trạm Y tế xã đã tham mưu giúp Ủy ban hành chính xã tuyên truyền trong nhân dân ngăn chặn hoàn thành các bệnh ghê, đau mắt, hắc lào... vận động nhân dân không tắm ao tù, đào giếng khơi.

Tháng 6 năm 1974, Đại hội Đảng bộ khóa VI (1974-1976) diễn ra tại Sơn Lễ

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm có 11 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Phan Văn Đạt Bí thư.

Đồng chí Đinh Nho Nguyễn được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 10-1975, đồng chí Phan Văn Đạt được huyện điều động, nên BCH Đảng ủy bầu đồng chí Phan Văn Quýnh làm Bí thư.

Trong 10 năm (1965- 1975), lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Đảng bộ xã đã trưởng thành một bước. Đảng bộ không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của mình, thông qua việc phân công đảng viên giữ các vị trí then chốt trong chính quyền, trong các ban, ngành, trong hợp tác xã, đi đầu trong mọi công việc, nhằm làm cho đảng viên có tác dụng thúc đẩy quần chúng tham gia các phong trào cách mạng trong xã. Tháng 3/1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 195 về việc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên trên các lĩnh vực học tập, công tác, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ đã đấu tranh với những tư tưởng tư lợi, hữu khuynh, bảo thủ, ngại khó, ngại khổ... Thông qua sinh hoạt chính trị, một số đảng viên thoái hoá, biến chất, mất uy tín với quần chúng kịp thời được đưa ra khỏi Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch. Qua học tập, rèn luyện, trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên một bước. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta toàn thắng, nước ta bước sang một giai đoạn lịch sử mới- giai đoạn cả nước cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội. *(phải bổ sung hoàn cảnh lịch sử vai trò của Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ chính trị...)*

Kết thúc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Sơn Lễ phấn khởi vì đã góp phần vào thắng lợi của toàn dân tộc. Trong kháng chiến, nhân dân Sơn Lễ đã vừa sản xuất, thực hiện chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Sơn Lễ đã thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ với Nhà nước, nhiều năm liền hoàn thành và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ mà cấp trên giao. Trong 10 năm liên tục từ 1965 đến 1975, cả xã đã có hàng trăm thanh niên tham nghĩa vụ quân sự, đi thanh niên xung phong vào chiến trường. Hàng trăm thanh niên đi xây dựng các công trường thủy lợi. Có 79 người con anh dũng hy sinh trong chiến đấu, hàng chục người là thương, bệnh binh. Nhiều gia đình có 2-3 người nhập ngũ. Nhiều gia đình dù có con độc nhất cũng vận động và xung phong vào chiến trường. Toàn xã có 4 bà mẹ Việt Nam

anh hùng. Thành tích trên đã đ-ợc Đảng và Nhà n-ớc ghi nhận. Nhiều cá nhân trong xã đ-ợc tặng th-ởng Huân ch-ơng kháng chiến, Huân ch-ơng Lao động; Huân ch-ơng Chiến công.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ XÃ SƠN LỄ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1975- 2015)

1. Xã Sơn Lễ 10 năm đầu sau ngày thống nhất đất nước (1975-1986)

Sau đại thắng mùa xuân 1975, đất nước ta bắt đầu một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hoà bình thống nhất độc lập và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Quá trình thống nhất đất nước diễn ra hết sức khẩn trương, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Về mặt Nhà nước, nhân dân cả nước đã tham gia cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. Quốc hội đã ra những quyết định lịch sử về quốc hiệu, quốc kỳ, quốc ca, xác lập hệ thống bộ máy nhà nước. Quốc hội đã bầu Chủ tịch nước, các Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, thông qua danh sách Hội đồng quốc phòng, Hội đồng Chính phủ và thành lập Ủy ban của Quốc hội. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên cả hai miền đất nước nhanh chóng tiến hành đại hội hợp nhất và đi vào hoạt động.

Trước hoàn cảnh lịch sử trong nước và thế giới có nhiều thuận lợi đồng thời cũng có nhiều khó khăn thách thức, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976.

Báo cáo chính trị của Đại hội nêu rõ trong những năm qua nhân dân ta đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất và ác liệt nhất của đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đã chiến đấu anh dũng và thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX. Đối với đế quốc Mỹ, đây là thất bại lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nếu thắng lợi của cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ

thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ chứng minh sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới là không tránh khỏi.

Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của một loạt các nhân tố tạo nên. Đó là sự lãnh đạo của Đảng ta với đường lối, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng đúng đắn và sáng tạo; cuộc chiến đấu đầy khó khăn gian khổ, bền bỉ và thông minh của nhân dân, quân đội cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ, của cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu ở chiến trường miền Nam, của hàng triệu đồng bào yêu nước khắp mọi miền Tổ quốc; sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, của đồng bào miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, vừa huy động ngày càng nhiều sức người, sức của cho cuộc chiến đấu trên chiến trường miền Nam; sự đoàn kết liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia; sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc. Thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đã để lại cho nhân dân ta nhiều bài học kinh nghiệm lớn.

- Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp với sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quân vào cuộc chiến đấu cứu nước.
- Nắm vững và vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, đẩy lùi địch từng bước. Không ngừng củng cố trận địa cách mạng, tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.
- Ra sức xây dựng và tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, đặc biệt hết sức coi trọng xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam; tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
- Tạo ra một phương pháp cách mạng đúng, sử dụng bạo lực cách mạng gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, khởi nghĩa từng phần ở nông thôn phát triển thành chiến tranh cách mạng, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu

tranh ngoại giao, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng; đánh địch trên ba vùng chiến lược, kết hợp ba thứ quân, phát triển và kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài với tạo thời cơ nhằm mở ra những cuộc tiến công chiến lược tiến lên thực hiện tổng công kích và nổi dậy để đè bẹp quân thù giành thắng lợi cuối cùng.

Phân tích tình hình mọi mặt, Báo cáo đã nêu lên ba đặc điểm lớn của đất nước khi bước vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một là, sau 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu: xoá bỏ giai cấp bóc lột, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng được cơ sở bước đầu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên sản xuất nhỏ vẫn là đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế miền Bắc. Miền Nam vừa thoát ra từ một xã hội thuộc địa kiểu mới, kinh tế về cơ bản vẫn còn là sản xuất nhỏ. Vì vậy, nước ta vẫn đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hai là, cả nước hoà bình độc lập, thống nhất đang tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi cơ bản: tinh thần cách mạng đang lên sau khi giành thắng lợi vĩ đại, nhân dân ta cần cù thông minh, sáng tạo, tha thiết với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự ủng hộ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa và có những điều kiện về lao động, tài nguyên phong phú... Bên cạnh đó cũng gặp nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và các tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

Ba là, hoàn cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi, song cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa cách mạng và phản cách mạng còn diễn ra rất gay go phức tạp. Các thế lực phản cách mạng quốc tế có nhiều âm mưu, hành động tinh vi thâm độc chống phá phong trào cộng sản quốc tế.

Những đặc điểm đó đã tác động mạnh mẽ đến quá trình biến đổi cách mạng nước ta. Vì vậy, Báo cáo đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”.

Trên cơ sở đường lối chung, Báo cáo vạch ra đường lối kinh tế: “Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công-nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế

công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc”.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go phức tạp nhằm giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh là quá trình thực hiện kết hợp cải tạo với xây dựng, chính trị với kinh tế, hoà bình với bạo lực, thuyết phục với cưỡng bách, giáo dục với hành chính...

Muốn đưa vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Trong đó, nắm vững chuyên chính vô sản là nắm vững đường lối của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện và phát huy quyền làm chủ của tập thể nhân dân lao động, xây dựng nhà nước vững mạnh để tiến hành ba cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, xóa bỏ chế độ bóc lột, đập tan sự phản kháng của kẻ thù. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng một xã hội trong đó người làm chủ là nhân dân lao động, có tổ chức mà nòng cốt là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Báo cáo đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá (1976-1980) nhằm 2 mục tiêu vừa cơ bản vừa cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, phải ra sức thực hiện các nhiệm vụ: phát triển vượt bậc về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giải quyết một cách vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thông dụng, xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về công nghiệp nặng, đặc biệt là cơ khí, mở mang giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đẩy mạnh khoa học kỹ thuật; sử dụng hết lực lượng lao động; hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tiến mạnh mẽ công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng; tăng nhanh nguồn xuất khẩu; phát triển giáo dục, văn hoá, y tế,

cải cách giáo dục, đào tạo cán bộ, thanh toán hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới; xây dựng một hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Về đối ngoại, Báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới, chúng ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học kỹ thuật, củng cố quốc phòng, cùng các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc. Trong quá trình làm việc, Đại hội đã tập trung phân tích đánh giá tình hình thế giới và khẳng định mạnh mẽ chính sách đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới là tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, làm hết sức mình để góp phần làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác-Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ. Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và Campuchia. Ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và tiến bộ xã hội. Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi. Ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước về mọi mặt.

Về xây dựng Đảng, Báo cáo đã tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng, nêu lên những thay đổi và nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.

Trong Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng đã trình bày những kinh nghiệm tích lũy được trong mấy chục năm qua, xác định nhiệm vụ, phương châm và biện pháp công tác Đảng trong giai đoạn mới, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Điều lệ mới của Đảng gồm có 11 chương và 59 điều. Điều lệ đã rút gọn 10 nhiệm vụ của

đảng viên thành 5 nhiệm vụ, đặt lại chức vụ Tổng Bí thư thay chức Bí thư thứ nhất, quy định nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm.

Ngày 27 tháng 12 năm 1975, theo Nghị quyết Quốc hội khóa V, kỳ họp thứ 2, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh hợp nhất thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Sự kiện này đã tạo điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp của một vùng đất cùng một truyền thống văn hóa- lịch sử trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội Đảng bộ huyện Hương Sơn lần thứ X khai mạc vào ngày 10 tháng 7 năm 1975. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa IX, nêu rõ các thành tích và kiểm điểm các hoạt động trong thời gian qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Các văn kiện của Đại hội nêu rõ, trong thời gian vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân Hương Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, bước đầu thực hiện có kết quả công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Diện tích khai hoang phục hoá được mở rộng. Một số công trình phục vụ sản xuất và dân sinh được tiếp tục xây dựng. Tuy còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà, cán bộ đảng viên Hương Sơn đã nêu cao phẩm chất chính trị và trưởng thành về trình độ quản lý. Sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ được giữ vững, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân thêm bền vững.

Trước sự biến chuyển của tình hình trong nước và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Lễ bắt tay vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế- xã hội, và tiến hành Đại hội Đảng bộ xã khóa VII.

Tháng 7 năm 1977, diễn ra Đại hội Đảng bộ xã Sơn Lễ khóa VII (nhiệm kỳ 1977-1979)

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa VII gồm 15 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Đồng làm Bí thư.

Phó trực Đảng: Đồng chí Phan Văn Quýnh được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Lê Xuân Anh được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Cuối năm 1977, do sức khỏe yếu, Ban chấp hành huyện Hương Sơn cho đồng chí Nguyễn Xuân Đồng thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Lê Xuân Anh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Tại Đại hội, nhiều vấn đề được các đảng viên đưa ra thảo luận. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Hương Sơn, nhân dân Sơn Lễ đã vượt qua được nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, bước đầu thực hiện có kết quả công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội sau ngày đất nước giải phóng. Diện tích khai hoang phục hóa được mở rộng. Một số công trình phục vụ sản xuất và dân sinh được tiếp tục xây dựng. Khối đại đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ xã được duy trì và vun đắp, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân thêm bền vững.

Đại hội cũng chỉ ra những yếu kém trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ như chưa giải quyết được vấn đề tự túc lương thực, thực phẩm; mối quan hệ giữa chăn nuôi và trồng trọt, sự mất cân đối giữa cây lương thực và cây công nghiệp; công tác phục hóa khai hoang còn chậm, chưa phát triển được tiềm năng vùng đồi núi. Tư tưởng chủ quan, thỏa mãn sau chiến thắng, chưa nhận thức đúng những khó khăn, thách thức mới của một số đảng viên ảnh hưởng không tốt tới phong trào.

Nhiệm vụ chính trị thời gian này là tập trung xây dựng hợp tác hóa, tăng cường phát triển sản xuất đảm bảo an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên, công tác quản lý Hợp tác xã ngày càng có biểu hiện lỏng lẻo, trình độ cán bộ còn thấp, còn có tư tưởng chuyên quyền độc đoán trong đội ngũ cán

bộ hợp tác xã. Xã viên thiếu tư tưởng làm chủ tập thể, tư tưởng chân trong chân ngoài đã bắt đầu xuất hiện.

Dù đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng các mặt công tác văn hóa xã hội, y tế giáo dục vẫn được cấp ủy quan tâm đúng mức. Việc thực hiện nếp sống mới trong nhân dân cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm. Những việc cưới hỏi, ma chay, lễ hội... đều diễn ra hết sức đơn giản, tiết kiệm theo đời sống mới.

Công tác an ninh, trật tự trên địa bàn xã được hết sức chú trọng. Trong những năm xảy ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và chiến tranh biên giới phía Bắc (1979), nhân dân Sơn Lễ hưởng ứng lời kêu gọi ngày 5-3-1979 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đảm bảo kế hoạch tuyển quân mà huyện Hương Sơn giao cho. Trong hai năm 1977-1978, khi tình hình biên giới trở nên căng thẳng, khắp xã đã xây dựng tuyến phòng thủ, bày sẵn thế trận đánh địch.

Từ năm 1981 cả nước bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981- 1985) do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra.

Sau hơn 20 năm xây dựng phong trào hợp tác hoá đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn và là nguồn đóng góp chủ yếu sức người, sức của cho các cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước. Tuy nhiên, cơ chế quản lý điều hành và chế độ ăn chia phân phối theo kiểu hành chính bao cấp không còn phù hợp nữa. Từ cuối những năm 1981, Đảng ta đã bước đầu nhận thức được những hạn chế của cơ chế tập trung bao cấp trong sản xuất. Quan hệ sản xuất vượt quá xa so với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, không thực sự gắn bó người nông dân với hợp tác xã từ đó không phát huy được nhiệt tình lao động, ý thức trách nhiệm của người lao động, sáng tạo của người nông dân với hợp tác xã. Vì vậy, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100- CT/TW Về cải tiến công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (còn gọi là khoán 100). Chỉ thị nêu rõ: “Bảo đảm phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả của kinh tế trên cơ sở lôi cuốn được mọi người hăng hái lao động, kích thích tăng năng suất lao

động, sử dụng tốt đất đai và các cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện có, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất; củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã” . Khoán 100 bước đầu giải quyết được vấn đề sở hữu ruộng đất, thay thế dần cơ chế quan liêu bao cấp, phát huy tính cần cù sáng tạo của nông dân. Sau Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ có Chỉ thị số 05-CT/TW về phát triển nông nghiệp và hoàn thiện cơ chế khoán.

Khoán 100 là chính sách mới của Đảng tác động đến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về con đường xã hội chủ nghĩa, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã tổ chức tập huấn cho cán bộ từ đội trưởng sản xuất đến lãnh đạo chủ chốt các ban ngành, đoàn thể về khoán 100. Nhân dân được học tập chủ trương, chính sách mới càng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Bước vào thực hiện Chỉ thị 100, Đảng bộ đã quán triệt tới toàn thể Đảng viên, các ban, ngành, đoàn thể ở xã. Sau đó quán triệt tới hợp tác xã và các tổ sản xuất. Xã đã khảo sát dân số và ruộng đất.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhiều vấn đề nảy sinh cần khắc phục và tháo gỡ. Cơ sở vật chất kỹ thuật tăng chậm và kém tác dụng. Công tác quản lý bị buông lỏng. Nhà kho, sân phơi, chuồng trại... không được sử dụng, bảo quản tốt, nhiều đội chuyên, nhà trẻ bị vỡ vì người phụ trách chạy theo lợi ích khoán có thu nhập cao hơn, việc giao nộp sản phẩm còn bị dây dưa, kê đọng gây khó khăn cho việc điều hoà lương thực, trâu bò làm việc quá sức nên bị đổ ngã nhiều...

Để giải quyết tình trạng này, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã kịp thời ra Chỉ thị 67- CT/TW nhằm đưa công tác quản lý hợp tác xã đi vào nền nếp, có hiệu quả hơn, giải quyết lợi ích cho người lao động được công bằng và thoả đáng hơn.

Sau khi có Chỉ thị 67 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ đã chỉ đạo hợp tác xã thực hiện Chỉ thị của Trung ương về hoàn thiện cơ chế khoán: Hợp tác

xã đảm nhận 5 khâu là làm đất, giống, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ; xã viên đảm nhận 3 khâu là gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch.

Thời kỳ này, xã có nhiều chuyển biến trên các mặt:

Về công tác giáo dục:

Ngành giáo dục mầm non cũng được quan tâm hơn. Các lớp mẫu giáo, nhà trẻ được duy trì, hàng năm huy động trên 90% các cháu đến lớp. Song nhìn chung ngành giáo dục mầm non thời kỳ này còn bộc lộ những hạn chế. Phần lớn các cô nuôi dạy trẻ chưa được đào tạo cơ bản về chuyên môn, do đó chất lượng giáo dục chưa cao.

Về y tế: Đảng ủy, chính quyền quan tâm chăm lo sức khỏe cho nhân dân, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn cho thầy thuốc trạm xá xã, xây dựng mạng lưới y tế cơ sở xuống tận thôn xóm. Để khắc phục tình trạng khan hiếm thuốc, trạm xá xã đã phát động phong trào trồng, chế biến, sử dụng thuốc nam trong toàn xã. Phong trào ăn chín, uống sôi, giữ gìn vệ sinh phòng bệnh được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhiều gia đình trong xã đã có đủ 3 công trình: hố xí 2 ngăn, giếng nước và nhà tắm hợp vệ sinh.

Về văn hoá- xã hội: Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các đội văn nghệ thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ nhân dân. Mỗi thôn đều có một đội bóng đá, trong các dịp lễ, tết tổ chức thi đấu giao hữu. Việc cưới xin, tang ma được thực hiện theo nếp sống mới với phương châm tiết kiệm, văn minh, lịch sự.

Chính sách xã hội cũng được Đảng ủy, chính quyền, hợp tác xã thực hiện đầy đủ với các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, những người được trợ cấp về tiền, thóc của Nhà nước và của hợp tác xã. Vào các ngày lễ tết và ngày thương binh, liệt sỹ (27/7), Đảng ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà. Các gia đình neo đơn, đời sống khó khăn được cứu trợ thường xuyên.

Về An ninh quốc phòng: Cùng với tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá- xã hội, Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã còn chú trọng công tác an ninh, quốc phòng. Lực lượng dân quân được củng cố, gán nhiệm vụ sản xuất với luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự thôn xóm. Từ sau chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, Đảng uỷ, chính quyền đã chỉ đạo lực lượng dân quân và vận động nhân dân xây dựng làng chiến đấu.

Đại hội Đảng bộ khóa VIII (nhiệm kỳ 1979-1981) (còn thiếu phải có đại hội IX,X,XI trong này không có)

Đại hội bầu BCH gồm 15 đồng chí.

Bí thư BCH Đảng uỷ: Đồng chí Lê Xuân Anh

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Văn Quýnh

Chủ tịch UBHC: Đồng chí Nguyễn Đình Phần

Trong 10 năm (1976- 1985), năm nào xã cũng hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ. Từ năm 1982, khi có Luật nghĩa vụ quân sự mới, Đảng uỷ, chính quyền đã phối hợp các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên hiểu rõ ý nghĩa của Luật nghĩa vụ quân sự; sẵn sàng nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện cuộc vận động “*Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện quân với dân một ý chí*”, Đảng uỷ đã quan tâm chỉ đạo giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống tốt đẹp của quân đội tới toàn thể nhân dân, tăng cường huấn luyện dân quân. Các năm 1982 đến năm 1985, dân quân xã luôn huấn luyện đạt thành tích cao, đủ quân số, ý thức kỷ luật được đánh giá cao.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng: Từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc xây dựng CNXH tại địa phương, Đảng bộ đã trưởng thành vượt bậc về mọi mặt. Số lượng, chất lượng đảng viên, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ được nâng cao. Công tác phát triển Đảng luôn được coi là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những tiêu trí để đánh giá kết quả hoạt động

của các tổ Đảng. Trong mười năm (1976- 1985), Đảng bộ bồi dưỡng kết nạp hàng chục đảng viên mới.

Công tác kiểm tra phân loại đảng viên theo Thông tri 22- TT/TW và Chỉ thị 92- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt cuộc vận động tự phê bình và phê bình nhằm làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên phạm khuyết điểm sai lầm trong công tác, lệnh lạc về tư tưởng.

Với những thành tích đạt được trong công tác xây dựng Đảng và trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương những năm 1976- 1985, uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo thắng lợi của công cuộc xây dựng quê hương, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền ngày càng được củng cố vững mạnh. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định. Đảng uỷ lãnh đạo sát sao hoạt động của chính quyền, đảm bảo tính trong sạch và phát huy tốt năng lực cán bộ. Nhờ vậy, hiệu lực quản lý của chính quyền ngày càng được nâng cao, là nhân tố quan trọng đảm bảo sự phát triển của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn Thanh niên của xã luôn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn là lực lượng đi đầu trong phong trào ứng dụng khoa học- kỹ thuật vào sản xuất. Khi chiến tranh biên giới nổ ra, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hàng chục thanh niên đã lên đường chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước. Qua thử thách trong phong trào lao động sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhiều thanh niên vinh dự được kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ xã đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước. Cuộc vận động “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” được đông đảo chị em hưởng ứng. Cùng với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là lực lượng chính trong lao động sản xuất, tích cực áp dụng khoa học- kỹ thuật, góp phần đưa năng suất lúa lên cao. Hội là lực lượng đi đầu trong công cuộc vận động chồng con làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Trong các năm từ 1982 đến năm 1986, hội phụ nữ xã đã tham gia ủng hộ xây dựng phòng sản, trạm hộ sinh xã.

Hội Phụ nữ còn thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, công tác động viên, chồng, con, em lên đường nhập ngũ, tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho các chiến sĩ đóng quân tại địa phương và những ngày dân quân luyện tập.

Sau 10 năm (1976- 1985), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vượt qua mọi khó khăn, Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Lễ đã giành được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá. Mặc dù còn nhiều khuyết điểm cần phải khắc phục, song những thành tựu đạt được trong giai đoạn này đã tạo tiền đề quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Lễ vững bước đi vào con đường đổi mới và phát triển.

2. Xã Sơn Lẽ trên con đường đổi mới, phát triển và hội nhập (1986-2015)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ 15 đến 18-12-1986) đã đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong thập niên đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó xác định nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng trong thời kì đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là "Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" và "Trong khi không ngừng chăm lo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân ta tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa".

Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định tiếp tục đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa do các Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng đề ra.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (họp từ ngày 24 đến 27-6-1991) đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu ưu điểm đã đạt được; khắc phục những khó khăn hạn chế mắc phải trong bước đầu đổi mới ngăn ngừa những lệch lạc phát sinh trong quá trình đó, điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới (được đề ra từ Đại hội VI) để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước tiến lên.

Bước vào nhiệm **ki** Đại hội VII của Đảng, vào thập niên cuối cùng của thế kỉ XX đã có nhiều biến động to lớn, tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử loài người.

Bối cảnh quốc tế và nước ta có những thay đổi lớn, tác động đến quá trình đổi mới của ta, bắt đầu từ Đại hội VI và tiếp tục sau Đại hội VII của Đảng.

Tình hình quốc tế. Về chính trị, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực thù địch tăng cường việc thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình"; kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, truyền bá tư tưởng văn hóa đồi trụy, độc hại; đưa lực lượng gián điệp, biệt kích vào nước ta nhằm cấu kết với bọn phản động và các phần tử xấu trong nước, tăng cường hoạt động nhằm lật đổ chế độ.

Về kinh tế, những thay đổi ở Liên Xô và Đông Âu đã gây ra cho chúng ta nhiều đảo lộn lớn và đột ngột về thị trường xuất khẩu và nhập khẩu, về nhiều chương trình hợp tác kinh tế và nhiều hợp đồng về lao động. Trong thời gian ngắn, nước ta phải chuyển một phần đáng kể khối lượng buôn bán từ các thị trường truyền thống sang thị trường mới; chịu những tác động lớn về biến động cung cầu và giá cả của thị trường thế giới. Nguồn vay bên ngoài giảm mạnh, sự ưu đãi về giá chấm dứt, nợ nước ngoài phải trả hàng năm tăng lên, trong khi một số nước tiếp tục chính sách bao vây kinh tế nước ta, gây cho ta thêm nhiều khó khăn.

Song, chúng ta cũng có những điều kiện thuận lợi mới. Quan hệ kinh tế đối ngoại của nước ta ngày càng được mở rộng, trong đó quan hệ với một số nước được cải thiện và từng bước bình thường hóa. Điều đó tạo thêm khả năng để chúng ta mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn và kỹ thuật, học hỏi kinh nghiệm của thế giới. Đồng thời, quan hệ kinh tế đối ngoại được mở rộng, đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng vươn lên thích ứng với những yêu cầu khắt khe về chất lượng, hiệu quả, về quy chế và luật pháp kinh doanh của thị trường thế giới.

Tình hình trong nước: Trên tất cả các lĩnh vực, nhất là về kinh tế - xã hội, vẫn còn nhiều khó khăn, bao trùm nhất là "Đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng

hoảng kinh tế - xã hội.... nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết".

Nhưng chúng ta có thuận lợi cơ bản, đó là: những thành tựu bước đầu rất quan trọng và những kinh nghiệm đổi mới đã thu được trong những năm trước là to lớn; đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ đường lối đổi mới; cục diện chính trị nước ta ổn định. Chúng ta có nhiều tiềm năng để phát triển: đội ngũ lao động và cán bộ khoa học - kỹ thuật cần cù, thông minh, sáng tạo; khả năng thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích trong nông nghiệp, phát triển nghề rừng và thủy sản còn lớn; công nghiệp dầu khí, công nghiệp hàng tiêu dùng và xuất khẩu có những điều kiện thuận lợi để mở rộng; vốn nhân rồi trong nhân dân còn nhiều...

Xuất phát từ đặc điểm tình hình quốc tế và trong nước nói trên, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (đề ra từ Đại hội VI), Đại hội VII của Đảng đã đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991-1995) là vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay.

Các mục tiêu cụ thể là:

Tiếp tục kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

- Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giảm mạnh nhịp độ tăng dân số. Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo đảm để tiền lương tối thiểu đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người lao động, ngăn chặn thu nhập phi pháp và bất công.

- Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, đổi mới tổ chức và cán bộ.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng.

Đại hội VII của Đảng cũng đề ra mục tiêu kinh tế của kế hoạch 5 năm (1991-1995) là: đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế".

Để thực hiện mục tiêu trên, phải phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, đẩy mạnh Ba chương trình kinh tế với những nội dung cao hơn trước và từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế mới theo yêu cầu công nghiệp hóa đẩy mạnh nhịp độ ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật; hình thành về cơ bản và vận hành tương đối thông suốt cơ chế quản lý mới.

Để tiến hành công cuộc đổi mới có hiệu quả, ngày 4-9-1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hương Sơn khóa XV khai mạc. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ thông qua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986-1991) của toàn huyện là:

Không ngừng khai thác tiềm năng hiện có của một huyện trung du, đổi mới mạnh mẽ cơ cấu sản xuất theo hướng nông-lâm-công nghiệp kết hợp, tập trung mọi cố gắng cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện.

Ra sức thâm canh cây lương thực, cây công nghiệp xuất khẩu, phấn đấu tự trang trải về nhu cầu lương thực, thực phẩm, tăng nhanh khối lượng và giá trị hàng xuất khẩu để nhập khẩu tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.

Chú trọng khuyến khích kinh tế gia đình phát triển đúng hướng. Nhanh chóng khắc phục những non kém trong phân phối lưu thông, tăng cường mở rộng địa bàn liên danh, liên kết, chủ động nắm hàng, nắm tiền để ổn định giá cả thị

trường. Thực hiện tốt việc phân phối hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Không ngừng củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Dưới sự chỉ đạo Huyện ủy, Đảng bộ xã đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của xã Sơn Lễ trong thời gian tới là: Đổi mới cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động, tận dụng thế mạnh đất đai, lao động để phát triển sản xuất nhằm chủ động được lương thực, thực phẩm...

Đối với ngành nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn nên Đảng bộ chỉ đạo cần đẩy mạnh sản xuất bằng cả hai hướng: vừa đẩy mạnh trồng trọt, trong đó chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh lúa và hoa màu, đồng thời tích cực phát triển chăn nuôi, phấn đấu đưa chăn nuôi phát triển cân đối với trồng trọt. Nằm trong vùng sản xuất lúa lớn của Huyện nên xã Sơn Lễ nhận được nhiều sự quan tâm của Huyện ủy trong việc đầu tư các yếu tố vật chất để đẩy nhanh tiến bộ sản xuất. Đó là một lợi thế trong việc phát triển nông nghiệp của xã nhà. Năm 1987, Đảng ủy đã chủ trương mạnh dạn chuyển hướng bố trí các cây trồng cho năng suất cao và mùa vụ thích hợp để chủ động tránh được những bất lợi của thời tiết; kết hợp trồng xen canh, tăng vụ, thực hiện các quy trình kỹ thuật trong sản xuất thâm canh. Mặc dù trong hai năm 1986-1987, hạn hán liên tiếp xảy ra nhưng nhờ có những biện pháp tích cực chủ động đối phó với thiên tai nên tổng diện tích lúa, hoa màu và tổng sản lượng lương thực đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Sau khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nông nghiệp xã Sơn Lễ có bước phát triển đáng kể, sản lượng lương thực, thực phẩm được nâng lên. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa các thế mạnh về nguồn tài nguyên đất và sức lao động cũng như đẩy mạnh nền kinh tế hộ gia đình, ngày 5-8-1988, Bộ Chính trị đã họp và ban hành Nghị quyết 10/NQ-TW về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10). Trong Nghị quyết, Đảng nhận thức rõ sai lầm trong mô hình hợp tác xã trước đây: Việc chủ quan, nóng vội, gò ép nhân dân vào hợp tác xã, tập đoàn

sản xuất; việc đưa hợp tác xã lên quy mô to lớn khi trình độ quản lý không tương ứng; việc hợp tác hóa triệt để tư liệu sản xuất trong khi không đủ khả năng quản lý... là nguyên nhân cơ bản dẫn đến mô hình hợp tác xã vào chỗ lụi bại... Từ đó, Đảng ra tuyên bố: *“Công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể tư nhân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội, thừa nhận tư cách pháp nhân, bảo đảm bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trước pháp luật, bảo hộ quyền làm ăn chính đáng và thu nhập hợp pháp của các hộ cá thể tư nhân”*.

Nghị quyết đưa ra 3 quyết định quan trọng trong quản lý nông nghiệp. *Thứ nhất* là: coi hộ nông dân là đơn vị sản xuất tự chủ. Hộ nông dân là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, được giao ruộng đất ổn định 15 năm, mức khoán ổn định 5 năm, được tự chủ hoàn toàn trong quá trình sản xuất; được làm chủ hoàn toàn số nông sản làm ra sau khi nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước. *Thứ hai*: tạo điều kiện cho người nông dân tự do cả đầu vào như vật tư, phân bón và đầu ra là sản phẩm nông nghiệp trên thị trường theo cơ chế “thuận mua vừa bán”. *Thứ ba*: chuyển hợp tác xã sang làm công tác dịch vụ cho nông dân.

Đại hội Đảng bộ xã Sơn Lễ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1988-1991) được tổ chức tại Hội trường UBND xã.

Đại hội đã bầu ra BCH gồm 13 đồng chí.

Bí thư Ban chấp hành: Đồng chí Lê Đình Thi

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Nguyễn Văn Nam

Chủ tịch UBND: Đồng chí Phan Văn Bường

Tháng 5-1989, đồng chí Nguyễn Văn Nam thôi trực Đảng, BCH bầu đồng chí Lê Xuân Tùng làm Thường vụ trực Đảng. Thời gian sau, đồng chí Phan Văn Bường ốm mất, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc lên thay làm quyền Chủ tịch UBND xã Sơn Lễ.

Tháng 12-1989, Hội đồng nhân dân tổ chức bầu cử nhiệm kỳ 1990-1994. Đồng chí Lê Đình Thi được bầu làm Chủ tịch UBND xã. Tháng 5-1990, BCH đã bầu lại đồng chí Phan Văn Hòa làm Bí thư BCH Đảng bộ xã.

Đại hội đã đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của Đảng bộ và phong trào của toàn xã trong nhiệm kỳ qua. Đại hội đề cao tinh thần phê bình, tự phê bình, đấu tranh phê phán những biểu hiện lệch lạc, tư tưởng bảo thủ, trì trệ... nhằm làm rõ những hạn chế, tồn tại cần khắc phục, tạo nên sự nhất trí cao về đường lối đổi mới của Đảng, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội vạch ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1989-1991 là: Tập trung thực hiện cơ chế “khoán 10”; đồng thời xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung trí tuệ thực hiện “Khoán 10” làm sao cho công bằng và hợp lý đối với mọi đối tượng. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn, vì thế cần có sự thống nhất cao về phương pháp, kế hoạch ngay từ đầu. Nhận thức được điều đó, Đảng ủy đã tổ chức họp toàn Đảng bộ để phổ biến nội dung, lộ trình, biện pháp thực hiện Khoán 10 để xin ý kiến đóng góp của các đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng ủy thành lập Ban chỉ đạo Khoán 10 để chỉ đạo hợp tác xã thực hiện việc phân lô, định khoán, hóa giá trâu bò, nông cụ, máy móc và đặc biệt là việc phân chia ruộng đất sao cho bảo đảm sự công bằng.

Dưới sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo Khoán 10, hợp tác xã đã tổ chức Hội nghị đại biểu xã viên để quán triệt nội dung và các bước tiến hành Khoán 10 theo các bước sau:

- Thảo luận và thống nhất việc phân mảnh, định hạng ruộng đất trong toàn hợp tác xã, điều chỉnh diện tích và hạng đất trong các đội sản xuất để các đội có diện tích, hạng đất tương đương với lao động của mình
- Hướng dẫn các đội sản xuất cách tính lao động theo quy định chung là hai lao động phụ bằng một lao động chính, ba khẩu ăn theo bằng một lao động chính.

- Tổ chức cho các hộ xã viên trong từng đội sản xuất bắt thăm nhận ruộng khoán theo số lượng lao động của từng gia đình sau khi quy đổi. Trong đó các hộ chính sách được ưu tiên ruộng tốt, ruộng gần.

Nhờ thực hiện dân chủ rộng rãi, công khai, hợp tình, hợp lý nên đã tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Sau khi nhận ruộng khoán ổn định lâu dài, xã viên phấn khởi yên tâm sản xuất. Để đảm bảo sự công bằng, hầu hết các thửa ruộng lớn đều phải chia nhỏ. Sự phân chia này khiến cho các thửa ruộng trở nên manh mún, tạo ra nhiều bất cập trong sản xuất. Các loại chi phí sản xuất do hợp tác xã chịu trách nhiệm dịch vụ như: phân hóa học, thuốc trừ sâu, thóc giống theo sự thỏa thuận giữa hai bên; các chi phí bảo vệ đồng ruộng, thủy lợi được tính theo diện tích, cuối vụ được công khai trên cơ sở thực tế, bảo đảm minh bạch. Ngoài việc phân chia ruộng, theo tinh thần chỉ đạo của huyện, xã Sơn Lễ đã tập trung chỉ đạo việc giao đất đồi rừng cho các hộ để các hộ tự chủ trồng thêm các loại hoa màu như lạc, đậu, khoai... tăng thêm thu nhập, nâng cao mức sống của người dân.

Các loại tài sản khác của hợp tác xã như: trâu bò, nông cụ được hóa giá cho xã viên. Hợp tác xã lập Hội đồng định giá cho từng loại. Trên cơ sở đó, trâu bò được định giá từng con (thấp hơn giá thị trường 10%) và tổ chức cho các hộ xã viên mua lại theo quy định chung là: các hộ có nhiều lao động ghép với các hộ có ít lao động để bảo đảm tương xứng giữa diện tích và số lượng, trâu bò hiện có, sau đó tổ chức bốc thăm công khai. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho xã viên thanh toán tiền hóa giá trâu bò, hợp tác xã quy định sau 2 năm phải thanh toán hết giá trị tiền đã hóa giá không tính lãi và động viên các hộ ít lao động phải chia sẻ cho hộ có nhiều lao động trên cơ sở hộ nhiều lao động phải trả tiền phần trâu bò được mua lại của hợp tác xã cho hộ ít lao động. Nhờ đó, những hộ ít lao động có một số tiền để mua bê, nghé về chăn nuôi. Sau khi thực hiện hóa giá trâu bò, trong xã viên có thêm hàng chục con bê, nghé mới. Số tiền hóa giá trâu bò, nông cụ và máy móc, hợp tác xã đã sử dụng vào quỹ tái sản xuất, trả nợ ngân hàng và góp vào ngân sách xã để sử dụng các việc công ích như: trích một phần ngân sách để kéo điện về xã...

Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ở xã Sơn Lễ tuy còn một số hạn chế song cơ bản dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, đời sống nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực về mặt phát triển kinh tế xã hội. Nhân dân từng bước phát huy tính chủ động sáng tạo, quyền làm chủ của mình. Đời sống dần được ổn định, kinh tế nông nghiệp đã có bước phát triển mạnh mẽ và hiệu quả hơn thời kỳ trước. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn mới.

Năm 1991, sự kiện Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ đã tác động xấu đến tình hình nước ta, nhất là về tư tưởng của đảng viên và nhân dân.

Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được triệu tập đã thảo luận và thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2000*”. Đại hội tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm 1991- 1995, nhằm đưa đất nước ta thoát ra khỏi thời kỳ khủng hoảng kinh tế- xã hội.

Bước vào những năm đầu của thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp không có lợi cho cách mạng Việt Nam, bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi cơ chế thị trường, bên cạnh những mặt tích cực đã nảy sinh những mặt tiêu cực, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thực tế đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Trước tình hình đó, Đảng ủy xã đã tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 62 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 14- CT/TW về nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, tiến hành mở các lớp học tập Nghị quyết Đại hội VII của Đảng. Sau khi được học tập, cán bộ, đảng viên và quần chúng đã tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần quan trọng vào

thực hiện thành công công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Chính sách khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã thực sự trở thành đòn bẩy kinh tế, thúc đẩy nền kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển. Song qua 5 năm thực hiện, khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã bộc lộ những hạn chế nhất định. Để khắc phục những hạn chế của Nghị quyết 10, Đảng và Nhà nước đã đề ra hàng loạt quyết sách như Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VII) về tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý nông nghiệp, Luật sử dụng đất nông nghiệp, Luật đất đai...Điểm mới quan trọng nhất của chính sách đối với đất nông nghiệp là các hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao đất có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế và thế chấp quyền sử dụng đất đai theo quy định của Luật đất đai.

Tháng 3 năm 1991, Đại hội Đảng bộ khóa XIII (nhiệm kỳ 1991-1993) đã được tổ chức tại Hội trường UBND xã Sơn Lễ. Cùng với việc đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ xã Sơn Lễ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Xuân Tùng làm Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã,

Đồng chí Trần Đức Hiền được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Lê Đình Thi được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ xã Sơn Lễ lãnh đạo chính quyền và nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Nông nghiệp: Đảng bộ đã mạnh dạn đổi mới cơ cấu cây trồng, mùa vụ; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện chế độ thâm canh và phân bố khoa học

lịch thời vụ... Nhờ đó, sản xuất đạt những kết quả to lớn thể hiện qua tổng sản lượng lương thực toàn xã tăng qua các năm; năng suất bình quân đạt 4,5 tấn/ha.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VII), Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới quản lý hợp tác xã nông nghiệp, xác định rõ chức năng của hợp tác xã trong cơ chế mới là thực hiện các hoạt động dịch vụ theo hướng sản xuất, chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển, tạo điều kiện từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi. Năm 1992, việc giao ruộng đất cho nông dân đã căn bản hoàn thành, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai, tạo sự phấn khởi, yên tâm đầu tư vào sản xuất của xã viên.

Sau khi giao ruộng đất cho hộ nông dân, xác định hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, tình hình kinh tế của xã có sự chuyển biến rõ rệt. Nhờ làm tốt công tác thuỷ lợi, hợp tác xã đã chủ động được nguồn nước tưới tiêu khá tốt. Phong trào thâm canh tăng vụ phát triển mạnh. Sản xuất phát triển mạnh, diện tích, năng suất, sản lượng tăng nhanh. Năm 1995, năng suất lúa bình quân đạt từ 100-120 kg/sào, cá biệt có gia đình đạt trên 150 kg/sào. Cây vụ đông phát triển mạnh.

Cùng với sự phát triển của ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng phát triển mạnh. Công tác phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm cũng được chú ý. Trong các năm này, địa bàn xã không xảy ra những đợt dịch bệnh lớn.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, kinh tế vườn: Đảng bộ đã lãnh đạo tốt việc thực hiện chủ trương xóa vườn tạp, lập vườn cây ăn quả, giao đất lâu dài cho hộ nông dân thông qua các dự án kinh tế, tạo điều kiện cho hàng trăm hộ nông dân yên tâm đầu tư sản xuất. Mặt khác, Đảng bộ còn đẩy mạnh việc chỉ đạo các biện pháp tăng cường bảo vệ rừng, nghiêm cấm việc đốt rừng lấy đất để canh tác. Nhờ đó, diện tích rừng trồng ngày càng tăng. Số vườn cây ăn quả cho thu nhập tương đối xuất hiện ngày càng nhiều.

Chính sách khoán 10 đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, trở thành một đòn bẩy thúc đẩy sản xuất phát triển. Nông dân vô cùng phấn khởi yên tâm và tích cực

đầu tư giống, vốn vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhờ vậy, mặc dù những năm 1986-1990, thời tiết không thuận lợi, sản xuất nông nghiệp của xã Sơn Lễ gặp nhiều khó khăn, song Đảng bộ xã vẫn lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua khó khăn.

Sự nghiệp giáo dục từng bước được củng cố. Đời sống của giáo viên giai đoạn này gặp rất nhiều khó khăn, nhiều cô vì hoàn cảnh thu nhập khó khăn đã viết đơn xin thôi việc. Học sinh nhiều em bỏ học. Cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn. Từ năm 1990, phong trào giáo dục của xã bắt đầu có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân những năm này tập trung vào tiêm chủng mở rộng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong nhiều năm liền trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh. Hàng năm xã đều trích ngân sách xã để sửa chữa nhà cửa, mua sắm trang thiết bị nhằm phục vụ công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân được tốt hơn.

Đi đôi với phát triển kinh tế- xã hội, công tác quốc phòng- an ninh cũng được Đảng uỷ, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Lực lượng công an xã được củng cố đã làm tốt công tác quản lý địa bàn, hạn chế các vụ vi phạm pháp luật và tiêu cực xã hội. Lực lượng dân quân được luyện tập các phương án tác chiến, phối hợp với công an làm tốt công tác giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu giao quân hàng năm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được củng cố, kiện toàn, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân diễn ra đúng luật và đạt kết quả cao. Các ban thuộc Hội đồng nhân dân và các cơ quan giúp việc Ủy ban nhân dân thường xuyên được học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý Nhà nước, quản lý xã hội nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân.

Tháng 5 năm 1993, Đại hội Đảng bộ khóa XIV (nhiệm kỳ 1993-1995) đã diễn ra.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu đạt được cũng như những thiếu sót, hạn chế và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm về quản lý lãnh đạo, điều hành, công tác vận động quần chúng đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Xuân Tùng làm Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Văn Đào được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Lê Đình Thi được bầu làm Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội diễn ra trong bối cảnh phong trào hợp tác xã tại địa phương thoái trào dần đến tan rã. Sau Đại hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới.

Về kinh tế: xã tập trung chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi, đầu tư thâm canh, tăng vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế VAC nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân. Nhờ đó tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng lên, năm 1995 đạt 820 tấn, lương thực quy thóc bình quân đạt 230 kg/người/năm. Sản lượng nông sản hàng hóa như: lạc, đậu xanh, ngô... cũng tăng hơn trước. Kinh tế vườn cũng có nhiều chuyển biến, từ năm 1994, toàn xã có nhiều hộ có vườn cây, chủ yếu là mít, ổi, cam chanh, bưởi...

Đàn gia súc, gia cầm tăng cả số lượng và chất lượng. Toàn đàn trâu bò trong xã có 1350 con, tổng đàn lợn có 850 con.

Như vậy, trong 10 năm đầu tiên hành đổi mới, Đảng bộ xã Sơn Lễ đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu quan trọng: nền kinh tế xã nhà từng bước thoát khỏi khủng hoảng, trì trệ; đời sống nhân dân được từng bước nâng cao. Nhiều công trình phúc lợi xã hội phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày như: cơ sở y tế, trường học, đường giao thông được cải thiện. Bên cạnh những thành tựu đạt được, xã Sơn Lễ cũng gặp phải không ít khó khăn: thiên tai, sâu bệnh thường xuyên diễn ra; giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định nên xảy ra hiện tượng được mùa mất giá gây thiệt hại cho người nông dân... Trước những thuận lợi và khó khăn, Đảng bộ xã Sơn Lễ đã phân tích những yếu tố khách quan và chủ quan, đánh giá đúng sự thật để có những bước đi đột phá trong quá trình lãnh đạo nhân dân xã nhà thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Đảng bộ xã Sơn Lễ lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới của Đảng 1996 - 2014

Đến năm 1996, công cuộc đổi mới đã tiến hành được 10 năm và đạt được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt. Đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh được củng cố. Đồng thời, thành tựu 10 năm đổi mới đã tạo được nhiều tiền đề cần thiết cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nước ta cũng phải đối đầu với nhiều thách thức như nguy cơ tụt hậu xa về kinh tế, “*diễn biến hoà bình*”; tệ quan liêu, tham nhũng; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa. Tình hình thế giới và thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra cho Đảng ta những nhiệm vụ và bước đi mới.

Trong hoàn cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 28-6 đến 1-7-1996, tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Cùng với việc đánh giá các thành tựu, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chỉ rõ những khuyết điểm và yếu kém của đất nước trong thời gian qua:

1. Nước ta còn nghèo và kém phát triển. Chúng ta chưa thực hiện tốt cần kiệm trong sản xuất, tiết kiệm trong tiêu dùng, dồn vốn cho đầu tư phát triển.

Nhà nước còn thiếu chính sách để huy động có hiệu quả nguồn vốn trong dân. Sử dụng nguồn lực còn phân tán, kém hiệu quả, chưa kiên quyết tập trung cho các chương trình, dự án kinh tế - xã hội cấp thiết.

2. Tình hình xã hội còn nhiều vấn đề tiêu cực và nhiều vấn đề phải giải quyết. Nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công chưa ngăn chặn được. Tiêu cực trong bộ máy nhà nước, đảng và đoàn thể, trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là trên các lĩnh vực nhà đất, xây dựng cơ bản, hợp tác đầu tư, thuế, xuất nhập khẩu... nghiêm trọng kéo dài. Việc làm đang là vấn đề gay gắt. Sự phân hoá giàu nghèo giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn và giữa các tầng lớp dân cư tăng nhanh.

3. Việc lãnh đạo xây dựng quan hệ sản xuất mới có phần vừa lúng túng vừa buông lỏng. Chậm tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhà nước nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Chưa quan tâm tổng kết thực tiễn.

4. Quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội, các hoạt động khoa học và công nghệ, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái, giáo dục, đào tạo, thông tin, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ chưa tốt.

5. Hệ thống chính trị còn nhiều nhược điểm. Năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị, xã hội chưa nâng lên kịp với đòi hỏi của tình hình.

Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới, những xu thế chủ yếu trong quan hệ quốc tế, nêu rõ những thời cơ và thách thức lớn, Đại hội định ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 và 2020 của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là: tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở - kỹ thuật hiện đại,

cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Đại hội Đảng bộ huyện Hương Sơn lần thứ XIX họp từ ngày 15 đến 16-11-2000 tại Thị trấn Phố Châu đã phân tích sâu sắc những mặt chuyển biến tích cực, những yếu kém và nghiêm túc tự phê bình những khuyết điểm về sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996-2000, quyết định những chủ trương biện pháp và bước đi trong thời gian tới.

Tháng 6 năm 1995, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sơn Lễ khóa XV (nhiệm kỳ 1995-2000) được tổ chức tại Hội trường UBND xã.

Đảng bộ đã nêu lên những mặt mạnh, mặt yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của xã Sơn Lễ là: tập trung khai thác mọi nguồn lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm có 13 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Xuân Tùng làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Văn Đào được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Lê Đình Thi được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Lễ.

Thực hiện đường lối của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Lễ đã đồng sức, đồng lòng phát huy thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, tích cực phấn đấu tạo được bước chuyển biến quan trọng, phát triển toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Về kinh tế: Đã có nhiều chuyển biến, thu nhập đầu người được cải thiện. Trong đó, nông nghiệp được xem là mặt trận hàng đầu được Đảng ủy xã tập trung phát triển bằng cách chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ; nâng cao trình độ thâm canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đưa các giống lúa mới đạt năng suất cao vào gieo cấy đại trà. Nhờ đó, nông nghiệp xã

có bước phát triển khá. Về trồng trọt, năng suất lúa đạt 5 tấn/ha; sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 2.300 tấn (năm 2000). Cây lạc, ngô, đậu là những loại cây công nghiệp cho hiệu quả kinh tế cao được xã tập trung phát triển. Nhiều vườn cây tạp trong xã được chuyển thành vườn cây lưu niên, tạo thêm thu nhập cho người dân trong xã.

Cùng với sự phát triển của sản xuất, chăn nuôi cũng có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là khi xã nhận được nguồn tài trợ của chương trình xóa đói, giảm nghèo của Nhà nước. Nhờ đó, tổng đàn trâu bò, lợn, gia cầm đều tăng. Năm 1999, trong xã có khoảng 2700 con trâu bò, đàn lợn có 1500 con, đàn gia cầm có khoảng 20.000 con. Các mô hình chăn nuôi giỏi xuất hiện ngày càng nhiều. Công tác thú y phòng trừ dịch bệnh đã được tiến hành thường xuyên. *(Bổ sung DH đề ra phương hướng mục tiêu nhiệm vụ cụ thể hơn)*

Tháng 3 năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI (nhiệm kỳ 2000-2005) đã diễn ra tại Hội trường UBND xã Sơn Lễ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Xuân Tùng làm Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Lê Đình Thi được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 2001 là năm có nhiều sự kiện quan trọng. Đại hội IX của Đảng đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng họp vào thời điểm có ý nghĩa trọng đại. Thế kỷ XX đã kết thúc. Thế kỷ XXI vừa bắt đầu. Toàn Đảng, toàn dân ta đã trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000 và 15 năm đổi mới.

Trước tình hình mới, Đảng ủy xã đã chú trọng công tác quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tiếp tục thực hiện và đổi mới chính đón nâng

cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới, lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên toàn xã.

Về công tác cán bộ: Đảng ủy xã quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về công tác cán bộ; từng bước tiêu chuẩn hóa cán bộ, tập trung đào tạo nguồn cán bộ có trình độ năng lực, nhiệt tình để đưa vào đào tạo bồi dưỡng.

Năm 2001, Đảng ủy cử 1 đồng chí đi học Trung cấp chính trị tập trung tại Trường chính trị tỉnh. Trước đó, xã đã cử 2 đồng chí học tại chức tại trường huyện, 1 đồng chí đi học tư pháp, nhận 2 đồng chí đi học về làm việc (1 cán bộ địa chính, 1 kế toán).

Công tác Đảng viên: Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, nâng cao chất lượng Đảng viên. Đảng ủy đã làm tốt công tác phân cấp kiểm tra công tác Đảng của mỗi Đảng viên. Mỗi Đảng viên phải tự giác thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phấn đấu có nhiều gương Đảng viên làm kinh tế giỏi. Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng thường xuyên làm tốt công tác quản lý Đảng viên cả về số lượng và chất lượng, xử lý kịp thời Đảng viên vi phạm kỷ luật, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách Đảng viên ra khỏi Đảng.

Tiếp tục tạo nguồn làm tốt công tác phát triển Đảng viên, coi đây là trách nhiệm thường xuyên của các cấp ủy và mọi Đảng viên. Trong công tác phát triển Đảng, Đảng ủy xã không chạy theo số lượng mà phải chú trọng chất lượng, đảm bảo các tiêu chuẩn của người Đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Sơn Lễ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định kinh tế.

Về cây trồng: Do thời tiết diễn ra bất thường, lũ lụt thường xuyên nên ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất cây trồng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân khắc phục khó khăn tăng gia sản xuất, nhờ đó mà năng suất các vụ gieo trồng cũng ổn định.

Vụ chiêm cây 190 ha, năng suất 33,4 tấn/ha, đạt 636 tấn

Vụ hè thu cây 32 ha, năng suất 28,9 tấn/ha, đạt 82,86 tấn

Vụ mùa cây 180 ha, năng suất 26,2 tấn/ha, đạt 471,86 tấn

Cây màu thực hiện được 95 ha, năng suất 11,76 tấn/ha, đạt 111,72 tấn.

Như vậy, tổng thu về lương thực là 1212,72 tấn, đạt 69,71 % kế hoạch.

Về chăn nuôi: So với năm 2000, tổng đàn chủ yếu tập trung tại các xóm 11, 2, 3. Đợt dịch bệnh năm này, toàn xã chết hơn 40 con trâu bò, chủ yếu là do đột tử.

Về lâm nghiệp: Nhờ dự án 327, Đảng ủy xã phát động phong trào phủ xanh đất trống đồi trọc, trồng được 5 triệu cây trên diện tích 27 ha. Đã từng bước khắc phục được các sự cố cháy rừng trong mùa hè, bảo đảm công tác bảo vệ rừng.

Tháng 5 năm 2005, Đại hội khóa XVII (nhiệm kỳ 2005-2010) đã diễn ra tại trụ sở UBND xã.

Đại hội đã đánh giá những kết quả, hạn chế trong nhiệm kỳ qua, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ này là: Phát huy nội lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, tận dụng tốt thời cơ, tăng cường sự giúp đỡ của cấp trên, đẩy mạnh tốc độ phát triển nông-lâm-tiêu thủ công nghiệp, phát triển nền nông nghiệp bền vững. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, quyết tâm đưa xã nhà thoát khỏi tình trạng xã nghèo, trở thành xã khá của huyện.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Tiến Hùng được bầu làm Phó Bí thư thường trực.

Đồng chí Phan Xuân Bang được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội đã tổng hợp, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân về sứ mệnh phát triển của địa phương, phần nào khơi dậy được tinh thần trí tuệ của Đảng bộ; đã đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc

phòng và xây dựng Đảng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của xã nhà; phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động được tối đa sức mạnh của các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị; kiên trì bám sát Nghị quyết, khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra, góp phần tích cực xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân, làm cho bộ mặt của nông thôn Sơn Lễ được thay đổi lớn về mọi mặt¹.

Về Kinh tế:

Sản xuất nông nghiệp: Chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp mà Đại hội đề ra trong sản xuất nông nghiệp là: Từ thực tiễn điều kiện đất đai, lao động, vốn, kỹ thuật canh tác... Đảng bộ xã chỉ đạo vận động nhân dân tổ chức quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; khuyến khích áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; ưu tiên đưa các loại giống mới cho năng suất giá trị cao; từng bước khai thác việc sử dụng đất đai, lao động hợp lý; nâng cao hệ số sử dụng đất, thường xuyên luân canh, thâm canh không để đất hoang hóa.

Chăn nuôi: Hưởng ứng kế hoạch phát triển chăn nuôi của xã, nhân dân đã chú trọng việc mở rộng diện tích đất trồng cỏ phục vụ thức ăn cho gia súc. Đàn trâu bò của địa phương trong thời kỳ này có 2146 con, tuy số lượng không nhiều nhưng chất lượng đàn bò được cải tạo (trên 50% tổng số đàn bò được lai Sind). Nhờ đó, nhiều hộ nuôi bò trong xã có thêm thu nhập, có hộ thu nhập từ 15 - 20 triệu đồng/năm. Tổng đàn hươu năm 2009 đạt 280 con, nhiều hộ chăn nuôi có hiệu quả cho thu nhập ổn định (ông Phú xóm 1, ông Mậu xóm 3, ông Quyền xóm 3, anh Huỳnh xóm 6, anh Khánh xóm 8, anh Tỉnh xóm 11...). Đàn dê, lợn tuy số lượng giảm nhưng chất lượng thì tăng lên. Xu thế chung thời kỳ này là nhiều hộ thôi nuôi lợn chuyển sang nuôi gia cầm. Đàn gia cầm của xã phát triển theo phương pháp

¹ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015

chăn nuôi tại chuồng, cho hộ dân có thêm thu nhập (có hộ lãi đến hơn 20 triệu/năm).

Xây dựng cơ sở hạ tầng: Đảng bộ xã quán triệt sâu sắc phương châm xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực để tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, phúc lợi công cộng. Địa phương chủ động tìm kiếm thông tin, tranh thủ quan hệ các ngành, các cấp xin hỗ trợ các chương trình dự án. Vốn các chương trình và đóng góp của nhân dân đầu tư vào Sơn Lễ trong năm qua là hơn 15 tỷ đồng, trong đó nội lực đóng góp của nhân dân là 2,6 tỷ đồng. Xã đã tập trung xây dựng được một số công trình thiết yếu: 8.502 km mương cứng, 4,6 km đường cứng, 6.497 km đường nhựa, 1,8 km đường đất CBRIP (Hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng), xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất các trường học, trạm y tế xa. Bên cạnh đó, xã còn cho xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan cấp xã tại Cồn Khẩu, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nông thôn, nâng cấp các đập Nội Nậy, Nội Tranh, đập Cửa Đá, đập Vũng Tròn và kênh mương trạm bơm Sơn Ninh. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, nhân dân đã bỏ ra hàng chục ngàn ngày công lao động làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng; vận chuyển hàng chục tấn khối đất đá cải tạo các trục đường liên xã, liên xóm, làm mới cống Cơn Trện, cống Trọt Lối theo quy mô hiện đại.

Xây dựng văn hóa, xã hội

Văn hoá, y tế

Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Trung ương V về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhờ đó, bộ mặt văn hóa xã hội của xã được cải thiện rõ nét, khai thác phát huy tối đa việc thông tin truyền thống, tổ chức học tập pháp luật các chủ trương đường lối của Đảng, chương trình khuyến nông, khuyến lâm đến cán bộ chủ chốt và nhân dân. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng cư dân văn hóa, dòng họ hiếu học, gia đình hiếu học được chính quyền quan tâm nhiều hơn. Công tác động viên thăm hỏi các gia đình chính sách được các cấp Đảng, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm.

Công tác y tế, vệ sinh phòng dịch, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và thực hiện nhiệm vụ theo chương trình y tế quốc gia đạt được kết quả tốt. Trạm y tế xã Sơn Lễ được công nhận là Trạm chuẩn Quốc gia giai đoạn 1.

Giáo dục: Nhiệm vụ giảng dạy và học tập ở các cấp học có nhiều tiến bộ. Hàng năm các cháu trong độ tuổi đi học đã được xã hội và gia đình tổ chức thành ngày hội đưa trẻ đến trường đạt 100%. Cơ sở vật chất của trường học được quan tâm, được huy động từ nhiều nguồn lực, được xây dựng mới khang trang hơn, phục vụ thiết thực cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy ở các cấp học. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các trường trên địa bàn xã đều được đào tạo cơ bản, trẻ hóa, nhiều giáo viên là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện. Chất lượng giáo dục của xã Sơn Lễ đạt loại khá của huyện Hương Sơn. Số học sinh thi đậu cấp III, thi đậu các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp ngày càng nhiều. Trường Tiểu học Sơn Lễ được công nhận là Trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1. Trường mẫu giáo mầm non được chấp nhận là trường công lập.

Nhiệm vụ an ninh - quốc phòng

Đảng bộ xã, chính quyền và các đoàn thể hết sức quan tâm, chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan, tổ chức thông tin tuyên truyền việc học tập quán triệt Luật nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh dân quân tự vệ, xây dựng và củng cố lực lượng dân quân nòng cốt, lực lượng dự bị động viên. Đảng bộ phát động xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phối kết hợp cùng với các lực lượng công an tổ chức tuần tra canh gác các địa bàn trọng điểm trong các dịp lễ tết, phòng chống cháy rừng, phòng chống bão lụt. Bên cạnh đó, cán bộ và đảng viên xã cũng quán triệt sâu sắc Chỉ thị, Nghị quyết của cơ quan quân sự cấp trên; tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự hàng năm; hoàn thành tốt chỉ tiêu khám tuyển giao quân; động viên con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Toàn xã không có hiện tượng đào binh bỏ ngũ, 5 năm liền được Huyện đội đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, công tác giáo dục đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội cũng được Đảng bộ và nhân dân quan tâm. Ban công an xã thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức biên chế đầy đủ, phối kết hợp với các cấp ủy chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị từ cơ sở, phát động xây dựng thể trận an ninh nhân dân; nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh tại cơ sở; phối kết hợp làm tốt công tác hòa giải, đảm bảo đoàn kết nội bộ, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhờ sự quan tâm sâu sát của Đảng bộ xã, mà nhiều năm qua, số vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn giảm hẳn, 5 năm liền không xảy ra các vụ việc phức tạp.

Công tác tiếp dân: Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được cấp ủy Đảng, chính quyền từ xóm đến xã, các tổ mặt trận, tổ hoà giải ở thôn xóm đã đi sâu đi sát phối kết hợp với xã kịp thời giải quyết nhanh gọn các mâu thuẫn bước đầu trong nội bộ nhân dân, góp phần duy trì đoàn kết và ổn định tình hình trên toàn địa bàn xã.

Công tác chính trị, tư tưởng

Quán triệt quan điểm xây dựng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nên từ năm 2005-2010, BCH Đảng ủy đã tập trung vào công tác tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt thực hiện sâu rộng các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy đề ra. Đảng bộ cũng đã triển khai sâu rộng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Từ thực tiễn của địa phương, Đảng bộ xã Sơn Lễ đã triển khai các chương trình hành động phù hợp sát với tình hình, đặc điểm của địa phương. Đảng bộ đã tổ chức tốt Hội thi kể chuyện về cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác và thực hiện nghiêm túc công tác “Báo công làm theo lời Bác” hàng tuần, hàng tháng, hàng quý. Những việc làm trên đã trở thành các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có sức lan tỏa, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc cho mỗi cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, cấp xã, cấp ủy, cấp xóm, cho các đối tượng kết nạp Đảng... luôn được Đảng ủy hết sức quan tâm. Từ năm 2005 đến 2010, đã có nhiều đồng chí cán bộ Đảng viên được cử đi học: Đại học có 5 đ/c, Trung cấp lý luận có 4 đ/c, Trung cấp chuyên môn có 4 đ/c, Sơ cấp chính trị có 4 đ/c.

BCH Đảng ủy cũng không ngừng tăng cường xây dựng và củng cố công tác tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể. Đảng bộ xã chỉ đạo các Chi bộ Đại hộ đúng nhiệm kỳ, đúng Điều lệ Đảng. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ đã được nâng cao theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 và Chỉ thị số 10 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng. Hàng năm, có sự phân loại chất lượng sinh hoạt, chất lượng đảng viên trong từng Chi bộ. Đã có 8 Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh, không có Chi bộ yếu kém, không có Đảng viên vi phạm kỷ luật phải khai trừ khỏi Đảng. Công tác phát triển Đảng viên mới được Ban chấp hành Đảng ủy và các Chi bộ quan tâm. Nhiệm kỳ Đảng bộ 2005-2010 đã kết nạp được 38/70 Đảng viên theo Nghị quyết nhiệm kỳ đề ra, đạt 53%.

Về việc xây dựng bộ máy tổ chức chính quyền cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Hội đồng nhân dân xã thực hiện đúng chức năng theo luật định, theo quan điểm là cơ quan đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực: về phát triển kinh tế-xã hội; quốc phòng-an ninh; trật tự an toàn xã hội. Hội đồng nhân dân đã ra các Nghị quyết đúng với thực tế tình hình, đặc điểm của địa phương và tổ chức giám sát việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đó, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, sai trái

Ủy ban nhân dân xã cũng đã thể hiện được sự hiệu quả trong quản lý Nhà nước ở địa phương. Chính quyền xã thực hiện tốt việc phân công, phân nhiệm, chế độ thời gian và đề án cải cách hành chính, cơ chế một cửa, tránh gây phiền nhiễu trong nhân dân. Bên cạnh đó, lãnh đạo xã cũng nhạy bén trong việc thu hút các

nguồn đầu tư các hương trình dự án vào địa bàn xã. Nhiều dự án đầu tư đã có hiệu quả, nâng cao vị thế của xã đối với huyện, và tạo thêm thu nhập cho người dân.

Đại hội Đảng bộ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2010-2015)

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, đến tháng 3 năm 2013, BCH gồm 14 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Xuân Tùng làm Bí thư.

Đ/c Nguyễn Quang Nam được bầu Phó Bí thư trực Đảng kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đồng chí Phan Xuân Bang được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 3 năm 2013, Huyện ủy Hương Sơn cử đồng chí Nguyễn Kiều Hưng về làm cán bộ tăng cường cơ sở cho xã Sơn Lễ.

BCH đã bầu bổ sung và thay thế một số chức danh:

Phó Bí thư thường trực Đảng: Đồng chí Lê Đình Quốc

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Kiều Hưng

Ủy viên Thường vụ- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Đồng chí Phan Xuân Bang

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Quang Nam

Tháng 11-2014, đồng chí Lê Xuân Tùng đến tuổi nghỉ hưu, được Nhà nước cho về nghỉ chế độ. Đồng chí Phạm Đình Vượng được bầu làm Bí thư.

Ban chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Trong quá trình thực hiện, xã đã định hướng và nhận được sự góp ý của nhân dân nên nhìn chung đồ án quy hoạch đảm bảo chất lượng, sát với thực tế. Từ đó đã quy hoạch được cụm tiểu thủ công nghiệp, các vùng sản xuất chăn nuôi tập trung, các trục chính giao thông và kênh mương nội đồng, nghĩa trang, bãi rác... Sau khi đề án Nông thôn mới được duyệt, lãnh đạo

xã đã tổ chức công bố, xây dựng và triển khai thực hiện quy chế quản lý quy hoạch và tập trung tuyên truyền vận động cấm móc chỉ giới, hiến đất, hiến cây, giải toả hành lang giao thông... Đây là cơ sở, tiền đề quan trọng để xã có lộ trình, kế hoạch, giải pháp phát triển kinh tế- xã hội một cách hài hoà, bền vững.

Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Giao thông: Toàn xã có 79,125 km đường giao thông nông thôn và trục chính nội đồng. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, xã đã hoàn thành được 18,29 km đạt chuẩn, chiếm 23%.

Thủy lợi: Toàn xã có 27,947 km kênh mương, trong đó có 9,99 km đã được kiên cố hoá, đạt 35,7%. Tuy nhiên, hệ thống thủy lợi cơ bản vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

Cơ sở vật chất văn hoá: Nhiệm kỳ 2010-2015, xã đã xây dựng được 3 nhà văn hoá từ nguồn kinh phí 135. Đến nay toàn xã mới chỉ có 4 thôn (trong tổng số 11 thôn) có nhà văn hoá xây dựng đạt chuẩn, còn 7 nhà văn hoá do xây dựng từ lâu nay đã xuống cấp, chất lượng sử dụng kém. Sân chơi thể thao ở các thôn mới chỉ có 2/11 thôn đạt chuẩn.

Phát triển kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất

Nhiệm kỳ qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, giá cả vật tư tăng cao, cùng với sự suy thoái kinh tế thế giới làm tác động không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân. Song dưới sự giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Đảng uỷ, chính quyền xã Sơn Lễ luôn xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Chính quyền xã đã đề ra nhiều Nghị quyết sát với tình hình địa phương, và đạt được nhiều kết quả khá toàn diện trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Từ năm 2010-2015, xã đã vận động thành lập được 01 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã và 22 tổ hợp tác, trong đó có 20 tổ hợp tác trồng ngô liên kết và 01 tổ hợp tác chăn nuôi lợn liên kết, 01 tổ hợp tác dịch vụ thủy lợi. Các doanh nghiệp và tổ hợp tác từng bước ổn định hoạt động và kinh doanh có hiệu quả.

Về sản xuất nông nghiệp: Đảng uỷ xác định nông nghiệp là thế mạnh của địa phương, nhiệm kỳ qua, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tuyên truyền chuyển đổi mùa vụ, bỏ xuân sớm, giảm xuân trung. Chính quyền xã chỉ đạo chú trọng sản xuất hè thu, giảm vụ mùa tập trung những cây trồng, vật nuôi chủ lực, là thế mạnh địa phương: ngô, lúa, lạc đậu; chăn nuôi hươu, trâu bò, lợn, gà, ong... Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng được Đảng uỷ xã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tập trung tuyên truyền chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô nguyên liệu liên kết bán làm thức ăn cho trang trại bò sữa đem lại hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, xã tranh thủ tối đa các chính sách khuyến khích hỗ trợ của tỉnh Hà Tĩnh, của huyện Hương Sơn nên đạt kết quả khá toàn diện. Tổng sản lượng lương thực đầu kỳ đạt 1.663.8 tấn, cuối kỳ đạt 1.733.56 tấn, tăng 69.76 tấn so với đầu nhiệm kỳ.

Về chăn nuôi: Trong nhiệm kỳ qua, xã đã xây dựng được 1 tổ hợp tác trang trại chăn nuôi lợn tập trung liên kết với quy mô gần 1000 con; thành lập 01 tổ hợp tác chăn nuôi lợn quy mô nhỏ liên kết với công ty Mitraco, có 10 hộ tham gia, quy mô trên 200 con; 12 hộ chăn nuôi hươu quy mô trên 10 con; 06 mô hình chăn nuôi bò quy mô 5-10 con ; 01 mô hình nông-lâm kết hợp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2015, Đại hội Đảng bộ xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2015-2020) đã diễn ra. (ĐH nhiệm kỳ này nêu tóm tắt trọng tâm vì lịch sử viết đến 2015)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Sơn Lễ khóa XIX diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân đang ra sức chung tay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thi đua lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Với tinh thần trí tuệ, đổi mới, đoàn kết và phát triển, Đại hội có nhiệm vụ tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ khóa XVIII, đề ra phương

hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2015-2020, nhằm đưa xã nhà phát triển toàn diện, bền vững mọi mặt, đạt chuẩn Nông thôn mới vào cuối năm 2019.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí.

Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Phạm Đình Vượng Bí thư.

Đồng chí Lê Đình Quốc được bầu làm Phó Bí thư trực Đảng.

Đồng chí Nguyễn Kiều Hưng được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ xã đã thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong những năm trước, đề ra những mục tiêu và xây dựng các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong đó, Đảng bộ xã nhất trí và nhấn mạnh 4 định hướng chung cho thời kỳ tiếp tục đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

- Tập trung khai thác mọi tiềm năng của xã như: đất đai, nguồn lao động, cơ sở vật chất, hạ tầng cơ sở. Phát huy nội lực để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ, tạo ra một khâu đột phá mới, đưa tốc độ phát triển kinh tế nhanh hơn, vững chắc hơn.
- Gắn chặt mục tiêu phát triển với mục tiêu xã hội, tạo ra một bước chuyển mới trên các lĩnh vực như: giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường các hoạt động từ thiện, thực hiện tốt các chính sách xã hội, phát triển phúc lợi xã hội, nâng cao một bước đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng nhanh hộ khá và hộ giàu.
- Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Nâng cao sức mạnh của cả hệ thống chính trị, trong đó then chốt là xây dựng Đảng ngang tầm với thời kỳ đổi mới. Tiếp tục giữ vững danh hiệu Đảng bộ

trong sạch vững mạnh, phấn đấu mục tiêu hàng năm đạt danh hiệu Đảng bộ xuất sắc.

Trong những năm qua, với việc thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng các cấp vào cuộc sống cùng với đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã Sơn Lễ đã bước đầu đạt nhiều thành tựu:

Kinh tế:

Nhờ làm tốt công tác chuyển đổi, cải tạo ruộng đất; chuyển dịch cơ cấu cây trồng-mùa vụ theo hướng luôn tránh thiên tai; sử dụng rộng rãi các loại giống mới và ứng dụng phổ biến của thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo bước chuyển biến tích cực về cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng nhanh thu nhập trên một đơn vị diện tích. Nhờ đó, sản phẩm nông nghiệp từ năm 2001-2015 đều tăng về năng suất, sản lượng và đảm bảo chất lượng. Việc bố trí các loại giống cây trồng có năng suất cao như lúa, lạc, ngô đã được quan tâm đầy đủ. Lịch thời vụ được thực hiện nghiêm túc và bố trí hợp lý cho từng loại cây trồng tạo điều kiện luân canh trên cả 3 vụ sản xuất trong năm.

Diện tích trồng lúa, ngô từ năm 2010-2012

	Lúa (đ/vị: tấn)	Ngô (đ/vị: tấn)	Tổng cộng (đ/vị: tấn)
Năm 2010	1226,8	520	1746,8
Năm 2011	1649,2	290	1939,2
Năm 2012	1497	400	1897

Xác định chăn nuôi là lợi thế lớn nhất trong phát triển kinh tế của địa phương, tranh thủ các chính sách của Trung ương, tỉnh và huyện, từ đó tập trung tuyên truyền đẩy mạnh phát triển nhằm nâng cao giá trị tỷ trọng trong phát triển nông nghiệp. Trong năm 2013, xã đã xây dựng 1 trang trại chăn nuôi lợn tập trung liên kết cổ phần với quy mô gần 1000 con, thành lập một tổ hợp tác chăn nuôi lợn

quy mô nhỏ liên kết với công ty Mitraco, có 10 hộ tham gia, quy mô hơn 200 con. Ngoài lợn thì số lượng đàn hươu của xã cũng ngày một tăng. Năm 2015, toàn xã có 596 con, tăng hơn 225 con so với 3 năm trước, trong đó có 12 hộ nuôi trên 10 con. Đàn trâu bò toàn xã là 2416 con, trong đó có 6 hộ nuôi từ 5-10 con. Đàn lợn năm 2015 là 1755 con, tăng 1152 con so với năm 2010. Toàn xã cũng nuôi 892 con dê. Ngoài ra, việc phát triển các loại gia súc, gia cầm khác cũng được đảng bộ, chính quyền xã chú trọng và phát triển như gà, vịt ngan, tyhor, ong lấy mật, bò câu. Ngành chăn nuôi đã chiếm 59% trong tỷ trọng nông nghiệp.

Ngày 8 tháng 7 năm 2013, Công ty sữa Vinamilk đã tổ chức lễ khởi công xây dựng cụm công nghiệp chăn nuôi, chế biến thức ăn bò sữa tại xã Sơn Lễ Cụm công nghiệp chăn nuôi, chế biến thức ăn bò sữa tại xã Sơn Lễ có diện tích gần 50 ha. Với tổng mức đầu tư 500 tỷ đồng. Dự kiến giai đoạn 1 công ty sữa Việt Nam Vinamilk sẽ thả 5.000 con bò sữa nhập ngoại. Theo kế hoạch, cụm công nghiệp chăn nuôi chế biến thức ăn bò sữa sẽ hoàn thành sau 18 tháng kể từ ngày khởi công. Đây là cụm công nghiệp có quy mô lớn, bò lấy sữa được nuôi trong môi trường công nghệ cao; Quy trình tiên tiến trong lấy sữa và bảo quản nhằm giữ cho sữa tươi lâu, chất lượng cao. Khi cụm công nghiệp này hoàn thành là điều kiện để một số lao động nhàn rỗi trong xã và các vùng xung quanh cùng tham gia trồng cỏ và chế biến thức ăn cho bò sữa.

Thương mại, dịch vụ ngành nghề: Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để mở rộng và phát triển thương mại, dịch vụ và nghề phụ như vận tải hàng hóa, buôn bán nhỏ lẻ... nhằm nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống. Trên địa bàn xã đã có 3 máy xúc, 15 xe vận tải lớn nhỏ, thu nhập hàng năm gần 22,4 tỷ đồng, giải quyết được việc làm cho hàng trăm lao động.

Xây dựng nông thôn mới: Là một xã còn có nhiều khó khăn, thuộc diện 135, đời sống nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, hộ nghèo chiếm gần 18%, thu nhập bình quân đầu người gần 15 triệu đồng/người/năm, các mô hình trang trại, gia trại phát triển chậm. Sau 4 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phong

trào xây dựng nông thôn mới, dưới sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự thống nhất, đồng thuận của quần chúng nhân dân nên xa nhà đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, đến năm 2014, xã mới đạt 7/19 tiêu chí, trong đó có những tiêu chí chưa bền vững¹. 7 tiêu chí xã đạt được là: Quy hoạch; Y tế; Điện; Bưu điện; Hệ thống chính trị; Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; An ninh trật tự được vững vàng.

Y tế:

Trạm y tế xã Sơn Lễ có 6 thành viên, trong đó có 1 bác sĩ làm Trưởng trạm, 3 y sĩ và 2 điều dưỡng. Cơ sở vật chất của trạm y tế cũng được xây dựng đáp ứng yêu cầu trạm y tế xã với 2 dãy nhà cấp 4 và có 16 phòng.

Năm 2012 trạm đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh công nhận trạm y tế đạt 10 tiêu chí giai đoạn II². Trạm đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác vệ sinh phòng dịch được quan tâm nên không có các dịch bệnh xảy ra. Đội ngũ bác sĩ tại trạm và đội ngũ y sĩ thôn hoạt động tích cực, hiệu quả. Tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ đạt 100%, tiêm chủng cho bà mẹ mang thai đạt tỷ lệ 100%. Trạm còn tổ chức tiêm phòng sởi, rubella cho trẻ em từ 1-14 tuổi, đạt 99,1% so với kế hoạch.

Đầu năm 2014, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được đưa vào nghị quyết HĐND xã với định hướng duy trì đạt tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

¹ 19 tiêu chí về nông thôn mới: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Chợ nông thôn, Bưu điện, Nhà ở dân cư, Thu nhập, Hộ nghèo, Cơ cấu lao động, Hình thức tổ chức sản xuất, Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Môi trường, Hệ thống tổ chức chính trị, An ninh trật tự xã hội được giữ vững.

² 10 tiêu chí: Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK nhân dân; Nhân lực y tế; Cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã; Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác; Kế hoạch - Tài chính; Y tế dự phòng, VSMT và các CTMTQG về y tế; Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT; Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Truyền thông- Giáo dục sức khỏe

Đảng bộ xã thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao chào mừng Đại hội Đảng, mừng xuân, chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Từ đó, thúc đẩy các phong trào thi đua sôi nổi trong toàn Đảng toàn dân.

Chính quyền xã cũng tập trung đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến nay có 66,6% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa. Xã cũng cũng trang bị mạng lưới truyền thanh đến các thôn, đã bố trí 11 cụm loa để đưa tin và tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, toàn xã hiện nay nhà lợp ngói chiếm 98,5 %, số hộ có phương tiện nghe nhìn chiếm 98 %, 99% hộ có máy điện thoại. Được sự đầu tư của Nhà nước, xã Sơn Lễ cũng có điểm bưu điện văn hóa đạt chuẩn. Toàn xã cũng thực hiện tốt Quyết định 31, 32 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới xin, tang ma và tổ chức lễ hội; thực hiện tốt quy chế nông thôn, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, đến nay tiêu chí văn hóa chỉ đạt 45 %.

Giáo dục

Với chủ trương “Xã hội hóa giáo dục”, Đảng bộ xã Sơn Lễ đã thường xuyên chỉ đạo vận động nhân dân đầu tư cho giáo dục, trong đó việc xây dựng kết cấu hạ tầng được chăm lo thích đáng. Hoạt động giáo dục đi sâu vào nâng cao chất lượng toàn diện. Các chỉ tiêu kế hoạch của ngành thuộc từng cấp học được giữ vững và phát triển. Tình trạng học sinh bỏ học đã giảm hẳn, số học sinh ở các trường hàng năm được duy trì và ổn định.

Thực hiện Nghị quyết trung ương 2 khoá VIII về chủ trương bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Ngành giáo dục ở địa phương đã được Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân chỉ đạo sâu sát. Chất lượng dạy và học được nâng lên. Đời sống giáo viên từng bước được cải thiện. Giáo viên đã yên tâm dạy học và yêu nghề hơn, khắc phục được hoàn toàn tình trạng bỏ dạy, bỏ học của những năm trước. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hoá. Các

trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường mầm non số 1 đều có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Hàng năm số học sinh thi đậu PTTH, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đều cao hơn so với các năm trước. Bình quân hàng năm có trên 62 em đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp. Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp Tiểu học, PTTH và THCS đạt trên 95 %

Công tác khuyến học cũng được Đảng bộ xã quan tâm. Xã khuyến khích vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng Quỹ khuyến học nhằm phục vụ cho các em học sinh có ý chí, tinh thần ham học hỏi, đặc biệt là những em có hoàn cảnh khó khăn.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã hiện nay có Trường mẫu giáo Sơn Lẽ và Trường Tiểu học và PTTH Sơn Lẽ.

Trường mẫu giáo Sơn Lẽ:

Trường mẫu giáo Sơn Lẽ hiện có 18 giáo viên đứng lớp với hơn 210 cháu theo học. Trường có 8 nhóm lớp bảo đảm môi trường sư phạm, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giữ gìn mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường, phụ huynh. Hàng năm, trường tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. 100 % giáo viên biết khai thác, lồng ghép đưa vào các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca... phù hợp với lứa tuổi mầm non, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa địa phương.

Sau nhiều năm hoạt động, nhà trường đã đạt kết quả nổi bật: Sáp nhập điểm lẻ với điểm chính, mở rộng khuôn viên thêm hơn 2000m², tham mưu xây dựng thêm dãy nhà 2 tầng 8 phòng học vào tháng 6, huy động trẻ mẫu giáo ra lớp 100%, trẻ nhà trẻ 42% (vượt chỉ tiêu quy định 7 %), tổ chức ăn bán trú cho 100% trẻ đến trường, bảo đảm an toàn cho trẻ 100%. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi cấp trường, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Kết

quả: có 2 đồ chơi đạt giải cấp Huyện trong đó 1 sản phẩm đạt giải Nhì, 1 sản phẩm đạt giải Khuyến khích, 2 sáng kiến đạt bậc 3 cấp Huyện.

Ngày 20-9-2015, diễn ra lễ khởi công khu nhà học 2 tầng của Trường mầm non xã Sơn Lễ. Khu nhà học mới này gồm 2 tầng, 6 phòng với vốn đầu tư là 3,4 tỷ đồng. Đơn vị tài trợ Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (PVOil), PVLoil Vũng Áng, PVOil Miền trung. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Sơn Lễ. Dự kiến công trình này sẽ khánh thành vào tháng 1-2016. Công trình sau khi đưa vào hoạt động sẽ cải thiện cơ sở vật chất của trường vốn đã nghèo nàn, chật chội.

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Lễ:

Trước đây hai trường Tiểu học và Trung học cơ sở là hai trường riêng biệt. Đến năm 2013, hai trường trên nhập lại thành một trường.

+ *Trường Tiểu học Sơn Lễ* được thành lập năm 1950, tiền thân là trường Cấp 1 Sơn Lễ. Lúc ấy, trường được đặt tại đền Thọ Lộc, thôn Đại Lễ, xã Sơn Lễ. Đến năm 1976, được đổi tên thành Trường cấp 1, 2 Sơn Lễ. Năm 1992, trường được tách thành trường Tiểu học Sơn Lễ và được đóng tại xóm 4, xã Sơn Lễ, cách đường mòn Hồ Chí Minh 1300m.

Trải qua chặng đường dài phấn đấu và trưởng thành, từ những buổi sơ khai nhà trường còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cũng như chất lượng giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn.. Được sự quan tâm đúng mực của Đảng ủy- HĐND- UBND- UBMTTQ xã Sơn Lễ và Phòng Giáo dục đào tạo Hương Sơn; bằng tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề mến trẻ, tập thể cán bộ giáo viên đã vượt lên trên mọi khó khăn. Năm học 2002- 2003 trường Tiểu học Sơn Lễ đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Năm 2008 trường vinh dự được UBND Tỉnh Hà Tĩnh công nhận là đơn vị văn hóa cấp tỉnh. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, được UBND huyện, Liên đoàn Lao động huyện, tỉnh tặng Bằng khen.

Trải qua chặng đường dài phấn đấu và trưởng thành, từ những buổi sơ khai nhà trường còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cũng như chất lượng giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn.. Được sự quan tâm đúng mực của Đảng ủy- HĐND- UBND- UBMTTQ xã Sơn Lễ và Phòng Giáo dục đào tạo Hương Sơn; bằng tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề mến trẻ, tập thể cán bộ giáo viên đã vượt lên trên mọi khó khăn. Năm học 2002- 2003 trường Tiểu học Sơn Lễ đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Năm 2008 trường vinh dự được UBND Tỉnh Hà Tĩnh công nhận là đơn vị văn hóa cấp tỉnh. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, được UBND huyện, Liên đoàn Lao động huyện, tỉnh tặng giấy khen.

+ *Trường Trung học cơ sở Sơn Lễ:*

Trường vốn được tách ra từ trường cấp 2 liên xã An- Lễ- Tiến. Vào ngày 05 tháng 9 năm 1965, trường cấp 2 Sơn Lễ được thành lập (tiền thân của trường THCS Sơn Lễ ngày nay).

Ban đầu, ngôi trường có diện tích gần 8500m² đất, với cơ sở vật chất còn nghèo nàn thiếu thốn. Được sự quan tâm đầu tư kinh phí của địa phương, từ nguồn kinh phí cấp trên và hàng ngàn công lao động của phụ huynh học sinh, ngôi trường đã được cải tạo, ngày càng khang trang đẹp đẽ.

Với những đóng góp cho sự phát triển giáo dục của xã, ngày 28 tháng 6 năm 2011, Trường THCS xã Sơn Lễ đã vinh dự Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận Trường THCS Sơn Lễ đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2016.

Về công tác quân sự và an ninh

Đảng bộ xã đã xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Hàng năm, xã Sơn Lễ tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng công an viên. Chính quyền xã quản lý tốt các lực lượng dự bị

động viên; làm tốt và hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm (đạt 100%); chất lượng giao quân tốt, không có hiện tượng đào-bỏ ngũ và vi phạm kỷ luật trong quân đội.

Xây dựng cụm tuyển an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu. Có kế hoạch thường xuyên trong việc luyện tập cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai lũ lụt, giữ vững ổn định chính trị.

Thường xuyên nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trong xã, trong quan hệ trong nhân dân, không để xảy ra các vụ trọng án. Làm tốt công tác bảo vệ Đại hội Đảng các cấp.

Tăng cường công tác quản lý lực lượng dân quân, Trung đội cơ động, dự bị động viên. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện để ứng phó khi có thiên tai, cháy rừng xảy ra. Tổ chức huấn luyện hội thao, diễn tập, bảo đảm sự chủ động trong mọi tình huống có thể diễn ra.

Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng quân sự-công an tuần tra canh gác, phát huy vai trò của lực lượng công an viên, làm tốt công tác nắm bắt và xử lý các mâu thuẫn xảy ra. Giải quyết dứt điểm các vụ việc; phát động sâu rộng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tích cực tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức người dân khi tham gia giao thông, hạn chế xảy ra tai nạn.

Về công tác xây dựng Đảng:

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, thực hiện tương xứng với nhiệm vụ then chốt, đạt nhiều kết quả quan trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức; có tác động tích cực đến công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ đảng viên.

Công tác triển khai quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú; tỷ lệ đảng viên, quần chúng tham gia học tập Nghị quyết đạt kết quả cao. Đảng bộ xã cũng thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng đảng viên; giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng chất lượng đội ngũ đảng viên, chú trọng công tác phát triển đảng viên mới cả về số lượng và chất lượng, nhất là ở các Chi bộ còn có ít đảng viên. Phân đầu bình quân mỗi năm một Chi bộ kết nạp được 1 đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường hoạt động có tính chiều sâu công tác kiểm tra Đảng, coi công tác kiểm tra là việc làm thường xuyên, định kỳ vào hoạt động nề nếp có hiệu quả và thiết thực.

Đảng bộ xã chỉ đạo thường xuyên giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo; không để tồn đọng, kéo dài, vượt cấp làm giảm lòng tin của nhân dân với Đảng.

Thông qua kiểm tra, giám sát để uốn nắn, phát hiện xử lý kịp thời những cá nhân, tổ chức vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật, để giữ vững kỷ cương. Đảng bộ chỉ đạo tiến hành kiện toàn Ủy ban kiểm tra Đảng với những hạt nhân có năng lực phẩm chất đạo đức tốt, vững vàng và nhiệt tình với công việc. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra đã xây dựng chương trình, có kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp với yêu cầu cấp trên, kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng về công tác kiểm tra giám sát.

Tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của cán bộ đảng viên. Thi hành kỷ luật đối với cấp ủy Chi bộ và đảng viên vi phạm điều lệ Đảng và pháp luật; đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục quy trình và đồng bộ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ 2010-2015

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Năm 2010	Năm 2015
A	<i>Chỉ tiêu kinh tế</i>			
	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng		159
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	1663	1733
	Tổng đàn trâu, bò	Con	1788	2416
	Đàn lợn	Con	603	1755
	Đàn hươu	Con	371	596
	Đàn gia cầm	Con	17.000	23.000
	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/năm	8,4	17,27
B	<i>Xây dựng cơ sở hạ tầng</i>			
	Cứng hóa GTNT	Km	8	18,29
	Cứng hóa kênh mương	Km	5,99	10
	Xây dựng nhà văn hóa đạt chuẩn	Nhà	1	2
C	<i>Văn hóa - Xã hội</i>			
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	50,29	11,87
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	47	66,6
D	<i>Công tác x/d Đảng - Hệ thống chính trị</i>			
	Tổng số Đảng viên	đ/c	248	252
	Kết nạp Đảng viên	đ/c	6	36
	Đ/viên h/thành xuất sắc nh.vụ	%	5,6	8,3
	Đảng viên h/thành tốt nh.vụ	%	77,9	79,9
	Đảng viên h/thành nh.vụ	%	13,5	11
	Đảng viên không h/thành nh.vụ	%	3	0,8

Nhìn chung, là một xã miền núi, đất đai không màu mỡ, sống trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt, lũ lụt và cháy rừng xảy ra thường xuyên, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, thì sau bao năm đổi mới, xã Sơn Lễ vẫn là một xã nghèo. Quá trình phát triển nông thôn mới của xã còn chậm và chưa bền vững. Quá trình đổi mới là một chặng đường dài đòi hỏi sự quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Lễ. Chặng đường phát triển đầy thách thức song dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã nhà đều tin tưởng và từng bước vươn lên khắc phục khó khăn, xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

KẾT LUẬN

Sơn Lễ là vùng đất bán sơn địa, phong cảnh tươi đẹp, có núi, có sông: “sơn thủy hữu tình”. Từ xa xưa đã có con người đến định cư ở Sơn Lễ khai phá vùng đất này. Trải qua thời gian, người dân ở đây đã cần cù lao động, kiên cường, dũng cảm trong chống lại thú dữ, giặc dã. Phẩm chất ấy càng được nhân lên gấp bội, rạng ngời và toả sáng kể từ khi nhân dân theo Đảng đứng lên đấu tranh giành chính quyền. Từ những năm 30 của thế kỷ XX, những người con ưu tú của nhân dân Sơn Lễ đã đi theo Đảng, giác ngộ làm cách mạng. Sau đó nhân dân đã khắc phục khó khăn, gian khổ đứng lên dưới cờ của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Các đoàn thể cứu quốc, chính quyền, chi bộ Đảng lần lượt được thành lập đã vận động nhân dân khắc phục hậu quả do phong kiến, thực dân, phát xít để lại. Dưới chế độ mới, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi bước vào dựng xây quê hương. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã rào làng, tiêu thổ kháng chiến, trực tiếp chiến đấu chống lại nhiều trận càn của địch. Dù trong kháng chiến ác liệt, nhân dân đã ủng hộ nhân, vật lực góp phần làm nên cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chiến tranh chống thực dân Pháp đã qua đi, hậu quả để lại ở quê hương Sơn Lễ rất nặng nề. Nhiều người con của quê hương đã hi sinh anh dũng. Khắc phục khó khăn do hậu quả của thực dân Pháp để lại trong chiến tranh. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã đã một lòng đoàn kết tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với tinh thần: *“Tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”*, thực hiện khẩu hiệu: *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, nhân dân Sơn Lễ đã vừa sản xuất, vừa chiến đấu trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa góp phần chi viện nhân vật lực tới tiền tuyến. Trong chiến đấu trực tiếp với sự phá hoại của giặc Mỹ, đơn vị dân quân của xã đã nêu cao tinh thần dũng cảm, sáng tạo đã lập nên chiến thắng đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Hoà bình lập lại, thống nhất đất nước, Đảng bộ Sơn Lễ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện xây dựng đất nước. Trong 2 cuộc kháng chiến và trong sự nghiệp đổi mới, 95 người con của mảnh đất Sơn Lễ đã hy sinh thân mình để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Ghi nhận sự hy sinh lớn lao của các gia đình liệt sĩ, Nhà nước đã phong tặng danh hiệu cho 6 bà mẹ Việt Nam anh hùng trong xã (Các mẹ: Phạm Thị Hai, Nguyễn Thị Đảng, Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Yêm, Nguyễn Thị Lý, Phạm Thị Huỳnh)

Trong quá trình lãnh đạo thời kỳ đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã đã đoàn kết khắc phục các khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội... Hơn 20 năm liền, Đảng bộ luôn được cấp trên công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, trung thành với Chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phát huy những thành quả đã đạt được, từ thực tiễn sinh động trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Sơn Lễ rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các Ban ngành, đoàn thể từ xã đến thôn, các ban chi ủy chi bộ đoàn kết, thống nhất cao trong việc đề ra các biện pháp và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở. Tích cực đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp làm việc, cụ thể hóa nghị quyết đại hội thành chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phát huy nội lực, vận dụng sáng tạo linh hoạt, cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của xã, khắc phục khó khăn, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của xã. Các cấp, các ngành phải thực sự quan tâm tới đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, coi nông dân là trung tâm của các chính sách xã hội. Chú trọng công tác dạy nghề cho nông dân và tạo thêm nhiều việc làm mới, nhất là việc làm tại chỗ.

Hai là: Đổi mới phong cách, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo trong từng cấp ủy và cả hệ thống chính trị đảm bảo chặt chẽ, khoa học, sát thực tiễn, sát cơ sở. Coi

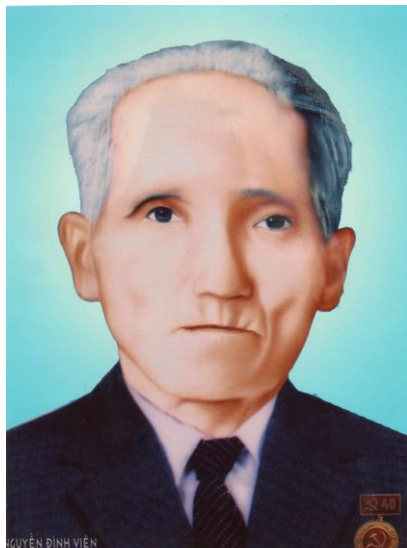
trọng xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, đây là yếu tố cơ bản, bảo đảm tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Đội ngũ cán bộ phải có phẩm chất đạo đức và năng lực trình độ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và phải đi sâu, đi sát cơ sở. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền phải thường xuyên sâu sát cơ sở, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở. Luôn luôn nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách phải tập trung thực hiện dứt điểm. Thường xuyên rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn thiện những mục tiêu giải pháp, phát hiện và điều chỉnh, uốn nắn những sai sót, lệch lạc trong quá trình chỉ đạo thực hiện.

Ba là: Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Tăng cường kỷ cương, đảm bảo sự ổn định từ cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

Bốn là: Cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn nêu cao truyền thống Anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tích cực phấn đấu thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí Nguyễn Đình Viện
Bí thư Đảng ủy khóa I
(từ 4-1959 đến 10-1960)



Đồng chí Phan Tam
Bí thư Đảng ủy khóa II
(từ 10-1960 đến 1964),
khóa V (từ 7-1971 đến 6-1974)



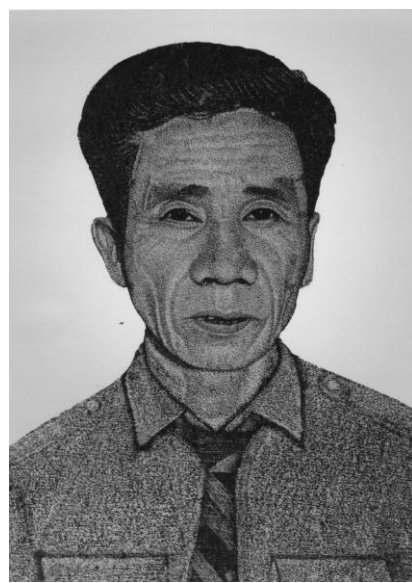
Đồng chí Nguyễn Xuân Đồng
Bí thư Đảng ủy khóa III
(từ 10-1964 đến 7-1966),
khóa VII (từ 7-1977 đến 12-1977)



Đồng chí Nguyễn Văn Danh
Bí thư Đảng ủy khóa IV
(từ 7-1966 đến 7-1971)



Đồng chí Phan Văn Đạt
Bí thư Đảng ủy khóa VI
(từ 6-1974 đến 10-1975)



Đồng chí Phan Văn Quýnh
Bí thư Đảng ủy khóa VI
(từ 10-1975 đến 7-1977)



Đồng chí Lê Xuân Anh
Bí thư Đảng ủy khóa VII, VIII
(từ 12-1977 đến 5-1981)



Đồng chí Nguyễn Phương Chúc
Bí thư Đảng ủy khóa IX, X, XI
(từ 1981 đến 5-1988)



Đồng chí Lê Đình Thi
Bí thư Đảng ủy khóa XII
(từ 5-1988 đến 5-1990)



Đồng chí Phan Văn Hòa
Bí thư Đảng ủy khóa XII
(từ 5-1990 đến 11-1991)



Đồng chí Lê Xuân Tùng
Bí thư Đảng ủy khóa XIII, XIV, XV,
XVI (từ 11-1991 đến 7-2004),
khóa XVIII (từ 5-2010 đến 10-2014)



Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình
Bí thư Đảng ủy khóa XVII
(từ 8-2004 đến 5-2010)



Đồng chí Phạm Đình Vượng
Bí thư Đảng ủy khóa XVIII
(từ 10-2014 đến 4-2015),
khóa XIX (từ 4-2015)

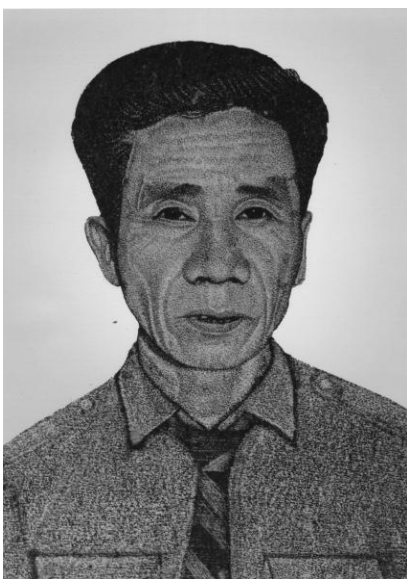
**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ TRỰC ĐẢNG
QUA CÁC THỜI KỲ**



***Đồng chí Phan Tam
PBT trực Đảng khóa I, III, IV***



***Đồng chí Nguyễn Quang Lâm
PBT trực Đảng khóa V***



***Đồng chí Phan Văn Quýnh
PBT trực Đảng khóa VI, VII, VIII***



***Đồng chí Nguyễn Khắc Thắng
PBT trực Đảng khóa X***



***Đồng chí Lê Đình Thi
PBT trực Đảng khóa XI***



***Đồng chí Nguyễn Văn Nam
PBT trực Đảng khóa XII***



***Đồng chí Lê Xuân Tùng
PBT trực Đảng khóa XII
(từ 1989 đến 11-1991)***



***Đồng chí Trần Đức Hiền
PBT trực Đảng khóa XIII***



Đồng chí Nguyễn Văn Đào
PBT trực Đảng khóa XIV, XV



Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình
PBT trực Đảng khóa XVI
(từ năm 2000 đến tháng 8-2004)



Đồng chí Nguyễn Thái Cường
PBT trực Đảng khóa XVI
(từ tháng 8-2004 đến tháng 5-2005)



Đồng chí Nguyễn Tiến Hùng
PBT trực Đảng khóa XVII
(từ tháng 5-2005 đến 5-2010)



Đồng chí Nguyễn Quang Nam
PBT trực Đảng khóa XVIII
(từ tháng 5-2010 đến tháng 3-2013)

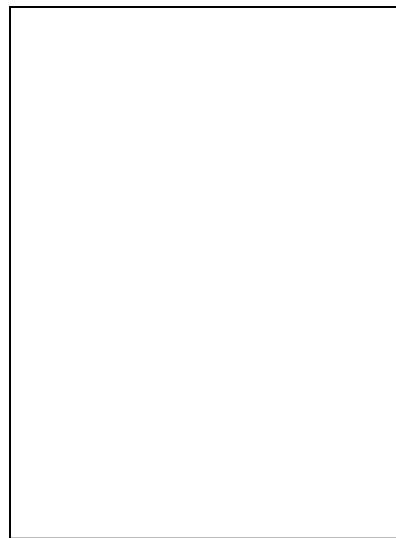


Đồng chí Lê Đình Quốc
PBT trực Đảng khóa XIX
(từ tháng 3-2013)

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC-UBND
QUA CÁC THỜI KỲ**



***Đồng chí Nguyễn Văn Mai
Chủ tịch UBHC từ 12-1954 đến 12-1955***



***Đồng chí Nguyễn Thị Lan
Chủ tịch UBHC từ 1-1956 đến 12-1956***



***Đồng chí Nguyễn Viện
Chủ tịch UBHC năm 1957***



***Đồng chí Nguyễn Văn Cửu
Chủ tịch UBHC năm 1960-1962***



***Đồng chí Nguyễn Xuân Đồng
Chủ tịch UBHC năm 1962***



***Đồng chí Đinh Nho Nguyễn
Chủ tịch UBHC năm 1964-1971,
1974-1977***



***Đồng chí Nguyễn Văn Thỉnh
Chủ tịch UBHC năm 1971-1974***



***Đồng chí Lê Xuân Anh
Chủ tịch UBND năm 1977, 1983-1985***



***Đồng chí Nguyễn Đình Phán
Chủ tịch UBND năm 1977-1981***



***Đồng chí Nguyễn Quang Phú
Chủ tịch UBND năm 1981-1983***



***Đồng chí Phan Văn Bường
Chủ tịch UBND năm 1985-1989***



***Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc
Quyền Chủ tịch UBND năm 1989***



Đồng chí Lê Đình Thi
Chủ tịch UBND từ năm 1990-2004



Đồng chí Phan Xuân Bang
Chủ tịch UBND từ năm 2004-2013



Đồng chí Nguyễn Kiều Hưng
Chủ tịch UBND bầu bổ sung năm 2013



Đồng chí Nguyễn Văn Duẩn
Chủ tịch UBND từ tháng 3-2016



ảnh cũ n cắt

NGƯỜI CON SƠN LỄ

Lê Hữu Tạo

Thường gọi Hầu Tạo, người làng Tuần Lễ, nay là xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn. Về cuộc nổi dậy của Hầu Tạo, sử nhà Nguyễn chỉ viết: “Ở Hương Sơn, trấn Nghệ An có cướp nổi. Viên quan võ bắt cướp là Nguyễn Văn Thiết bị chết. Việc tau lên, vua (Minh mệnh) dụ Trấn thủ Nguyễn Văn Xuân rằng: “Cuộc hành quân này, quân cướp có 60 người và quân của Thiết cũng 60 người không phải là quân ít, giặc nhiều mà không địch nổi, làm sao lại chịu thua? Ấy bởi tại người ngày thường kỷ luật không nghiêm nên đến nổi thế...”. Dụ đến, Xuân sợ hãi xin nhận tội, rồi tức khắc thân đem binh, voi chia phái đuổi đánh bắt được hơn 20 tên cướp...” ... (Vua) sai đem bạc thưởng theo thứ bậc”. (*Đại Nam thực lục – Đế nhị kỷ - Quyển VII – chép việc năm Minh mệnh thứ 2 (1821)*).

Nhưng các sách ở địa phương Nghệ - Tĩnh, dựa theo lời kể và tài liệu sưu tầm trong dân gian đều viết, đại ý:

“... Ông mồ côi cha sớm, được mẹ cho ăn học ít nhiều nhưng tính lại thích giang hồ, trở sang học võ. Dưới triều Gia Long (1802-1820), ông kết thân với một số bạn bè cùng chí hướng, thường đi lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo. Một lần, ông bị bắt giam bèn vượt ngục, về quê, tổ chức chức nổi dậy, lấy Trương Mây làm căn cứ chống lại triều đình. Cuộc chiến đấu kéo dài hơn ba năm (1818-1821), quân trấn Nghệ An nhiều lần đánh dẹp không nổi... Đến lúc Lê Văn Duyệt ra trấn Nghệ An, lập mưu bắt mẹ và vợ ông (có người nói mẹ và em gái), sai người dụ ông ra đầu thú. Thương mẹ, ông đành ra hàng, bị Lê Văn Duyệt giết hại. Cái chết của ông làm nhiều người thương cảm...”.

Hiện nay ở Nghệ - Tĩnh còn lưu truyền các chuyện kể và văn viết về Lê Hữu Tạo: *Chuyện Hầu Tạo* (đã được sưu tầm in trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam – Tập III – Xem phần Phụ chép, chương “Văn hóa dân gian”* trong sách *Địa chí này*); *Văn tế Hầu Tạo* hay *Phú Hầu Tạo*⁽¹⁰⁾ (In trong *Văn tế cổ kim, Năm thế kỷ*

văn Nôm người Nghệ...); Thư thác lời bà mẹ Hầu Tào gửi con (tương truyền là do Lê Văn Duyệt sai viết)...

CAO THẮNG

Trong phong trào Cần vương kháng Pháp ở Hà Tĩnh cuối Thế kỷ XIX, Cao Thắng “một người có trí, có dũng, có ân, có oai, có cơ mưu, có thao lược”... là phụ tá chủ yếu của Phan Đình Phùng.

Ông sinh năm Giáp tý (1864) tại xóm nhà Nàng, thôn Yên Đức, xã Tuần Lễ, tổng Yên Ấp, nay là Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Ông nội Cao Thắng vốn quê xã Phúc Dương, con thứ tư của ông là Cao Như Niên, (cha Cao Thắng mới dời đến thôn Yên Đức).

Năm Giáp tuất (1874), mới lên mười, Cao Thắng đã đi theo làm liên lạc cho quân Cờ Vàng. Cuộc khởi nghĩa thất bại, thủ lĩnh Trần Quang Cán bị giết. Cao Thắng được Giáo thụ Phan Đình Thuật (anh ruột Phan Đình Phùng) che chở, đưa về nuôi. Lúc nhỏ, chắc Cao Thắng cũng đã biết chữ, đến đây được ông Thuật thương yêu và dạy dỗ, lại sáng dạ nên học hành tấn tới nhiều. Về sau, cụ Đình thường khen: “Con nhà nông phu mà chữ nghĩa cũng khá”. Năm 1881, ông Thuật mất, Cao Thắng mới về quê làm ruộng.

Nhưng hơn hai năm sau (1884), một cường hào là Quản Loan, nhân có vợ chết đột ngột, bèn vu cho ông giết, để cướp đoạt số ruộng đất của nhà họ Cao khai phá. Ông bị bắt giam tại nhà lao Hà Tĩnh cho đến 11-1885 mới được nghĩa quân Lê Ninh vào hạ thành, cứu thoát.

Cao Thắng trở về Tuần Lễ, cùng em ruột Cao Nụ và bạn thân Nguyễn Đình Kiểu chiêu mộ dân nghèo khởi nghĩa. Lúc nghĩa quân Phan Đình Phùng lui lên Phụng Công (1886), ông liền đưa toàn bộ lực lượng đến gia nhập.

Từ buổi đầu, Cao Thắng đã được cụ Phan nhận biết, tin cậy và trọng dụng, phong chức Quản cơ, phụ trách việc tổ chức nghĩa quân. Năm 1887, cụ Phan trao quyền chỉ huy cho ông, để ra Bắc liên kết các lực lượng chống Pháp.

Lúc này, quân Cần vương ở Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận mòn mỏi dần, chỉ còn một số nhóm hoạt động riêng lẻ ở từng địa bàn hẹp. Cao Thắng bỏ Phụng Công, rút về xây dựng căn cứ Cồn Chùa (nay thuộc các xã Sơn Lâm, Sơn Giang) dựa vào thế rừng núi để bảo toàn và phát triển lực lượng. Ông lập một hệ thống đồn lũy ở Cửa Vua, Cồn Trại Đồn, Hồ Đập, Bằng Cửa Cồng... Nghĩa quân được dân lương dân giáo giúp lương thực, tiền bạc và hết lòng che chở. Địch dùng mọi thủ đoạn hòng cô lập và mở nhiều cuộc tiến công căn cứ, đều thất bại.

Nhưng cố thủ ở Cồn Chùa không phải là kế dài lâu. Cao Thắng gấp rút xây dựng các căn cứ lớn Thượng-Hạ Bồng (nay là Đức Bồng, Đức Lĩnh), Hói Trùng, Hói Trí (nay thuộc Hương Minh, Hương Thọ), và Vụ Quang-Ngàn Trươi (nay là Hương Quang) sát biên giới Việt-Lào. Một hệ thống liên hoàn đồn lũy kiên cố trong một vùng núi hiểm trở rộng lớn tạo thế đứng chân vững chãi, lâu dài. Trung tâm căn cứ Ngàn Trươi là thành Vụ Quang, tục gọi Thành Lù.

Cùng với việc tổ chức các kho lớn tích trữ lương thực, việc Cao Thắng lo nghĩ nhất là chế tạo vũ khí. Ông cho rằng “Muốn đánh Tây phải có súng tốt như Tây”. Ông đã tập trung về Xá Lễ (Mò O), Hói Trí, Vụ Quang hàng trăm thợ rèn Vân Chàng, Minh Lang, thợ mộc Xa Lang, thợ đúc đồng, thợ bạc... mở lò rèn khí giới. Chính các xưởng thợ thủ công này đã chế được hàng trăm súng kiểu 1874 của Pháp, và rất nhiều súng hỏa mai và bạch khí. Đây là một thắng lợi lớn của nghĩa quân.

Lực lượng lúc này đã phát triển lên tới hàng nghìn người. Đội ngũ được tổ chức quy củ, kỷ luật nghiêm minh, ăn mặc thống nhất, trang bị, huấn luyện tốt.

Đại úy Pháp Gô-sơ-lanh (Gosselin) viết: “... Té ra từ trước tới nay chúng ta không hay Phan Đình Phùng biết sắp đặt, tập rèn quân lính theo như kỷ luật và binh pháp châu Âu, cho quân lính mặc y phục giống hệt một thứ với lính tập bản xứ của

ta, lại mang súng là kiểu 1874 do ông bí mật chế tạo lấy rất nhiều, nhưng chế tạo ở chỗ nào thì không ai biết”.

Tất cả là do tâm huyết và trí tuệ của Cao Thắng và các bạn ông tạo nên trong hơn hai năm (1888-1889).

Đến đây, cùng với lực lượng ở Đức Thọ - Hương Khê – Hương Sơn, còn có các đội quân hoạt động riêng lẻ ở Can Lộc, Thạch Hà, Kỳ Anh và ở Thanh, Nghệ, Quảng Bình. Cao Thắng thấy cần có người đủ uy tín để liên kết lại, ông liền sai người ra báo cáo và mời cụ Phan trở về.

Tháng 9-1889, Phan Đình Phùng vừa đặt chân về Hà Tĩnh đã cùng Cao Thắng khẩn trương tổ chức lại cuộc kháng chiến.

Với tư cách Tán lý quân vụ khâm sai thống lĩnh các đạo nghĩa quân (do vua Hàm Nghi phong), cụ Phan chia lực lượng ở bốn tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình thành 15 quân thứ (Hà Tĩnh 10 quân thứ) đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của mình. Cao Thắng được phong chức Chương vệ, tổng chỉ huy.

Phong trào Cần vương chuyển sang giai đoạn mới.

Trong hai năm 1890-1891, nghĩa quân đã liên tiếp tấn công đồn binh Pháp ở Tràng Lưu, Nậm, Linh Cảm, Nam Huân... Phục kích diệt viện ở Trung Lễ, bẻ gãy cuộc càn lớn của địch lên Trùng Vắt...

Năm 1892, 1893 nghĩa quân đủ sức chặn đánh địch dài ngày, đẩy lùi các cuộc càn lên Tràng Sim, Hói Trùng... đồng thời đánh đồn Voi (Kỳ Anh) và cả tỉnh lỵ Hà Tĩnh (23-8-1893).

Cuối 1893, theo đề nghị của Cao Thắng, Phan Đình Phùng quyết định đánh xuống tỉnh Nghệ để mở rộng phạm vi hoạt động, khuấy lại phong trào ở Nghệ An hầu như đã tắt từ 1891. Đây là cuộc hành quân lớn do Cao Thắng chỉ huy, được tính kỹ lưỡng.

Nhưng lúc đánh vào đồn Nu (nay thuộc xã Thanh Xuân, Thanh Chương), không may Cao Thắng bị thương nặng. Nghĩa quân đưa ông về đến Khê Thượng (nay là xã Hương Đại) thì ông mất. Đó là ngày 21-11-1893.

Phan Đình Phùng vô cùng đau đớn đã có câu đối và thơ khóc Cao Thắng, lại sai Võ Phát làm bài văn tế ông. Thương tiếc người chủ tướng tài ba, các quân thứ đều cử người về đại đồn dự lễ tang...

Cái chết của Cao Thắng là một đòn nặng nề đánh vào nghĩa quân Cần vương. Từ đó, phong trào xuống dân rồi tắt hẳn sau khi cụ Phan mất (1895).

Hiện nay ở xã Hương Đại (Hương Khê) còn có mảnh đất khoảng hai sào bỏ hoang, đồng bào gọi đó là “Mộ quan Chương”.

LÝ CHÍNH THẮNG (1917-1946)



Đồng chí Lý Chính Thắng (1917-1946)

Lý Chính Thắng, chính tên là Nguyễn Đức Huỳnh, quê xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông học hết bậc Thành chung, đi dạy trường tư thực rồi vào làm thư ký Thương chính ở Sài Gòn.

Theo *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* thì ông từng “gia nhập tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí hội, năm 1930 là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động tích cực, trải qua các cấp ủy từ chi bộ đến thành ủy viên...”

Trước 8-1945, ông hoạt động trong phong trào công nhân, là sáng lập viên Tổng công đoàn Nam bộ và là ủy viên Thành bộ Việt Minh, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

Sau khi quân Pháp khởi hân ở Nam bộ (23-9-1945), ông được bầu làm Tổng thư ký Tổng công đoàn Nam Bộ, trực tiếp chỉ huy công nhân chiến đấu ở mặt trận Đông Sài Gòn. Ông sáng lập và chỉ đạo tờ báo *Cảm tử* của công nhân. Trong cuộc Tổng tuyển cử 6-1-1946, ông được bầu làm đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tháng 9-1946, ông bị thương nặng trong trận chiến đấu ở An Phú Đông (Gia Định) và mất tại nhà thương Chợ Rẫy ngày 3-9 năm ấy.

Lý Chính Thắng được Đại hội thi đua công đoàn lần thứ nhất tuyên dương là “*Chiến sĩ lao động ngoại hạng*”, Ủy ban kháng chiến - Hành chính Nam bộ truy tặng “*Huy hiệu kháng chiến*” và Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa truy tặng “*Huân chương độc lập hạng Nhì*”.

LÊ XUÂN TRỮ (1899-1941)



Đồng chí Lê Xuân Trữ (1899-1941)

Nguyên Xứ ủy viên Trung Kỳ, Huân chương Độc lập Hạng nhất.

Ông Lê Xuân Trữ sinh trưởng trong một gia đình nông dân nghèo ở làng Thọ Lộc. Thừa nhỏ, ông được cha mẹ cho theo học chữ Hán. Lớn lên, ông vào Nam lập nghiệp, và sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1930, ông vinh dự là đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3.2.1930, thì chỉ gần 2 tháng sau, tức vào cuối tháng 3.1930, Chi bộ Cộng sản tại Nhà máy đèn Quy Nhơn (Bình Định) được thành lập. Lúc thành lập, Chi bộ có 5 đảng viên, do đồng chí Lê Xuân Trữ (Lê Xuân Trứ)- công nhân kỹ thuật Nhà máy đèn, quê Sơn Lễ-Hương Sơn-Hà Tĩnh, làm Bí thư. Sau khi thành lập Chi bộ Nhà máy đèn Quy Nhơn, tháng 4.1930, đồng chí Lê Xuân Trữ tiếp tục được tổ chức phân công gây dựng phong trào ở nơi khác. Từ năm 1931 đến 1933, đồng chí bị mật thám Pháp bắt giam vào nhà tù Lao Bảo (Quảng Trị). Ra tù, Lê Xuân Trữ hoạt động tại Mặt trận Bình dân ở Vinh, rồi kết hôn với nữ chiến sĩ cộng sản Trần Thị Kim (Hà Tĩnh). Năm 1937, khi tham gia Khởi nghĩa Nam Kỳ, Lê Xuân Trữ lại bị địch bắt và kết án 10 năm tù khổ sai tại Côn Đảo, năm 1941, đồng chí hy sinh khi mới ngoài 40 tuổi.

LÊ XUÂN TÙNG

Ông sinh năm 1936, tại xã Sơn Lễ, Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Ông học Trường Thiếu sinh quân LK4, Khu học xá Trung ương ở Nam Ninh (Trung Quốc), làm giáo viên cấp II, học Đại học Tổng hợp ở Liên Xô, tốt nghiệp khoa Sử Đại học năm 1965 – Dạy Sử tại Đại học Tổng hợp Hà Nội (1966-1968), Giảng dạy tại trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (1968-1986). Bảo vệ Luận án Tiến sĩ (1972), được phong Phó Giáo sư năm 1984, Giáo sư năm 1988 - Ủy viên Trung ương Đảng khóa VI, VII, VIII, Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư thành ủy Hà Nội.

Tác phẩm, công trình khoa học tiêu biểu:

- *Lịch sử cận hiện đại Thái Lan*
- *Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*
- *Các thành phần kinh tế và Cách mạng quan hệ sản xuất.*
- *Chế độ kinh tế Hợp tác xã – Những vấn đề lý luận và giải pháp thực tiễn* (Chủ biên)
- *Quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*
- Chủ nhiệm công trình *Bách khoa toàn thư Hà Nội* (18 tập) nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

LÊ XUÂN LỰU (1925-2016)

Ông sinh tháng 1 năm 1925 tại xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Sớm giác ngộ, ông đã tham gia hoạt động cách mạng trước tháng 8-1945. Đầu năm 1946, ông là huyện ủy viên và được cử đi học lớp Nguyễn Ái Quốc II tại Hà Đông. Sang năm 1947 ông được điều động vào quân đội, bổ nhiệm làm chính trị viên đại đội. Từ đó ông đã trực tiếp tham gia chiến đấu ở nhiều chiến trường. Là một cán bộ quân sự, chính trị song toàn, chỉ huy, lãnh đạo đơn vị chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, sáng tạo, giành nhiều thắng lợi. Nhờ thực tiễn chiến đấu trên mặt trận, tinh thần đồng cam, cộng khổ với nhân dân và đồng đội nên ông được mọi người yêu mến, tin tưởng.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Lê Xuân Lựu là Trung đoàn trưởng Long Châu Sa, được cử đi đào tạo tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội Liên Xô (cũ). Với lý luận được trang bị và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, những vấn đề lý luận và thực tế cuộc sống đặt ra chưa được giải đáp qua các lớp học ngắn trước đây đã được ông lý giải có lý, có tình và chính ông đã thường xuyên tự học tập, hoàn thiện mình để đóng góp tư duy khoa học và kinh nghiệm thực tiễn vào sự nghiệp xây dựng và chiến đấu của quân đội. Năm 1964, sau ba năm làm chủ nhiệm khoa Kinh tế - Chính trị của Trường trung cao Quân đội, ông được cử đi trên đoàn tàu không số, trở lại chiến trường miền Nam chiến đấu.

Thời kỳ gay go, quyết liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra, ông đã tham gia chiến dịch Bình Giã với cương vị Phó chính ủy kiêm Chủ nhiệm chính trị chiến dịch. Tại Đồng Xoài, đơn vị ông đã đánh đòn đau vào "chiến tranh cục bộ" của kẻ thù. Kết thúc chiến dịch ông được điều về giữ chức chính ủy Sư đoàn 5, cùng đơn vị giành nhiều thành tích xuất sắc. Với cương vị Bí thư dân chính đảng phụ trách hướng Đông Bắc đánh vào Sài Gòn, đơn vị ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cái tên thân thương Sáu An - tên thường gọi của Trung tướng Lê Xuân Lựu hồi đó tiếp tục giữ các trọng trách quan trọng khác: Phó chính ủy Trung đoàn 10, Mặt trận Đông Bắc Cầm-pu-chia, Phó chính ủy Quân khu 7, Chính

ủy Binh đoàn 232 trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ông Lê Xuân Lưu đã có những đóng góp về quân sự, chính trị ở cấp chiến dịch - chiến lược góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" trên chiến trường Nam Bộ, được đồng chí, đồng đội tin tưởng, quý mến.

Tháng 8 năm 1976, ông là Chủ nhiệm Khoa Chính trị, Học viện Quân sự Cấp cao. Tháng 7 năm 1978, ông là Phó Viện trưởng Học viện Chính trị. Từ năm 1981-1991, ông giữ chức Giám đốc Học viện Chính trị Quân sự.

Năm 1986, ông được phong quân hàm Trung tướng QĐND Việt Nam.

Năm 1988, ông được Nhà nước Việt Nam công nhận học hàm Giáo sư Triết học. Năm 1996, ông được Nhà nước cho nghỉ hưu. Hiện ông đang sinh sống cùng gia đình tại Khu tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Tác phẩm, công trình tiêu biểu:

Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp của chúng ta, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, năm 2005.

Một số vấn đề định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, năm 2003.

Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Thành tích và khen thưởng:

Huân chương Độc lập hạng Nhì.

Huân chương Chiến công hạng Nhì.

và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác.

LÊ XUÂN ĐỒNG (1924-2008)

Nguyên quán: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông nguyên là Phó trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương.

Tổ trưởng tổ công tác Bộ Chính trị và tổ tư vấn Tổng Bí thư ĐCSVN

Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Tổng biên tập báo Tiền Phong

Tỉnh ủy viên-Phó Trưởng ban dân vận tỉnh Hà Tĩnh

Bí thư Tỉnh đoàn Hà Tĩnh

Chánh văn phòng Tổng bộ Việt Minh

Phái viên Tổng cục chính trị QĐND Việt Nam

Phó Giám đốc Nha Bình dân học vụ

Phó Trưởng ban B.68 Trung ương Đảng

Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam-Campuchia

Ủy viên Thường vụ Đảng ủy toàn Campuchia

Ủy viên Đoàn Chủ tịch ban hòa bình thế giới của Việt Nam

Ủy viên Ban cán sự Đảng ngoài nước

Khen thưởng:

Huân chương kháng chiến hạng Nhất

Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất

Huân chương Độc lập

Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

NGUYỄN ĐÌNH LÊ

Ông sinh năm 1952, quê xã Sơn Lễ, Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Ông học Đại học Tổng hợp Hà Nội, vào bộ đội chiến đấu ở các chiến trường Đông Nam bộ từ 1972 đến 1975. Về tiếp tục học, tốt nghiệp khoa Sử năm 1976, làm giảng viên tại Đại học tổng hợp Hà Nội (1976-1990). Năm 1991-1992 là thực tập sinh tại trường Đại học Amsterdam, Hà Lan.

Ông bảo vệ luận án Tiến sĩ Sử học năm 1997 tại Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Năm 2002, ông được Nhà nước phong học hàm Phó Giáo sư Sử học.

Hiện ông là Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam Cận hiện đại, khoa Lịch sử, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tác phẩm, công trình tiêu biểu:

- Xuất bản *10 cuốn sách chuyên khảo, giáo trình.*
- Công bố *41 bài báo khoa học* trên các tạp chí trong nước.
- *7 báo cáo tham luận* tham gia các hội nghị quốc tế, *15 báo cáo tham luận* tại các hội nghị khoa học trong nước.
- Chủ trì các đề tài, dự án: *Biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam Thế kỷ XX – Biến đổi cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam 2001-2005.*
- *Từ điển sự kiện lịch sử Việt Nam.*
- Chủ nhiệm đề tài Nafosted (Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia): *Biến chuyển xã hội miền Nam (1954 - 1975)*
- Tham gia dự án đào tạo Thạc sĩ lịch sử Việt Nam chuẩn quốc tế của Đại học quốc gia Hà Nội.

NGUYỄN HỮU TÀI

Sinh năm 1954

Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Tiến sĩ Kinh tế

Nguyên Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty chè Việt Nam,

Hiện này là Chủ tịch Hiệp hội chè Việt Nam

Công trình xuất bản, dự án tham gia:

Giáo trình dạy nghề chè, Hà Nội 1997

Dự án phát triển chè Việt Nam 1986 - 1990

Dự án giao khoán đất trồng chè cho các hộ gia đình tại Long Phú

09 Phương án cổ phần hóa các DN chè 1999 – 2000

Dự án Liên doanh với Iraq

Dự án phát triển chè và cây ăn quả (ADB)

Xác định giá trị DN đề CPH, góp vốn Liên doanh

Thẩm định giá trị các DN, các tài sản để góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết.

NGUYỄN VĂN HỮU

Đại tá, Tiến sĩ Sử học.

Trưởng ban nghiên cứu Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng

NGUYỄN QUANG DUỆ

Tiến sĩ Kinh tế, công tác tại ban Kinh tế Trung ương

Tác phẩm:

Sức khoẻ và phương pháp luyện tập thu năng lượng vũ trụ, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN 2014.

Nghiep vụ đấu thầu, viết cùng Đào Thị Thu Trang, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN 2014.

Tiến sĩ NGUYỄN QUANG CUNG

Tiến sĩ NGUYỄN VĂN DUỆ

Tiến sĩ NGUYỄN HỮU QUÝ

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG *(xem lại hội thảo vừa qua đã
thống nhất mấy mẹ VNAH)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trú quán
1	Nguyễn Thị Yên	1905	Sơn Lễ	Sơn Lễ
2	Nguyễn Thị Lý	1906	Sơn Lễ	Sơn Lễ
3	Phạm Thị Huỳnh	1909	Sơn Lễ	Sơn Lễ
4	Phạm Thị Hai	1902	Sơn Lễ	Sơn Lễ
5	Nguyễn Thị Đảng	-	Sơn Lễ	Sơn Lễ
6	Nguyễn Thị Minh	1919	Sơn Lễ	Sơn Lễ

DANH SÁCH DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA

TT	Tên di tích	Địa điểm	Số QĐ và thời gian công nhận
1	Nhà thờ Lê Hữu Tạo	Xã Sơn Lễ	Số 188 QĐ/BT ngày 13/02/1995
2	Nhà thờ Cao Thắng	Xã Sơn Lễ	Số 95 QĐ/BVHTT ngày 24/01/1998

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ SƠN LỄ

Hy sinh được công nhận Liệt sĩ: 95 người

Chống Pháp: 16 người

Chống Mỹ: 79 người

STT	Họ và tên	Nhập ngũ	Hy sinh
Liệt sĩ trong kháng chiến chống Pháp			
1	Nguyễn Xuân Phương		1-8-1930
2	Trần Văn Chỉ		1-8-1930
3	Phan Như		1-8-1930
4	Lê Xuân Trứ		1941
5	Lý Chính Thắng		1946
6	Phạm Chung	11-1949	13-9-1950
7	Nguyễn Văn Điu		1.8.1951
8	Lê Đình Khánh		21-11-1951
9	Nguyễn Văn Tụy	1951	21-2-1952
10	Nguyễn Hữu Liêu	3-1949	25-8-1952
11	Nguyễn Quang Sính	3-1949	17-12-1952
12	Lê Đình Thắng	4-1947	10-10-1952
13	Nguyễn Quang Huy	3-1953	24-3-1954
14	Nguyễn Văn Liệu	11-1951	3-1954
15	Nguyễn Hữu Sản	10-1951	31-3-1954
16	Nguyễn Hữu Châu	11-1947	4-1954
Liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ			
17	Nguyễn Quang Tạo	16-7-1946	6-6-1959
18	Phan Văn Hiếu	2-1960	13-5-1961
19	Nguyễn Kiều	2-1961	5-6-1962
20	Lê Xuân Hà	2-1960	8-3-1965

21	Phan Tuấn	2-1964	3-6-1965
22	Lê Ngọc Long	2-1964	30-1-1966
23	Nguyễn Văn Tri	2-1960	28-2-1966
24	Trần Văn Nhạ	5-1965	17-2-1966
25	Nguyễn Văn Minh	5-1965	10-2-1966
26	Nguyễn Văn Chương	11-1964	17-2-1966
27	Phan Văn Viên	1964	1-3-1966
28	Nguyễn Học Xuân	4-1965	29-7-1966
29	Phạm Văn Thiện		24-9-1966
30	Nguyễn Quang Lựu	5-1965	28-2-1967
31	Nguyễn Hữu Quýnh	4-1965	4-3-1967
32	Nguyễn Văn Đào	5-1964	21-3-1967
33	Nguyễn Quang Diệu	5-1964	28-6-1967
34	Nguyễn Đình Hùng		16-7-1967
35	Phan Xuân Cương	5-1965	20-9-1967
36	Nguyễn Hữu Chúc	2-1965	8-11-1967
37	Phan Văn Lựu	6-1960	15-11-1967
38	Lê Xuân Tuệ		10-11-1967
39	Nguyễn Trọng Chử	10-1964	16-12-1967
40	Nguyễn Văn Kiện		31-12-1967
41	Nguyễn Văn Hoạch	7-1960	5-1-1968
42	Phan Văn Đệ	1966	20-1-1968
43	Phạm Đình Mậu	11-1966	2-2-1968
44	Cao Đình Nam	1967	2-2-1968
45	Nguyễn Văn Long	4-1964	27-3-1968
46	Nguyễn Văn Hợi	6-1965	19-5-1968
47	Nguyễn Đình Hóa	2-1962	26-6-1968

48	Nguyễn Văn Dương	9-1965	1-2-1969
49	Nguyễn Văn Cúc	7-2-1962	3-2-1969
50	Nguyễn Văn Việt	1-1967	7-4-1969
51	Lê Xuân Đồng	2-1960	13-4-1969
52	Phan Xuân Đường	4-1967	20-4-1969
53	Nguyễn Quang Thu	4-1968	25-4-1969
54	Phạm Thế Dục		19-7-1969
55	Nguyễn Học Sanh	2-1965	13-3-1970
56	Nguyễn Đình Điêu	4-1968	15-5-1970
57	Phan Xuân Quy	1970	4-2-1971
58	Nguyễn Văn Chiêu	4-1965	12-2-1971
59	Lê Đại Hành	4-1968	12-2-1971
60	Nguyễn Văn Bé	5-1967	9-5-1971
61	Phan Văn Trường	8-1969	10-6-1971
62	Cao Xuân Trí	8-1969	14-7-1971
63	Đinh Thị Kiều	7-1971	30-9-1971
64	Nguyễn Khắc Tý	9-1968	15-1-1972
65	Nguyễn Thanh Lý	1966	18-1-1972
66	Nguyễn Văn Xuân	3-1970	3-4-1972
67	Tổng Trần Loan	7-1968	24-7-1972
68	Nguyễn Quang Soa	2-1966	22-8-1972
69	Nguyễn Văn Táo	1971	31-8-1972
70	Nguyễn Quang Linh	8-1971	4-10-1972
71	Nguyễn Văn Nghĩa	2-1964	25-10-1972
72	Nguyễn Văn Thành	9-1970	13-11-1972
73	Nguyễn Văn Khoa	1-1972	23-11-1972
74	Nguyễn Văn Túc	1-1969	3-2-1973

75	Lê Đình Dũng	1954	19-4-1973
76	Nguyễn Quốc Việt	11-1972	5-8-1974
77	Nguyễn Văn Khoa	2-1965	25-8-1974
78	Lê Vũ Quang	1973	6-9-1974
79	Trần Văn Phương		24-4-1975
80	Nguyễn Trọng Quỳnh	12-1974	27-4-1975
81	Phan Huy Hải	12-1972	29-4-1975
82	Nguyễn Văn Vượng	17-2-1965	9-6-1977
83	Nguyễn Quang Đức		15-3-1978
84	Lưu Đình Hương	1973	17-4-1978
85	Nguyễn Hữu Hoàn	4-1978	24-8-1978
86	Nguyễn Học Lý	4-1978	4-9-1978
87	Nguyễn Học Thân	2-1975	19-1-1979
88	Lê Văn Sáng	12-1974	3-3-1979
89	Nguyễn Văn Vinh	4-1978	10-3-1979
90	Nguyễn Dũng Tiến	10-1977	13-5-1979
91	Nguyễn Văn Trạch	10-1977	19-7-1979
92	Nguyễn Quang Tuyền	11-1984	6-3-1987
93	Đinh Xuân Dương	3-1986	4-9-1987
94	Nguyễn Thị Huệ	3-1973	30-6-1990
95	Nguyễn Văn Quế	20-1-1968	12-8-1993

DANH SÁCH BCH ĐẢNG BỘ QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Đại hội Đảng ủy lần thứ nhất, khóa I (1960)

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Đình Viện

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Tam

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban hành chính: Đồng chí Nguyễn Viện

Tháng 6 năm 1960, đồng chí Nguyễn Viện được Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Hương Sơn điều động lên huyện công tác. Do đó, Ủy ban hành chính xã đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Cửu làm Chủ tịch UBHC xã.

Đại hội Đảng bộ khóa II (tháng 11 năm 1960-1964)

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Phan Tam

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban hành chính: Đồng chí Nguyễn Văn Cửu

Từ năm 1962, Phó Bí thư-Chủ tịch UBHC là đồng chí Nguyễn Xuân Đồng

Đại hội Đảng bộ khóa III (1964-1966)

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Xuân Đồng

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Tam

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban hành chính: Đồng chí Đinh Nho Nguyễn

Đại hội Đảng bộ khóa IV (1966-1970)

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Văn Danh

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Tam

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban hành chính: Đồng chí Đinh Nho Nguyễn

Đại hội Đảng bộ khóa V (1971-1974)

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Phan Tam

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Nguyễn Quang Lâm

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban hành chính: Đồng chí Nguyễn Văn Thính

Đại hội Đảng bộ khóa VI (1974-1977)

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Phan Văn Đạt

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Văn Quýnh

Phó Bí thư- Chủ tịch UBHC: Đồng chí Đinh Nho Nguyên

Tháng 10 năm 1975, đồng chí Phan Văn Đạt được huyện điều động, nên BCH Đảng ủy bầu đồng chí Phan Văn Quýnh làm Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ khóa VII (1977-1979)

Đại hội bầu ra BCH gồm 15 đồng chí

Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Xuân Đồng

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban hành chính: Đồng chí Lê Xuân Anh

Cuối năm 1977, vì lý do sức khỏe, đồng chí Nguyễn Xuân Đồng được BCH Huyện ủy cho thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. BCH Đảng ủy bầu đồng chí Lê Xuân Anh lên thay.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Đình Phấn

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Văn Quýnh.

Đại hội Đảng bộ khóa VIII (1979-1981)

Bí thư Ban chấp hành: Đồng chí Lê Xuân Anh

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Phan Văn Quýnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Đình Phấn

Chủ tịch Hợp tác xã: Đồng chí Nguyễn Phương Chúc

Đại hội Đảng bộ khóa IX (1981-1983)

Đại hội bầu ra được BCH Đảng bộ gồm 13 đồng chí.

Bí thư Ban chấp hành: Đồng chí Nguyễn Phương Chúc

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Nguyễn Văn Hoàng
Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Quang Phú
Chủ tịch Hợp tác xã: Đồng chí Nguyễn Văn Nam

Đại hội Đảng bộ khóa X (1983-1985)

Đại hội bầu ra BCH gồm 13 đồng chí.
Bí thư BCH Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Phương Chúc
Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Nguyễn Khắc Thắng
Ủy viên TV-Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Lê Xuân Anh
Ủy viên TV-Chủ tịch Hợp tác xã: Đồng chí Nguyễn Văn Nam

Đại hội Đảng bộ khóa XI (1985-1987)

BCH gồm 13 đồng chí
Bí thư BCH Đảng bộ: Đ/c Nguyễn Phương Chúc
Phó Bí thư trực Đảng: Đ/c Lê Đình Thi
UVTV, Chủ tịch UBND: Đ/c Phan Văn Bường

Đại hội Đảng bộ khóa XII (1988-1991), BCH gồm 13 đ/c

Bí thư Ban chấp hành: Đồng chí Lê Đình Thi
Phó Bí thư trực Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Văn Nam
UVTV, Chủ tịch UBND: Đồng chí Phan Văn Bường
UVTV, Chủ tịch Hợp tác xã: Đồng chí Phan Văn Hòa
Từ năm 1989-1991: Đồng chí Lê Xuân Tùng làm Phó Bí thư trực Đảng
Tháng 1-1990, Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Lê Đình Thi
Tháng 5-1990, Bí thư: Đồng chí Phan Văn Hòa

Đại hội Đảng bộ khóa XIII (1991-1993)

BCH gồm 13 đồng chí

Bí thư BCH Đảng ủy- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Đồng chí Lê Xuân
Tùng

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Trần Đức Hiền

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Lê Đình Thi

Đại hội Đảng bộ khóa XIV (1993-1995)

BCH gồm 13 đồng chí

Bí thư BCH Đảng ủy- Chủ tịch HĐND: Đồng chí Lê Xuân Tùng

Phó Bí thư- Chủ tịch UBND: Đồng chí Lê Đình Thi

Đại hội Đảng bộ khóa XV (1995-2000)

BCH gồm 13 đồng chí

Bí thư Ban chấp hành- Chủ tịch HĐND: Đồng chí Lê Xuân Tùng

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Nguyễn Văn Đào

Phó Bí thư- Chủ tịch UBND: Đồng chí Lê Đình Thi

Đại hội Đảng bộ khóa XVI (2000-2005)

BCH gồm 13 đồng chí

Bí thư Ban chấp hành- Chủ tịch HĐND: Đồng chí Lê Xuân Tùng

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình

Phó Bí thư- Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Lê Đình Thi

Tháng 4 năm 2004, bầu cử HĐND nhiệm kỳ 2004-2009, kéo dài đến năm 2011. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Chủ tịch HĐND, đồng chí Phan Xuân Bang làm Chủ tịch UBND xã.

Từ tháng 8 năm 2004, đồng chí Nguyễn Ngọc Bình làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Phó Bí thư trực Đảng là đồng chí Nguyễn Thái Cường.

Đại hội Đảng bộ khóa XVII (2005-2010)

BCH gồm 13 đồng chí

Bí thư BCH Đảng ủy: Đ/c Nguyễn Ngọc Bình, kiêm Chủ tịch HĐND

Phó Bí thư trực Đảng: Đ/c Nguyễn Tiến Hùng

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND: Đ/c Phan Xuân Bang

Đại hội Đảng bộ khóa XVIII (2010-2015)

BCH gồm 13 đồng chí, đến tháng 3 năm 2013, BCH gồm 14 đồng chí.

Bí thư BCH: Đồng chí Lê Xuân Tùng

Phó Bí thư trực Đảng: Đ/c Nguyễn Quang Nam kiêm Chủ tịch HĐND xã

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Phan Xuân Bang

Tháng 3 năm 2013, Huyện ủy Hương Sơn cử đồng chí Nguyễn Kiều Hưng về làm cán bộ tăng cường cơ sở cho xã Sơn Lễ.

BCH đã bầu bổ sung và thay thế một số chức danh:

Phó Bí thư thường trực Đảng: Đồng chí Lê Đình Quốc

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Kiều Hưng

Ủy viên Thường vụ- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Đồng chí Phan Xuân Bang

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Quang Nam

Tháng 11-2014, đồng chí Lê Xuân Tùng đến tuổi nghỉ hưu, được Nhà nước cho về nghỉ chế độ. Đồng chí Phạm Đình Vượng được bầu làm Bí thư.

Đại hội Đảng bộ khóa XIX (2015-2020)

Ban chấp hành gồm 13 đồng chí.

Bí thư Ban chấp hành: Đồng chí Phạm Đình Vượng

Phó Bí thư trực Đảng: Đồng chí Lê Đình Quốc

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Đồng chí Nguyễn Kiều Hưng

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUA CÁC THỜI KỲ

- Trước nhiệm kỳ 1994 - 1999 gọi là ***Ban thư ký Hội đồng nhân dân xã***
- ***Nhiệm kỳ HĐND xã 1994 - 1999***, ông Lê Xuân Tùng được bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.
- ***Nhiệm kỳ: 1999 - 2004 ông Lê Xuân Tùng*** được bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.
- ***Nhiệm kỳ 2004 - 2009 kéo dài nhiệm kỳ đến 2011***, ông Nguyễn Văn Quy được bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.
- Tháng 9 năm 2004 ông Nguyễn Văn Quy qua đời, Hội đồng nhân dân đã bầu bổ sung ông Nguyễn Ngọc Bình làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.
- ***Nhiệm kỳ 2011 - 2016***, ông Nguyễn Quang Nam được bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đến năm 2013 do chuyển công tác cán bộ ông Phan Xuân Bang được bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.
- ***Nhiệm kỳ 2016 - 2021***, ông Phạm Đình Vượng được bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC QUA CÁC THỜI KỲ

Trước đây đồng chí trực Đảng kiêm trưởng ban Mặt trận xã

Sau này được tên gọi chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã riêng

1. Ông: Đào Xuân Tình từ năm ...
2. Ông : Phan Văn Tứ từ năm ...
3. Ông : Nguyễn Văn Đào từ tháng 01-1991 đến tháng 12 năm 1992
4. Ông : Trần Đức Hiền từ tháng 01-1993 đến tháng 7-2005
5. Ông : Lê Xuân Tùng từ tháng 8-2005 đến tháng 5-2010
6. Ông : Nguyễn Tiến Hùng từ tháng 6-2005 đến nay.

HÌNH ẢNH XÃ SƠN LỄ



Đảng ủy-HĐND-Ủy ban Nhân dân-Ủy ban MTTQ xã Sơn Lễ



Nhà tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ xã Sơn Lễ



Trạm Y tế xã Sơn Lễ



Trường mầm non xã Sơn Lễ



Nhà thờ họ Lê (thờ họ Lê và Lê Hữu Tạo)



Nhà thờ họ Cao (thờ họ Cao và Chương vệ Cao Thắng)



Nhà bái đường nhà thờ họ Cao (trước đây là hạ điện đền Thọ Lộc)



Cổng một ngôi nhà cổ (Nhà bà Nguyễn Thị Hường - thôn Cao Thắng)



Hội nông dân xã Sơn Lễ triển khai dịch vụ máy cày cho hội viên nông dân theo Nghị định 63 của Chính phủ năm 2011



Hội cựu chiến binh trồng cây chào mừng 82 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam



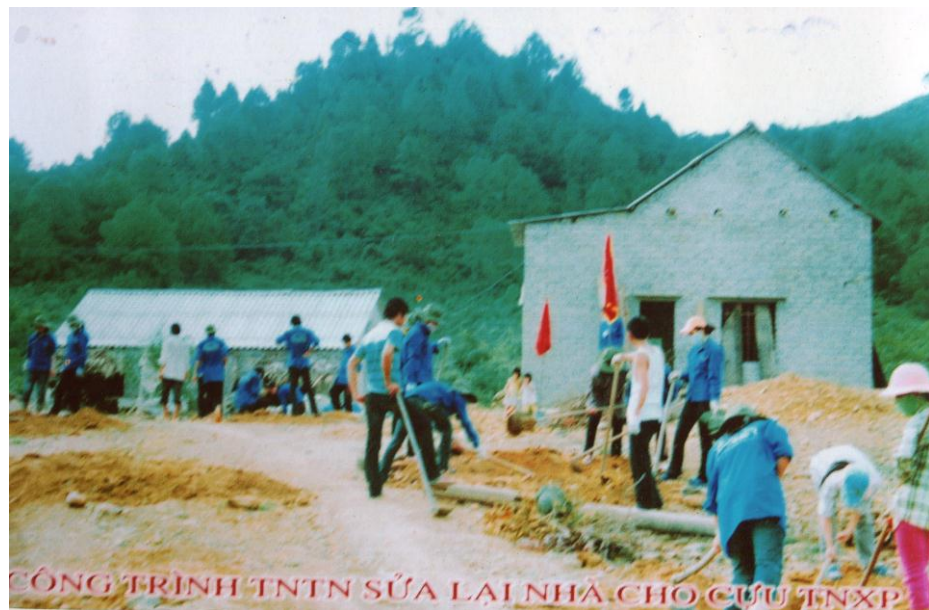
Hội thi tìm hiểu pháp luật về An toàn giao thông năm 2007



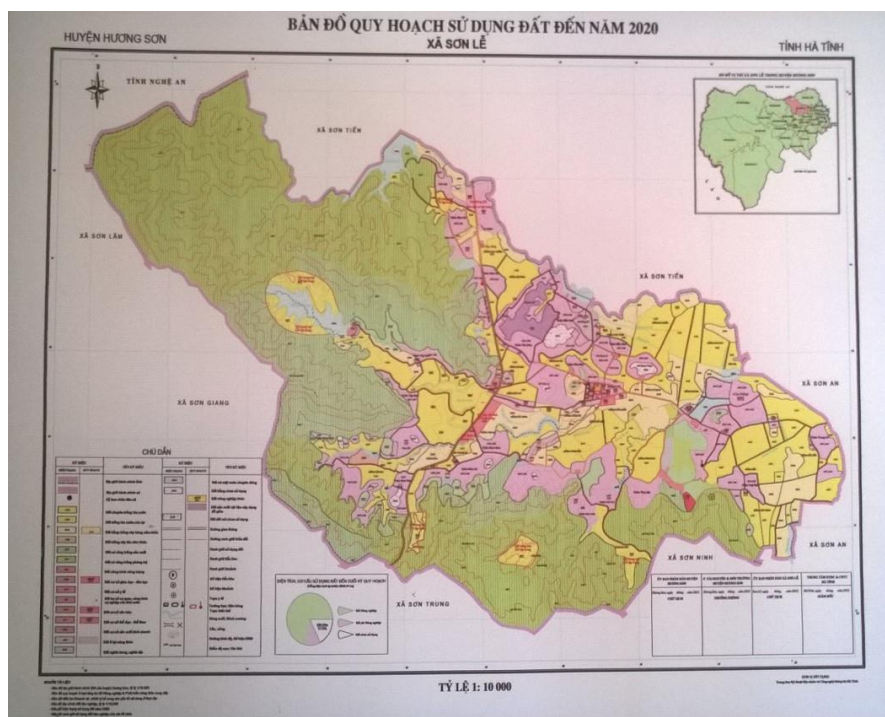
Đại hội đại biểu phụ nữ xã Sơn Lễ nhiệm kỳ 2006-2011



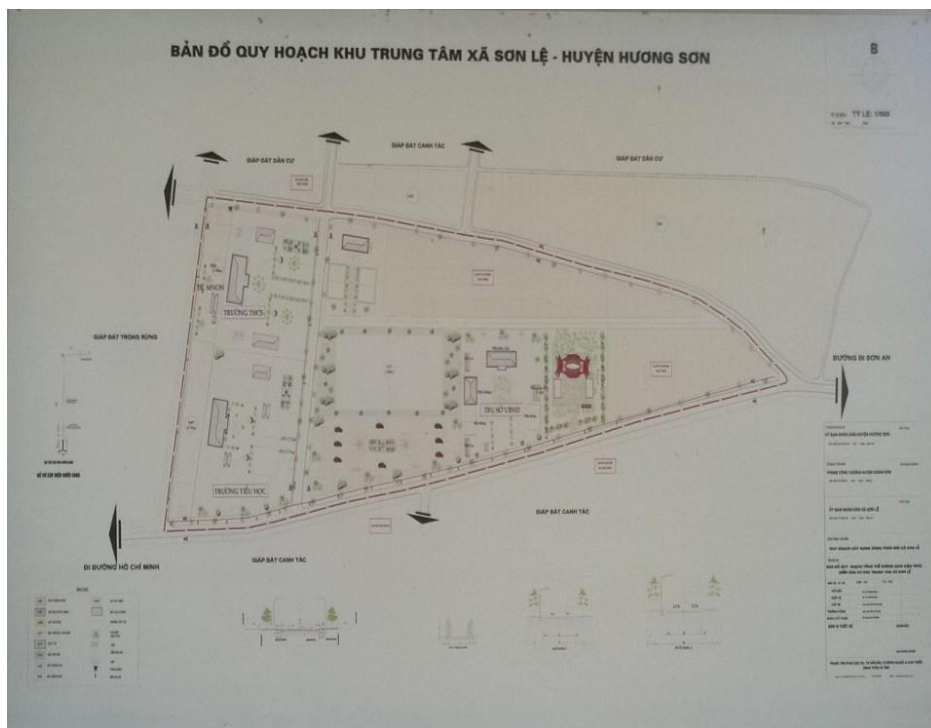
Đoàn TN xã Sơn Lễ làm mương nội đồng năm 2007



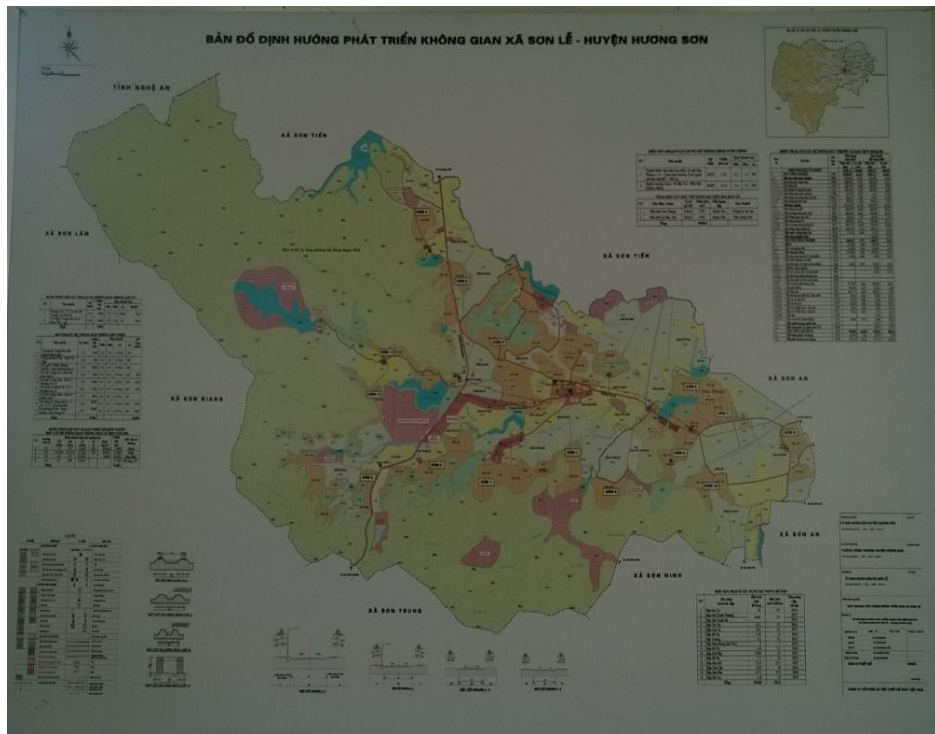
Công trình Thanh niên tình nguyện sửa lại nhà cho cựu TNXP



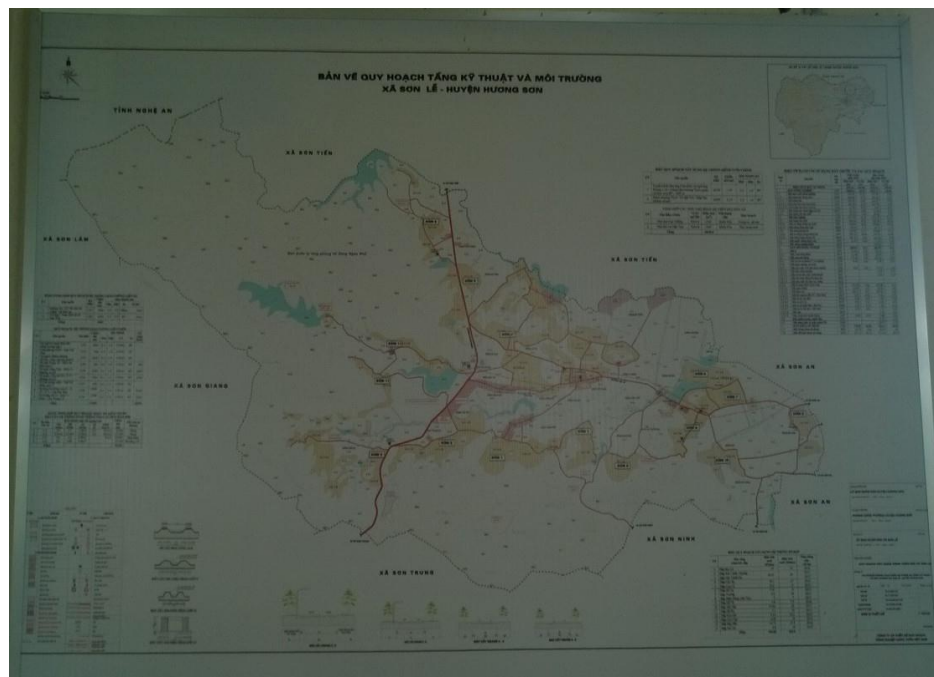
Bản đồ quy hoạch đất sử dụng đất xã Sơn Lễ đến năm 2020



Bản đồ quy hoạch khu trung tâm xã Sơn Lễ - huyện Hương Sơn



Bản đồ định hướng phát triển không gian xã Sơn Lễ - huyện Hương Sơn



Bản đồ quy hoạch tầng kỹ thuật và môi trường xã Sơn Lễ - huyện Hương Sơn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

BCH Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn, tập 1 (1930-1945)*, Hà Tĩnh 1972.

BCH Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn, tập 2 (1945-1975)*, Hà Tĩnh 2001.

BCH Đảng bộ huyện Hương Sơn: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn, tập 3 (1975-2005)*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2009.

Bùi Thiết: *Từ điển Hà Tĩnh*, Sở Văn hóa thông tin Hà Tĩnh, 2000.

Hyppolyte Le Breton: *An Tĩnh cổ lục*, Nxb văn hóa thông tin, HN 2014

Cao Xuân Dục: *Quốc triều hương khoa lục*, Nxb T.p Hồ Chí Minh, 1993

Đặng Xuân Bảng: *Sử học bị khảo*, Nxb Văn hóa thông tin, HN

Khoa cử và các nhà khoa bảng triều Nguyễn, Nxb Thuận Hóa, Huế 2000

Đặng Duy Báu (Chủ biên): *Lịch sử Hà Tĩnh*, Nxb chính trị quốc gia, 2000.

Hà Quảng (Chủ biên): *Lịch sử giáo dục Hà Tĩnh*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN 2005.

Thái Văn Sinh: *Địa danh Hà Tĩnh*, 2014.

Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện Hương Sơn: *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hương Sơn*, Nxb Quân đội nhân dân, HN 2014.

Huyện ủy- Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân- Mặt trận tổ quốc huyện Hương Sơn: *Địa chí Hương Sơn*, Nxb Lao động, HN 2015.

Tổng kết chiến tranh du kích Hà Tĩnh (1954-1975)

Hà Tĩnh 30 năm kháng chiến (1945-1975), Bộ chỉ huy quân sự Hà Tĩnh, 1998.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Hà Tĩnh (1954-1975)

Tổng kết chiến tranh phá hoại của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ Tĩnh (1965-1972).